



TUYỂN TẬP THƠ VĂN

SỐ 79



PHAN DU * BÙI KHÁNH ĐÀN
BÌNH NGUYỄN LỘC * VÕ PHIẾN
VÕ HỒNG * MAI TRUNG TÌNH
HỒ HỮU TƯỜNG * HUY LỰC
ĐỖ TẤN * NGUYỄN THỊ THUY VŨ
TRẦN TUẤN KIẾT * TUỆ MAI
DƯƠNG NGHIỆM MẬU * LÝ MINH
DU TỬ LÊ * THÚ TRUNG
CẢNH CỬU * TRẦN THIÊN ĐẠO

tập san VĂN số 79



Paris * 03.2025

Tranh bìa : Trưa Xa
Minh họa của Duy Thanh
Nguồn : Thư Ấn quán

tập san VĂN **số 79**

Tập san Văn * Năm thứ tư
Số 79 ra ngày 01-04-1967

Độc trong số này:

Tập san VĂN	11
Thư gửi bạn đọc	
1. Bùi Khánh Đản	13
Thi dung * nghiệp (thơ)	
2. Phan Du	15
Những viên đạn xuyên tim (truyện ngắn)	
3. Bình Nguyên Lộc	76
Những đám ma vui (thơ)	
4. Võ Phiến	80
Cái còn lại (đoản văn)	
5. Huy Lực	97
Lục bát Huy Lực (thơ)	

6. Võ Hồng Hà Vi (truyện ngắn)	100
7. Mai Trung Tĩnh Những hồi trong kiếp sống (thơ)	137
8. Hồ Hữu Tường Nàng Lúi (đoản văn)	140
9. Đỗ Tấn Nỗi buồn của Quỳnh * Trưa xa (thơ)	168
10. Nguyễn Thị Thụy Vũ Vòng đua ngựa (truyện ngắn)	171
11. Trần Tuệ Mai Bây giờ (thơ)	214
12. Trần Tuấn Kiệt Thôn nữ (đoản văn)	215
13. Du Tử Lê Khi người chết trẻ (thơ)	244

14. Cảnh Cửa	246
Khởi hành vào mùa xuân tương lai (truyện ngắn)	
15. Lý Minh	269
Về dĩ vãng (thơ)	
16. Dương Nghiễm Mậu	272
Con sâu (truyện dài)	
17. Albert Camus	290
Sa đọa (truyện kể) – Trần Thiện Đạo dịch	
18. Thư Trung	299
Giải đáp thắc mắc bạn đọc	
19. Thư Trung	315
Độc sách mới	
20. Thư Trung	321
Tin văn văn	



Tòa soạn và Trị sự : 38, Phạm
Ngũ Lão, Saigon. Đ.T.: 23.595

Tập san xuất bản do nghị định số 64/
BTT/NĐ, ngày 4/12/1963

* Chi phiếu đề tên ông Nguyễn Đình
Vượng (chủ nhiệm kiêm chủ bút)

* Thư từ, bản thảo, đề tên ông Trần
Phong Giao (thư ký tòa soạn)

* Giao thiệp trực tiếp : ông Gia Tuấn
(phụ tá thư ký tòa soạn)

* In tại nhà in riêng của báo VĂN.

* Quản lý : Cô Nguyễn thị Tuấn.

Thân gửi bạn đọc,

Kỳ trước, vì một vài trục trặc ngoài ý muốn, VĂN số 78 đã phát hành chậm mất một tuần. Cũng vì thế mà đặc san VĂN (nghiên cứu và phê bình văn học) vẫn chưa thể ấn hành, và số đầu tiên có lẽ sẽ chỉ ra mắt bạn đọc vào khoảng hạ tuần tháng Tư mà thôi. Mong bạn đọc thể tình thứ lỗi.

VĂN số 80 sẽ có chủ đề TUỞNG NIỆM HỒ BIỂU CHÁNH. Tìm hiểu thân thế sự nghiệp nhà văn tiên phong của nền văn chương tiêu thuyết Việt-nam, quý bạn sẽ gặp nhiều cây bút quen thuộc như Hồ Hữu Tường, Bình Nguyên Lộc, Dương Nghiễm Mậu, Huỳnh Phan Anh... và nhiều cây bút lão luyện, lần đầu tiên cộng tác với VĂN, như Thanh Lãng, Thiếu Sơn...

Thử gửi bạn đọc

Về loại sách phổ thông, trong tháng Tư, chúng tôi sẽ cho ấn hành một tác phẩm mới nhất của một nhà văn đang được hâm mộ nhất hiện nay. Kể từ nay, mong bạn đọc tạm vui lòng với mỗi tháng MỘT cuốn sách phổ thông. Chúng tôi vẫn nuôi hy vọng rồi sẽ khắc phục được mọi khó khăn thuộc về kỹ thuật, để lại có thể gửi tới quý bạn đều đặn mỗi tháng hai cuốn như trước đây.

Cuối thư, chúng tôi xin nhắc lại điều mong mỗi sẽ nhận được nhiều sáng tác mới của quý bạn gửi về trang điểm cho tuyển tập thơ văn NĂNG HÈ, sắp ấn hành.



thơ bùi khánh đàn

THI DUNG

*Thơ về, sông núi dựng đài xuân
Tứ nhập chân hương, bút nhập thần
Phiến mộng lạc loài trang dị sử
Hồn hoa sao xuyên cánh phù vân
Ai, hào quang mở đường tiên cảnh
Ta, giác tâm xa lớp tục trần
Dạ nhạc nao nao lòng dạ nguyệt
Bốn trời thanh thoát gọi tiền thân.*

NGHIỆP

*Anh đau chẳng hồn đau nhân gian
Trộn kiếp thơ tôi chép mộng tàn
Hương nhạt dăng qua màu biệt hận
Bút mòn gạch hằn chữ hân hoan
Phong sương lỗi nhịp hoa rời cánh
Cầm sắt ngang cung phím lạnh đàn
Anh há se lòng ai cảm lụy
Tôi say riêng niềm say tâm toan.*

Phan Du

những viên đạn xuyên tim

Lưu đặt cốc rượu xuống mặt bàn, ngã người vào lưng ghế, thở dài :

– Khi Cúc đi rồi thì tôi mới nhận ra là cả nàng lẫn tôi đều hiểu lầm nhau. Nhưng kẻ đáng trách không phải là Cúc. Nàng rất có lý để hiểu lầm và bỏ ra đi. Nàng có quyền khinh bỉ, thù ghét. Người đàn bà nào lúc ấy mà không khinh bỉ, thù ghét tôi, thì quả thực là một hạng đàn bà ngu dốt và không còn có một chút giá trị nào đáng kể nữa. Cho nên kẻ đáng

trách quả không phải là Cúc. Chính là tôi. Chính tôi đã hiểu lầm Cúc và không hiểu cả chính mình nữa,

Tôi đã lầm khi thả nhiên để Cúc ra đi. Tôi đã lầm ngay với cái thái độ của tôi, lúc tổng cổ nàng ra khỏi cửa, thái độ kiêu căng, khinh bạc, hợm hĩnh, phũ phàng của những thằng đàn ông đều giả, coi phụ nữ như một thứ đồ chơi giải trí, và thường ỷ thị cái thế lực vạn năng của đồng tiền nằm sẵn trong tay. Tôi đã lầm ngay với những câu nói giận dữ, gào thét vào tai Cúc :

– Hừ, mày cứ đi đi, xem có ngựa gì ai không nào ! Những thứ mảnh khảnh đem bỏ bụi tre như mày chả có nghĩa lý gì đâu mà hòng làm cao, làm phách. Cút ngay cho khuất mắt tao.

Thật là những câu nói nghe đến kinh tởm, những câu mà tôi không hiểu vì sao tôi đã nở thốt ra trước một người như Cúc . . . những câu nói ấy kể ra cũng còn quá nhẹ, so với cái ti tiện, đê hèn của một tràng ý ngất của muốn đeo theo chúng nó để thoát ra thành lời, thành tiếng. Nếu đôi môi tôi có thể diễn dịch kịp thời cho thật rõ ràng đây đủ, thì phải là như thế này :

– Mày đi thì còn có những đứa khác, còn có hàng vạn con khác chạy theo tao. Còn có vô số những đứa khác trẻ hơn mày, đẹp hơn mày, kêu gọi hơn mày sẵn sàng quì dưới chân tao đã hiến dâng tất cả tâm hồn, thân xác. Mày đi, chuyện đó thực chẳng có một chút nghĩa lý gì đối với cuộc đời của tao. Mày chỉ là một con số không, tao truyền đời cho mày biết như vậy. Cút đi, cút đi cho khuất mắt tao.

Chao ôi! Thật không còn phải là ngôn ngữ của con người nói với con người. Đó là những tiếng găm gù của giống phàm thú. Ấy vậy mà tôi đã nói được, đã thốt nên được. Giá tôi không tuôn ra những câu nói ấy, thì nổi vò xé tâm can của tôi lúc này may ra còn có giới hạn. Nhưng bây giờ thì nó... vô biên. Vì đã lỡ mất rồi. Tôi đã nói như tôi vừa kể. Cúc đã nghe rõ cả rồi, và tôi biết là nàng có thừa sự thông minh để nghe được, hiểu được những gì tôi chưa kịp nói. Thế là hết. Thực ra thì cũng tại cái cuộc sống tanh tưởi, thối nát, cái xã hội bệ rạc, sa đọa chúng ta đang sống một phần. Chính cuộc sống này, cái xã hội này đã cho phép tôi có thói quen găm gù như vậy, đã từng làm cho tôi cảm thấy cái hiệu năng của những lời nói bất tổn, đều giả như vậy, chính bọn đàn bà, con gái tôn thờ thần tượng “đô-la” thường lăn theo dưới gót chân tôi,

phủ phục dưới gối để kêu van, khóc lóc, mỗi lúc tôi gào thét vào tai chúng những câu mất dạy ấy, để trưởng dưỡng ở tôi cái lỗi phát ngôn gớm guốc đó.

Lưu mím chặt đôi môi vào nhau một cách đau đớn, đưa tay ôm trán, lắc đầu :

– Một thứ cực hình ghê gớm đã dành sẵn cho tôi ngay sau khi Các, như một con chim trời, biến đi mất hút. Một thứ cực hình thật khó diễn tả bằng lời. Nó vừa là sự dằn vặt của lương tâm, vừa là sự dày vò, cấu xé của tình yêu tuyệt vọng. Anh ngạc nhiên lắm sao ? Nhưng sự thực là như vậy. Chính tôi cũng phải ngạc nhiên khi bắt đầu cảm thức được cái chuyện lạ lùng đó. Tôi mà yêu Cúc ? Thực là một điều tôi chưa bao giờ nghĩ tới, lòng tôi luôn luôn khước từ khi nàng còn ở gần bên tôi. Một cái thằng đã nhiễm sâu phong thói Sở Khanh, đểu giả, khinh bạc

như tôi, một thằng người đã quen sống theo bản năng hạ cấp, theo thú tính, đã vì nắm sẵn trong tay cái quyền năng chiếm đoạt mau lẹ, mà coi rẻ phụ nữ đến cái độ chỉ cầm bọn họ như những món hàng hóa, tiện nghi để thỏa mãn thú dục, một cái thằng đã từng hái cả tiết trinh của vô số giai nhân cao giá, lại có thể yêu được một cô gái tầm thường, xoàng xĩnh như Cúc được sao ? Không, chính tôi cũng chẳng bao giờ nghĩ được những chuyện quái gở như thế. Nhưng rồi, ngay sau khi nàng đã ra đi, tôi lại bắt đầu cảm thấy một sự lạ, khám phá được một cái gì rất lạ trong cõi tâm tình.

Để anh có một ý niệm về nỗi kinh hoàng, đau đớn của lòng tôi lúc này, tôi tưởng cần nhắc lại rằng tôi đã từng bỏ rơi bọn phụ nữ dan díu với tôi như thế, có tới hàng trăm lần rồi. Trên hàng trăm

lần, không một chút băn khoăn, tiếc rẻ, ân hận. Trái lại, mỗi lúc bỏ rơi một “món cũ” để thay thế một “món mới”, tôi lại cảm thấy thích thú, nhẹ nhõm, sáng khoái như được thay một bộ quần áo bẩn thỉu, hôi hám lâu ngày, như thoát được một môn nợ hay đổi một thực đơn đã quá nhàm miệng. Những người đàn bà ngã vào vòng tay tôi – lẽ cố nhiên là một cách dễ dàng – và qua đi, như những hạt nước chảy lướt lá môn, không để một chút dấu vết nào trong lòng, trong hồn tôi cả. Tôi dễ say mê sắc đẹp nhưng lại ham thanh, chuộng lạ, chóng chán, chóng nhàm. Đối với tôi, bọn họ là những gì vô nghĩa quá sau một chung đụng phũ phàng. Vô nghĩa như những chiếc lá vàng rơi qua khung cửa, như những bó hoa đã tàn úa trong lọ cần phải vứt đi. Vì coi họ vô nghĩa như vậy, nên tôi càng thấy cần phải có sự đổi món thường xuyên. Giữa

đám người đẹp hám của, tôi là một cánh bướm vương giả tham lam hương sắc, nhõn nhơ trong khu vườn thượng uyển. Thật khó cho một cánh bướm vương giả đậu yên trên một cành nào, khó mà giữ sự chung tình chung thủy với một lòng hoa thơm duy nhất, giữa muôn vạn lòng hoa ân cần chào đón.

Lưu ngừng lại, tợp rượu, lại ngã người, nhắm mắt giây lát :

– Vì tôi có muốn yêu đâu. Tôi chỉ cần chạy theo cảm giác, chạy theo khoái lạc. Mà những khoái lạc gặt hái, thu hút từ những tấm hình hài trần tráo hiển dăng vì nhục dục hay vì cái bả kim tiền thì lại rất dễ chán, dễ nhàm. Giờ đây, càng nghĩ lại, tôi càng rung mình kinh tởm. Tôi bị mù lòa mất rồi anh ơi, tuy thị giác chưa hỏng. Cho hay cái lòng đam mê thú dục phối hợp với cái thói ỷ thị quyền

năng của đồng tiền, tạo cho ta cả một cái nhìn lầm lạc, một ý niệm rất xuẩn ngốc về giá trị con người đối với phụ nữ, Thực vậy, đàn bà đối với tôi, không còn là con người nữa, nhưng là những con vật, những con vật biết gù, biết rú, biết lồng lộn để hiển dương khoái lạc. Những thằng đàn ông nào háo hức chạy theo sự đòi hỏi của “con lợn” trong người mới cảm hiểu được điều đó. Đối với bọn này, cái đích khoái lạc không phải chỉ là sự thoa dịu một cơn ngứa ngáy của xác thịt, nhưng là cái thú giống như cái thú mà những tay thiên xạ tìm được trong sự hạ ngã những con thịt giữa rừng sâu. Những người ham săn bắn thú rừng thường cho biết rằng cái thích thú đã làm cho họ phải say sưa đến nỗi không quản nguy hiểm, nhọc nhằn, không ngại rừng khuya, đêm vắng, chẳng phải là được ăn thịt những con mồi mình hạ, nhưng ở

chỗ khác. Trong một bữa cơm thân mật, tại biệt thự “Mai Trang” dạo nọ, tôi còn nhớ, một thằng bạn của tôi, vốn ghiền săn bắn, khi kể lại những chuyến đi bắn đêm, đã nhắm mắt để hình dung cho rõ cái nhún mình của một con thú rừng trúng đạn. Hắn kêu lên với cái giọng mê mê :

– Đẹp quá, thú quá, khi được ngắm nhìn cái nhún mình của nó. Đẹp đến khó tả. Và cái thú là ở đó. Nhất là khi bắn trúng tim. Một con nai bị bắn trúng tim nó nhún mình như thế nào các anh có biết không ? Xinh lắm, ngộ mắt lắm ! Nó chụm cả bốn vó lại, phóng mình lên cao, rồi chúi thẳng trở xuống, cả một khối xương thịt nằm im bất động !

Cái thú này của thằng bạn ham săn bắn tự nhiên khiến tôi liên hệ tới cái thú mà tôi thường tìm qua các cuộc hành lạc với bọn

đàn bà. Quả vậy, cái thú không phải chỉ ở chỗ thỏa mãn nhu cầu sinh lý, như tôi đã nói, nhưng là được ngắm nhìn những diễn biến điên loạn của những tấm khu xác Vệ nữ lỏa lồ, dưới sức khiêu khích, đùa vọc thô bạo tàn nhẫn của những bàn tay chẳng biết có thương ngọc, tiếc hương là gì. Muốn được nhìn cái nhún mình thật đẹp của một con nai phải bắn cho trúng tím. Muốn được tận hưởng cái thú dê tiện nói trên thì cũng cần phải có một sự tàn nhẫn tương tự đối với đàn bà, một sự tàn nhẫn lẽ ra con người không thể có được đối với con người. Tôi nói thế để cho anh thấy rõ tôi đã khinh rẻ đám phụ nữ qua tay tôi như thế nào rồi. Không phải sau khi đã xài xể, tôi bỏ rơi họ. Hai tiếng bỏ rơi còn nhẹ quá, còn nhân đạo quá, đối với cái cung cách xử sự của tôi. Để dùng cho đúng danh từ, phải nói là tôi vất, tôi ném, tôi quăng họ đi một cách

tàn tệ, dễ dàng như ném một mẩu thuốc tàn, như vất một tấm giẻ rách thối tha. Và được chứng kiến, ngắm nhìn sự thất vọng, đau khổ, uất ức của bọn chúng, không phải thương yêu gì tôi – chúng cũng khổ nạn lắm – nhưng vì thương yêu đô-la, luyện tiếc tiện nghi, tôi càng lấy làm thích thú. Nhưng đến lượt Cúc thì tôi đâm hoảng. Có thể một phần là vì cái phản ứng khác thường của nàng, cái cử chỉ hi hữu, mà tôi, một thằng đàn ông khinh bạc, có một niềm tin tưởng sắt đá vào cái thế lực tối thượng của kim tiền, nhất là đối với bọn đàn bà trong cái xã hội và thời đại này, không thể nào ngờ lại bắt gặp được ở một cô gái nghèo nàn, lại đang lâm vào một hoàn cảnh khó khăn như Cúc.

Lưu ngừng nói, lắc đầu trong dáng ân hận, lơ đãng đưa tay mân mê cốc rượu,

ngồi thờ người như lắng nghe tiếng mưa đổ xuống ào ào ở bên ngoài, và tiếng gió rít dữ dội qua đám trứng cá trước hiên. Gian phòng trở nên vắng lặng. Dưới ánh sáng nê-ông có lồng kính mờ, những bức ảnh phụ nữ Tây phương khỏa thân cỡ lớn, đứng nằm, nghiêng ngửa đủ kiểu, lúc này, càng trở nên sống động, ngổ ngáo, trong trạng thái phô diễn những bộ phận, đường nét, dáng dấp khêu gợi, quyến rũ, của những tấm thân xác đã quá dày dặn với sự trần truồng. Chính những bức ảnh ấy, trên mấy mặt tường, như cố đập vào mắt tôi để bảo chứng một cách hùng hồn những điều Lưu vừa thổ lộ. Thực quả là những con vật biết gù, biết rú, biết lồng lộn để hiển dương khoái lạc, hãnh nói có sai đâu. Những con thú không hơn, không kém. Đã nuôi dưỡng mãi thị giác bằng những thứ hình ảnh tục tằn, thô lỗ như vậy, đã lẫn lộn mãi giữa một

đám phụ nữ sẵn sàng, chỉ vì đồng tiền và thúc dục, tự biến mình thành những con vật cung hiến khoái lạc như vậy, nếu Lưu có cái thái độ khinh bạc, rẻ rúng như hấn đã nói, thì cũng là một chuyện tất nhiên. Và mặc dầu Lưu chưa trình bày tường tận câu chuyện, tôi cũng đoán biết được ít nhiều về những gì đã xảy ra và đã gây cho hấn một cơn vò xé nội tâm dữ dội, vì tôi biết Cúc, tôi hiểu nhiều về Cúc.

Cháu gái của bác Tâm, người gác cổng ở biệt thự của Lưu. Cúc là một thôn nữ đã vì cái tình hình bất an của làng mạc, phải chạy lên tỉnh thành nương nhờ chú họ. Trước kia, những lúc lui tới nhà Lưu, tôi thường ghé chơi nhà chú nàng, và tôi đã để ý nhiều đến Cúc. Thoạt tiên tôi để ý là vì cái tình cảnh đáng thương hại của nàng, hay cái thảm cảnh chung của đám thanh thiếu nữ nông thôn — nạn nhân

đồng đảo của chiến cuộc - (2 dòng) ... giặt về đây, để trôi nổi vạt vờ như đám bèo, hoa vô định, chơi vơi theo dòng nước lũ, giữa cuộc sống ô ạt, hỗn độn, chứa đầy cạm bẫy. Nghịch cảnh của đất nước với những diễn biến khôn lường của chiến cuộc, đã vô tình biến họ thành những loại con thịt béo bở mà đám Tú Bà, Mã-giám-sinh của thời đại lúc nào cũng rập rình sẵn đón, như những con sói dữ rình mò đàn cừu non dại. Cái nghèo, cái khổ, tình trạng khốn đốn, điêu linh một phần, và một phần khác, vì sự ngây ngô khờ khạo, một số đông đã lao mình vào cái vũng lầy hoa lệ, phó mặc cho những bàn tay trục lợi, tàn nhẫn vô liêm vô sỉ, biến chế thành món hàng người đang gặp thời ăn khách.

Nhưng sau mấy lần tiếp xúc, tôi càng để ý đến Cúc vì một duyên cớ khác hơn.

Tôi bắt gặp ở Cúc những gì bảo chứng với tôi một cách quả quyết rằng trong tâm hồn của cô thôn nữ mười bảy, nghèo nàn, có vẻ như tầm thường mộc mạc này, lại có đủ những yếu tố khả dĩ bảo vệ được giá phẩm của nàng trước những thử thách đã từng vùi dập đám thanh thiếu nữ, cùng trường hợp, vào vực sâu, hố thẳm.

Gặp Cúc, tôi có cảm tưởng như được gặp lại, như được sống lại với những thiếu nữ mà tôi đã gần gũi trong những tháng năm đen tối, đỏ rực ánh lửa, của thời chiến loạn trước đây. Ngôn ngữ, cử chỉ, tâm tính của Cúc có gì làm sống dậy trong tâm tưởng của tôi hình ảnh những thanh thiếu nữ từng sinh ra, lớn lên, giữa cơn gió bụi dấy khởi từ cái họa xâm lăng của Đế quốc, từng được nuôi dưỡng bằng mối căm thù sâu sắc vô biên, vô tận

của cả một dân tộc, trước những tội ác ngày càng chồng chất của quân cướp nước, từng được đào luyện, cả thể chất lẫn tâm hồn, bằng một thú ý chí và một tinh thần cương nghị như sắt, như đá, của cả một cộng đồng hăng say lẫn xả vào một cuộc chiến đấu vĩ đại, oai hùng. Đó là đám thiếu nữ sớm nhiễm được cái nghị lực và gan liên để chịu đựng, một cách thản nhiên, kiên trì, tất cả mọi khó khăn ngặt nghèo của hoàn cảnh, với nụ cười và tiếng hát trên môi. Và cùng với cái nghị lực này, một niềm kiêu hãnh bắt nguồn từ cái tinh thần tự cường, bất khuất, được truyền tiếp để triển khai trong thế hệ trẻ, bởi lớp cha anh, mẹ chị, qua cái cảnh thất lưng buộc bụng, nếm mật nằm gai, để giành đất sống, quyền sống vẻ vang, qua cái thái độ nghiêm khắc đến tàn nhẫn đối với bọn người khiếm nhược, cam chịu đầu hàng, chạy

theo kẻ địch vì sức cám dỗ của mỗi danh lợi.

Tôi tìm lại được cái kiêu hãnh đó, bên trong vẻ hiền dịu và giản dị, tầm thường của Cúc. Thú thực là cảnh ngộ, tuổi trẻ và nhan sắc của Cúc, lúc đầu đã không ngăn được ở tôi, những băn khoăn lo ngại khi nghĩ tới những gì thường xảy ra cho những tâm hồn thuần lương, trong trắng này, giữa cuộc sống phồn vinh chẳng đầy cả một mạng nhện cam bẫy tinh vi. Phải nói là vì cái sắc đẹp của nàng nhiều hơn. Giữa cái hào nhoáng phấn son, châu ngọc của đám phụ nữ phồn hoa, Cúc hiện ra như một đóa hoa hoang dại còn phong kín hương nhụy thanh quý của đồng quê, đáp ứng đúng với cái tiêu chuẩn lý tưởng của đám con buôn “xác thật”, vốn hiểu rõ tâm lý và sở thích của bọn tay chơi sành sỏi đã quá nhàm chán loại gái

“ăn sương” thập thành — nhưng nhúc ở thành đô — loại “hàng người” chai đá, trần tráo vì nghề nghiệp đến vô duyên, vô vị.

Thêm vào đó, còn một lý do khác đáng lo ngại cho số phận của Cúc hơn. Đó là ông chú họ nàng. Bác Tâm, ông chú họ xa xôi này, có một tư cách khá đáng nghi ngờ. Quen biết lâu ngày, và qua cái nếp sống bê bối, cái tính điêu xảo, tham lam của ông ta, tôi tin rằng không còn có gì, ở con người này, bảo đảm được rằng tình chú cháu có thể giúp cho cái lương tâm đã khá suy nhược của ông thắng vượt được sức mạnh của hơi đồng. Đã nhiều lần, tôi được nghe ông ca ngợi về cái nghề Trùm Nhím, cái bí quyết khai thác giới “ma-ri-sén” và hăm hực rằng vì thua bạc mãi, nên không bao giờ có đủ số vốn cần thiết để kinh tài về mặt đó:

– Cậu à! Thời buổi này, nghề đó mới là nghề hốt bạc sướng tay số dách. Chỉ bỏ ra khoảng bốn năm chục ghim, chuộc độ nửa tá em út, may sắm áo quần, sửa soạn bộ mã cho chúng, tung vào các sờ-nách-ba, là chỉ tháng sau đã có thể kiếm chác ít ra cũng trên trăm ghim bạc lời. Đó là chưa nói đến cái chuyện chịu khó lòng tìm loại ma-ri-sến ở các vùng quê mới về. Ngủ đó thời phải biết, ốt- kê hết chỗ nói. Của lạ mà. Cậu có biết với những món nai tơ lạc rừng đó, bọn chúng hốt bạc là bao nhiêu không? Cậu đoán thử xem.

Tôi mỉm cười, lắc đầu. Bác Tâm, với cái vẻ đắc thắng của hạng người thông thạo, lộc lỏi về con đường hoa nguyệt, hả mồm, cười híp cả cặp mắt, rồi nhường dài cổ về phía tôi, trịnh trọng tiết lộ:

– Làm sao mà tưởng tượng nổi.

Cậu... có biết không? Bọn hảo tái, nhất là bọn già dê, sẵn sàng bỏ ra từ hai đến ba vạn để giành phần nước trước bể hoa. Tôi nói thật mà. Tôi thề với tất cả danh dự là không nói thêm chút nào.

Và bao giờ cũng thế, mỗi khi nhắc tới chuyện này xong, bác Tâm, lại đưa tay phát mạnh vào đùi, thở dài chép miệng:

– Nghĩ mình có kém gì bọn chúng về thủ đoạn mãnh tới, chỉ thua sút đồng tiền, mà đành phải chịu cho cái khó nó bó cái khôn. Tức quá. Chạy theo cờ bạc để mong cháy hóa cái vốn thì lại cứ xúi quẩy mãi. Tức quá sá, cậu ơi.

Điều bộ, thần sắc của bác Tâm, vào những lúc này, trông rất buồn cười. Nhưng cái làm cho tôi buồn cười hơn cả là cái lối hay mang danh dự ra để bảo chúng bất cứ cái gì ông muốn người khác

phải tin. Và lẽ tự nhiên, càng nhớ tới cái thú danh dự của bác Tám, tôi càng thêm áy náy cho thân phận Cúc.

Nàng có biết gì về cái hiểm nghèo của tình thế và có hiểu gì về ông chú nàng không? Để thăm dò, một hôm tôi đã bảo Cúc:

– Cúc thế mà còn may mắn hơn những người chạy loạn khác.

– Sao vậy?

– Còn có nhà chú để có nơi nương tựa, khỏi phải chui rúc vào những trại trị nạn, khỏi phải bơ vơ với trăm nỗi không hay.

Cúc nở một nụ cười, nhưng là nụ cười chết yếu. Sắc diện nàng, sau đó, lại thu hồi cái vẻ buồn rĩ héo úa thường ngày:

– Trước kia, không bao giờ em có ý định rời bỏ quê hương thôn xóm để về sống ở thành phố. Vì mẹ em chết một cách đột ngột, lại vì một tình thế bức xúc bất ngờ, em phải chạy hoảng lên đây. Có chú hay không thì cũng phải nghĩ đến công việc làm ăn tự túc. Nhờ vả, ỷ lại, dẫu là trong vòng bà con thân thích, em thực chẳng muốn chút nào. Tính em không thích nhờ vả ai hết.

– Nhưng xem chừng bác Tâm cũng là một ông chú tốt. Trong bước hoạn nạn, có người thân để nương tựa vẫn hơn. Thân gái một mình, trong trường hợp Cúc, nhờ vả nhà chú có gì đáng ngại..

Cúc ngẩng nhìn tôi với cái nhìn ngờ ngác, cái nhìn như muốn tiết lộ những gì nhưng ngại ngùng, e ấp. Nàng cúi xuống, trong dáng suy nghĩ đắn đo, rồi thở dài:

– Có thể như thế. Nhưng dù sao em cũng không muốn làm phiền. Một con bạn, ở cùng làng cùng chạy vào đây một lần, có bà cô già ở dưới Phú Nhuận. Nó đã tìm được việc làm ở hăng dệt. Nhờ có nó em cũng được nhận vào, kể từ đầu tháng sau. Em định về Phú Nhuận ở chung với nó. Hai đứa vốn thân nhau từ nhỏ, được ở gần càng vui, bà cô nó lại là người rất hiền hậu, phúc đức.

– Đi làm thì đi, nhưng ở tại nhà chú Cúc không tiện hơn sao?

Cúc lại mỉm cười. Tuy nàng rất kín đáo về lối biểu hiện tình ý, tôi vẫn khám phá được ý nghĩa của nụ cười, qua những nét buồn nảo phát hiện ở hai khóe miệng và trong cặp mắt vừa ngược nhìn tôi lúc này:

– Em thấy ở chung nhà với bạn em tiện hơn. Làm cùng một chỗ, ở cùng một chỗ, đi về có nhau. Nó thực thà, bà cụ lại đáng tin cậy.

Câu nói sau cùng, với cái giọng hơi khác — khi Cúc nhấn mạnh ba tiếng “đáng tin cậy” — và tiếng thở dài khe khẽ tiếp theo, thực quá đủ để tôi biết rõ là Cúc, với cái lương tri của một thiếu nữ trinh bạch, thuần lương, đã cảm hiểu được phần nào về tâm địa đáng đề phòng của ông chú họ. Tôi lại hỏi:

– Tự lập vẫn hay. Nhưng ở giữa cuộc sống phồn hoa, đô hội, còn bờ ngõ, lạ lùng, chỉ có hai chị em cùng trẻ cả, không thấy ngại hơn là ở với chú hay sao?

Cúc chúm đôi môi với nụ cười ngậm kim đầy vẻ thách thức, rồi nói bằng một giọng quả quyết tự tin:

– Ngại gì? Đáng ngại hay không là tự nơi mình cả. Có những đe dọa và những hiểm nguy bất trắc nào bằng bom rơi đạn lạc, bằng những cuộc đi lòng, bằng những vụ đốt phá, mà còn không ngại thay, nữa là ở đây.

Tôi cười và tiếp lời bằng lối nửa đùa, nửa thực:

– Vậy mà thành phố tương đối an ninh này lại có lắm mối đe dọa đáng gồm sợ hơn, nhất là đối với những lớp thiếu nữ vừa trẻ, lại vừa... đẹp và duyên dáng như Cúc.

Cúc bật cười, cúi vội mặt xuống, đôi má ửng hồng:.

– Tội quá, đẹp gì em mà đẹp. Em hiểu anh muốn nói gì rồi. Nhưng khỏi phải lo. Bọn em tuy nghèo, tầm thường,

nhưng không đến nỗi đại đột lắm đâu.

Vui miệng tôi hỏi:

– Cúc nghĩ sao về những chị em đồng cảnh ngộ, một khi về thành, chạy theo những nghề chóng hốt bạc hơn là chuyện đi làm hăng dệt như Cúc.

– Nghề gì vậy?

– Chiêu đãi viên. Lấy Mỹ. Đi với Mỹ. Và... Hốt bạc vô số kể. Loạn lắm.

Cúc nhúu mày:

– Loạn lắm nhưng không phải là số đông. Có phải cứ con gái miền quê đổ về thành thị là toàn như thế cả đâu. Bọn họ chỉ là một thiểu số.

Nàng ngừng lại, nhìn tôi với cặp mắt long lanh:

– Tôi bại!

Hai tiếng tôi bại được thốt ra với một giọng khác thường, một âm hưởng lạnh lùng, nghiêm khắc, vừa rất gần gũi lại vừa như xa xăm, gieo cho tôi cái cảm tưởng như không phải chúng vừa thoát ra từ đôi môi của Cúc, từ cửa miệng của nàng, nhưng từ một cội nguồn xa xôi, sâu thẳm hơn, có thể từ đâu trong cõi thâm u, sâu kín của tiềm thức, hay xa hơn nữa, từ cái vốn hào khí, tiết tháo của giống nòi, được un đúc, nuôi dưỡng qua bao cảnh thử lửa lâu dài, ác liệt. Phản ứng của Cúc là một thứ phản ứng hoàn toàn hồn nhiên, không có chút gì ngụy tạo, cái phản ứng của một cành trâm nữ khi bị va chạm, của mặt nước khi bị khuấy động. Cúc không nói nhiều, cũng không biểu lộ tình ý ra mặt, nhưng qua ánh mắt và khóe miệng của nàng lúc này, tôi bắt

gặp cả một sức phản kháng. dữ dội của những tâm hồn không quen chịu đựng những gì tanh tươi, ô nhục. Và cùng với cái cảm tưởng vừa nói, sống dậy trong trí tưởng tôi, qua những lớp gió bụi sa đọa mịt mù, hình ảnh của một đại khối quần chúng chai đá với nắng sương, dạn dày với khói lửa, cầm cự một cách dẻo dai, bền bỉ tất cả mọi sức công phá bất cứ từ đâu đến, nhằm bảo vệ đến cùng cái vốn thiêng của dân tộc. Phản ứng của Cúc đã bắt nguồn từ đó, và nó phát hiện một cách hầu như máy móc để tôi ngờ ngợ rằng chính nàng cũng không hay biết gì về phản ứng của nàng.

Nhưng chính nhờ đó mà tôi đã khám phá được cái kiêu hãnh, cái tinh thần cương nghị tiềm ẩn bên trong cái vẻ mềm yếu, nhỏ nhoi và tầm thường của Cúc, kể từ ngày ấy.

Lưu, cũng như tôi, đã khám phá được những bí ẩn này, nhưng tiếc thay, vì quá muộn màng. Điểm hấn lưu ý trước tiên, ở Cúc, chỉ là cái vẻ đẹp và sức quyến rũ của thân xác. Với cái quan niệm khinh bạc sẵn có của một tay chơi lọc lõi đối với đàn bà, với cái nhìn chiếm đoạt, Lưu định ninh rằng sự thèm muốn của hấn, lần này, cũng chẳng qua là cái thèm muốn hấn từng có xưa nay, đối với những con nai hấn cần hạ ngã bằng những viên đạn xuyên tim. Hấn chỉ nhắm vào cái đích ấy và không hề hay biết rằng sự háo hức chiếm đoạt lần này đã bắt nguồn từ một động cơ khác thường, mới lạ hơn, sâu ăn hơn trong cõi tâm tình. Và thảm kịch đã xảy ra vì đó.

Sau những phút sững sờ trầm ngâm, Lưu lại ngẩng lên nhìn tôi bằng cặp mắt đỏ ngầu, lừ đừ, rồi nói tiếp câu chuyện:

– Tôi vừa nói gì với anh đó? À, phải rồi,... đến lượt nàng thì tôi đâm hoảng, mà đâm hoảng là vì cái phản ứng khác thường của nàng... Không, chưa đủ, còn những gì khác nữa. Ở Cúc còn có những gì khác nữa, lạ nữa, những gì mà chỉ sau khi cái háo hức của thú dục đã được thỏa mãn, tôi mới bắt đầu cảm thấy. Sự việc xảy ra thực là đáng tiếc. Đáng tiếc vì tôi, đã đành, mà còn vì lão Tâm, vì cái thằng chú họ táng tận lương tâm của nàng nữa.

Tôi kêu lên:

– Lão Tâm! Không lạ. Nhưng lão ép buộc Cúc được sao?

– Tôi bại hơn thế gấp vạn lần. Tôi đã khốn nạn, mà lão còn khốn nạn hơn nhiều. Sau ngày tôi để ý đến sắp đẹp của Cúc, không nói, anh cũng đã đoán biết, một thằng hiếu sắc lại sẵn của trong

tay như tôi, đã làm những gì để chiếm đoạt cho được món của ngon mới lạ ấy. Nhưng tất cả những mảnh khoe tôi thường áp dụng đối với đám phụ nữ đã qua tay tôi, lần này, lại tỏ ra không có một chút hiệu lực nào. Cúc tuy nhỏ tuổi, chất phác, nhưng lại có một thứ lương tri rất đổi bén nhạy, để khó mà quyến dụ nàng được với những ngón lừa bịp Sở Khanh. Và cùng với thứ lương tri ấy, một cái đức tự trọng không mảnh lực nào lay chuyển nổi, dầu là mảnh lực vạn năng của kim tiền. Chính sự cố thủ một cách kiên trì trong sự lạnh lùng và kiêu hãnh của Cúc trước mọi hình thức cám dỗ, mua chuộc, càng làm tăng thêm lòng ham muốn của tôi. Phải nói là tôi còn bị tổn thương về lòng tự ái nữa. Lòng tự ái của một thằng người thường tự hào và tin tưởng ở cái quyền năng của đồng tiền mình nắm trong tay. Tôi không chịu

được rằng chiếc đũa thần đô-la lại tỏ ra bất lực trước thái độ ngạo mạn của một cô gái quê, nghèo nàn, một con Lọ lem như Cúc. Và kẻ đến gỡ cái khó này cho tôi lại là chú Cúc, lão Tâm.

– Lão dùng quyền lực của một ông chú?

– Không, lão đâu có thứ quyền lực đó, hay nếu có, thì cũng khó mà sử dụng được với một cô cháu gái như Cúc, trong trường hợp này. Lão sử dụng thủ đoạn của một tên lưu manh.

– ??

Lão hiến kế mầu và thực hiện cái kế thâm độc ấy không một chút ngại ngùng, ân hận. Với năm vạn bạc tiền thưởng, lão đã đánh thuốc mê cho đứa cháu, và tôi đã chiếm đoạt được tiết trinh của Cúc. Tôi thắng. Tôi đã hạ ngã con nai lạc rừng.

Lưu nhìn tôi như để dò thăm phản ứng, rồi tiếp:

– Nhưng lần này, một hậu quả bất ngờ đã xảy ra sau cuộc đắc thắng ấy. Con thú no mỗi không thân nhiên liếm mỗi bỏ đi một cách lạnh lùng như bao lần trước. Khi lửa dục đã dịu xuống, nhìn Cúc còn thêm thiếp trên giường, thay vì cái cảm giác no nê, nhờm tởm và chán ngấy, tôi cảm thấy có những gì khác lạ quấy động trong tim, rung chuyển trong hồn, và, dưới mắt tôi lúc này, nằm đó, không phải là một con vật biết gù, biết rú, biết lồng lộn để hiển dương khoái lạc, nhưng là một người đẹp có sự trong trắng và cái đức hạnh khả ái, khả kính, không, hơn thế nữa, một nàng tiên, một công chúa băng tuyết, say ngủ trong rừng, mà tôi là một tên vô lại, thô xuẩn, tục tằn đã gây cho ngọc lành những tì vết vô cùng tai hại.

Đây là lần đầu tiên, trong cuộc đời ăn chơi, trác táng, trong cái thú phá trinh, mặc cảm tội lỗi đã, bất thần, chinh phục được tôi, xâm nhập và ngự trị trong tôi. Cùng với nỗi hối hận chồm dậy trong lòng, tôi nghe như có những sợi dây vô hình ràng buộc, siết chặt cả thân xác lẫn tâm hồn tôi vào tới thân xác, tâm hồn nàng. Trước đó mấy phút, tôi vẫn còn định ninh là tôi chỉ háo hức chiếm đoạt vì cái thú nước trước bẻ hoa, cái thú xơi của ngon lạ miệng, và chỉ thế thôi. Nhưng giờ đây, bên trên cái khoái lạc của xác thịt, bên trong cái thân xác sóng soài, lỏa lồ, với Cúc, tôi còn tìm thấy những gì khác hơn, quyến rũ hơn, đáng yêu, đáng quý hơn. Nằm trong tay tôi, lần này, không phải là loại hương ngọc rẻ giá để dày vò cho thỏa thích rồi ném vắt một cách phũ phàng, không phải là một món hàng người. Tôi bùng tỉnh trong một niềm

đau xót dữ dội trước hành động càn dỡ của tôi, trong cái ý thức trách nhiệm mà tôi phải nhận lãnh. Thay vì bỏ đi, lánh mặt, với cái thái độ khinh bạc, vô trách nhiệm như thường lệ, tôi đã xử sự một cách khác hơn. Sau khi nàng tỉnh dậy, tôi đã thú thực với nàng về cái hành vi ám muội của tôi, bày tỏ hết nỗi lòng và cầu khẩn nàng cho tôi được chuộc lại tội lỗi bằng tất cả mọi điều kiện mà nàng muốn đòi hỏi ở tôi.

Chai Whisky đã vơi quá nửa, nhưng chừng như cái cười đốt cháy ruột gan của men nồng không thiêu hóa được mấy may nào nỗi đau khổ, và Lưu tỏ ra vẫn còn tỉnh táo với những ray rứt vò xé của nội tâm như lúc mới đầu. Hắn nhìn tôi với cái nhìn lừ đừ, chơi vơi, đầy tuyệt vọng:

– Nhưng vô ích. Phản ứng đầu tay của Cúc là một sự thình lạng tê tái, sự thình lạng cứng cỏi như sắt, như đá của một tâm hồn đột nhiên phải bất tỉnh, ngất lịm, vì sự va chạm bất thần và dữ dội với một thực tế quá đối phũ phàng, tàn nhẫn. Mỗi phần nộ, tức uất, sự khinh bỉ của Cúc đối với tôi, cũng như đối với chú nàng, thực quả đã vượt tất cả mọi khả năng diễn đạt của ngôn ngữ thông thường. Nàng không hé răng, không kêu gào, la hét, không có một điệu bộ cử chỉ nào biểu thị cơn bão tố, sấm sét bên trong. Nhưng chính vì thế mà sắc mặt nàng, cặp mắt nàng, thực vậy, cái vẻ nghiêm khắc, lạnh lùng của gương mặt, cái ánh mắt long lanh, sáng quắc những tia lửa căm hờn của Cúc càng làm cho tôi sảng sốt, kinh hoàng hơn nhiều. Đáng tiếc cho tôi, là ngay lúc đó, trước cái thái độ thình lạng khuyển cáo rằng mọi cố

gắng thuyết phục của tôi chẳng những vô ích, mà còn làm tăng thêm mối căm thù ghê tởm trong nàng, thì tôi, với cái đầu óc con buôn, cái thói quen của hạng lý tài, chỉ thấy, chỉ tin ở giá trị của đồng tiền phận bạc, tôi lại đem tất cả cái hào nhoáng của đời sống nhung lụa, trường giả, để mê hoặc, chinh phục lòng nàng. Tôi có biết đâu rằng lối xử sự đó là một gáo dầu đổ thêm vào lửa. Chỉ thoát nhìn những chồng bạc giấy, những thứ nữ trang đắt giá tôi bày ngổn ngang trên bàn, Cúc, từ sự thình lạng, vụt chồm người lên, hung hăng như một con thú dữ, vơ lấy, vơ để, ném tới tấp vào đầu tôi, vào mặt tôi, với những lời nguyên rủa, thóa mạ thậm tệ, đánh thép như đao chém, như búa bổ. Lòng tự ái của một thằng người quen thói ỷ thị quyền năng đồng tiền lại, một lần nữa, vùng dậy trong tôi, vì bị tổn thương quá nặng. Và tấn tuồng

đã kết thúc một cách đáng tiếc, như tôi vừa nói. Nhưng tần tuồng đầu đã kết thúc. Sau khi Cúc bỏ đi, như một con chim, vì quá gớm ghiếc, kinh tởm chiếc lông nhơ bẩn, chỉ cần tung mình xa thoát mà chẳng cần suy tính lợi hại, thiệt hơn, tôi mới bắt đầu khám phá được một sự lạ về mặt tâm tình. Tôi yêu nàng thực sự. Mỗi ngày qua, tôi càng nhận thấy rõ thêm, với sự vắng mặt của Cúc, cái khoảng trống đến kinh dị trong lòng tôi, trong hồn tôi, trong đời tôi. Để lấp đầy nó, tôi lại chạy theo một cuộc săn đuổi đàn bà ráo riết hơn trước. Nhưng vô ích. Tất cả những người đàn bà ngã vào vòng tay tôi, từ ngày ấy đến nay, có thể nói là đẹp hơn, thanh lịch hơn, yêu kiều, sắc sảo hơn Cúc bội phần, nhưng lại chỉ làm sâu đậm, thấm thía hơn, ở tôi, cái cảm nghiệm là không có gì ở họ thay thế được Cúc, dầu chỉ xét về phương diện thể xác.

Cúc, đối với tôi, đã trở thành một cái gì không thể thay thế được. Không một cái gì, không một người đàn bà thứ hai nào có thể lấp đầy được cái khoảng trống của nàng bỏ lại. Trước khi chiếm đoạt, thân xác, tiết trinh của Cúc, tôi chỉ biết thèm muốn, nhưng giờ đây, tôi mới thấy là tôi cần nàng như một lẽ sống, như cá cần nước, như cây cần ánh sáng mặt trời. Có nàng, hoặc không có gì hết. Còn nàng, hoặc không còn gì hết. Được nàng, hoặc không được gì hết. Thiếu Cúc, tôi mới cảm thấy là tất cả những gì tôi đang chiếm hữu, tất cả cái sản nghiệp kechsù gồm hàng dây bin-đin, phố xá cho thuê, biệt thự, tiền bạc chất đống, chất khối, thực là hoàn toàn vô nghĩa.

Lưu lại rót rượu vào cốc, lại nốc từng hơi dài như chưa bao giờ được uống, rồi nhìn thẳng vào tôi:

– Tôi nói thực với anh, tôi sẵn sàng hy sinh bạc triệu để chỉ cầu đánh đổi một hơi thở hay một cái nhìn của Cúc lúc này, tôi sẵn sàng bỏ hết cơ đồ sự nghiệp hiện có, nếu được Cúc tha thứ và được sống bên nàng.

Cái nhìn của Lưu có gì khác thường, và bằng một giọng đầy nhiệt tình, hẳn tiếp:

– Tôi đã có ý định là kể từ nay, tôi dùng tất cả mọi phương tiện sẵn có trong tay, tôi dùng tất cả thì giờ để tìm cho được Cúc và cầu xin nàng cái ân huệ như tôi vừa nói. Anh giúp tôi trong việc này. Tôi mời anh đến, thành khẩn kể cho anh nghe tất cả mọi sự thực, cầu viện sự giúp đỡ của anh, vì tôi tin rằng với mối liên hệ giữa anh với tôi xưa kia, qua sự ngạc nhiên, ngỡ vực, bất bình mà anh có thể có lúc đầu, anh vẫn hiểu được tôi, vẫn

tin được một chuyện lạ mà người khác khó tin, và, thêm vào đó, tôi còn biết Cúc trước đây, rất trọng mền anh.

Những câu nói sau cùng của Lưu như đánh thức tôi khỏi một cơn mơ. Từ khi hẳn bắt đầu câu chuyện cho đến lúc này, tôi chỉ ngồi nghe, và mỗi phút như mỗi chìm sâu vào cái trạng thái bàng hoàng, choáng váng. Giữa một cuộc sống mà cái phong thái khinh bạc, đều giả đã chiếm phần ưu thắng, thì thảm kịch vừa xảy ra cho một thôn nữ lạc bước như Cúc thực là một chuyện thường như cơm bữa. Nhưng vì thảm kịch có liên hệ đến Cúc, nên nó lại gieo cho tôi cả một sự sợ hãi, kinh hoàng, một ấn tượng của ác mộng. Và phản ứng của tôi trước cái quyết định cũng như lời yêu cầu của Lưu, lẽ tự nhiên, là một sự ngỡ ngàng, phân vân, bán tín, bán nghi.

Làm sao tôi có thể tin được một con người đã vùi sâu mình mấy trong cái vũng lầy trưởng giả, đã quen sống với những thủ đoạn, mảnh khoe bóc lột gian hùng, bất chấp liêm sỉ để mới đạt được cái địa vị giàu có lớn lao một cách nhanh chóng như Lưu, có thể vì một thảm kịch thường xảy ra như cơm bữa, hồi tâm một cách mau lẹ và có một quyết định bất ngờ như vậy.

Như đọc được ý nghĩ của tôi, Lưu tỏ dáng tức tối:

– Nếu tôi không thành thực thì tôi có cầu khẩn anh đến làm gì, và việc gì tôi phải dài dòng kể lể với anh về chuyện đã qua. Không ai và chẳng có gì bắt buộc tôi phải bận tâm về chuyện đó, ngoài lương tâm và... tình yêu. Trời ơi, tình yêu, tình yêu, thực là khốn nạn cho tôi. Xưa kia khi còn sống cùng anh trong cảnh gian

truân, giữa thời khói lửa, tôi đâu có khổ nạn như bây giờ.

Lưu ngã người trên lưng ghế đi vắng, đưa cả hai tay lên ôm trán, hướng nhìn vào một ảnh tượng nào vô hình trong thanh không, rồi lại hướng về phía tôi:

– Ở Cúc, nghĩa là trong tính tình của nàng, thái độ, phong vận của nàng, có những gì khơi động lại trong tôi những kỷ niệm về thuở đó, những nét đẹp của cuộc sống lành mạnh và sự thắng vượt gian khổ càng làm cho con người thêm gần nhau, trong tình thương yêu và thiện ý xây dựng. Với Cúc, sống lại trong tôi con người mà hoàn cảnh mới đã cố tình giết chết. Tôi cảm thấy như vậy đó.

Nhìn kỹ sắc diện của Lưu lúc này và nghe những lời hắt nói, tôi sực nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm vui buồn xa xưa.

Là người cùng làng với nhau, lại cùng là bạn học một trường, và, sau đó, khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, trên bước đường phiêu bạt nay đây mai đó, qua các đợt tản cư hay những đợt công tác tại hậu phương, chúng tôi lại vẫn có nhiều cơ hội được sống bên nhau, Hình ảnh tôi còn giữ về Lưu thuở đó là hình ảnh một thanh niên vui tính, gan dạ, và nổi bật với cái tính trung thực, khảng khái, cái thái độ thù ghét thực sự những phong thói trưởng giả, những chứng bệnh hủ hóa, và rất gương mẫu về đức khiêm ước, giản dị cũng như tinh thần cầu tiến. Nhưng sau ngày tiếp thu, trở về thành thị, qua một thời gian gần bốn năm cách biệt nhau, được gặp lại Lưu ở Sài Gòn, tôi ngỡ ngàng như gặp một người hoàn toàn xa lạ. Không phải chỉ xa lạ về hình thức mà cả về tâm tính. Hình ảnh Lưu của thời khói lửa đã bị

xóa nhòa đầu mắt, và, dưới mắt tôi, là một gã trưởng giả hợm hĩnh, kiêu căng, ngạo nghễ, nhìn đời với cái nhìn mục hạ vô nhân, nói rặt toàn chuyện tiền nong và thú ăn chơi, sống một nếp sống cực kỳ xa hoa, hoang phí. Xét qua tình ý, tôi biết Lưu không còn muốn nhớ hay muốn nhắc lại quãng đời quá khứ, luôn luôn cố tình che đậy, giấu diếm cái dĩ vãng đầy gian khổ, lao lung mà xưa kia hẳn rất tự hào.

Những câu nói vừa rồi của Lưu khiến tôi phải suy nghĩ nhiều. Nhưng rồi tôi nhớ đến Cúc. Hình ảnh Cúc với tất cả cái phong vận duyên dáng, đoan trang, kín đáo nhưng rất quyến rũ của nàng, với những gì tôi hiểu biết được về tư cách, tâm tính của nàng như rọi cho tôi một tia sáng, và sau cùng tôi bảo:

– Cũng có thể. Tôi mong như vậy.
Tiếc là... muộn màng.

Tôi lại hỏi Lưu:

– Từ ngày Cúc bỏ đi đến giờ, anh có thăm dò tung tích nàng không?

– Sao lại không? Nhưng thú thực là tôi có phần nào còn thiếu tích cực, vì tin rằng qua cái phản ứng nông nổi đầu tiên, nàng sẽ thay đổi ý kiến. Tôi không ngờ là Cúc có thể dứt khoát với quyết định của nàng như vậy, trong hoàn cảnh khó khăn nàng đang lâm vào. Hiện nay thì... biệt tăm biệt tích.

– Chú nàng, ông Tâm, cũng chẳng biết gì sao?

Cặp mắt Lưu vụt nhiên sáng quắc lên một cách khác thường:

– Lão Tâm! Đừng nhắc đến thằng khốn nạn ấy nữa. Tôi không muốn nhắc đến nó nữa.

– Sao vậy? Lão khốn nạn đã đành. Nhưng chẳng lẽ lão thản nhiên trước chuyện Cúc bỏ ra đi mà không theo dõi, tìm kiếm. Ít ra lão cũng phải biết ân hận chứ, nhất là nhờ Cúc mà lão đã được hưởng một món lợi kếch sù... những năm vạn bạc.

Lưu bữu môi, nhún vai:

– Ân hận gì thằng đó. Nó khốn nạn đến cái độ một thằng khốn nạn như tôi cũng không chịu nổi. Tôi đang tìm người gác cổng khác để tổng cổ nó đi cho khuất mắt.

Giúp Lưu hay không, tôi cũng thấy nôn nóng muốn tìm Cúc gặp Cúc, và vì thế tôi muốn hỏi qua chủ Cúc những

điều cần biết về nàng. Tôi ngỡ ý này với Lưu. Sau một hồi do dự một sự do dự tôi không hiểu được duyên cớ – Lưu bấm chuông. Một gia nhân trai trẻ chạy vào. Lưu sai hắn ta đi gọi.

Ở đời có những cái bất ngờ đến kinh dị mà chỉ có cái linh giác mẫn nhuệ của hạng thánh thần mới cảm đoán trước được. Với một quyết định rất tầm thường như việc cho gọi bác Tâm, tôi đâu có thể tưởng tượng được rằng nó sẽ đưa tới một hậu quả vô cùng thảm khốc.

Vì lâu ngày không gặp, lại sẵn có những cảm tưởng, ấn tượng nặng nề do câu chuyện Lưu vừa kể gieo vào tâm trí, tôi thông cảm ngay phần nào thái độ của Lưu, khi nhìn lão Tâm lặng lẽ, rón rén bước vào phòng. Với dáng khúm núm, lão vác bộ mặt đỏ gay vì rượu, nhìn Lưu và tôi, cúi chào:

– Thưa ông chủ, ông chủ có việc gì cần sai bảo tôi?

Lưu cau mày, nhìn qua phía tôi:

– Ông ấy cần gặp.

Tôi chỉ một chiếc ghế nhỏ đặt sát tường, cạnh chỗ tôi ngồi:

– Mời bác ngồi. Tôi muốn gặp bác vì có một vài chuyện cần hỏi... về cô Cúc.

Lão Tâm lại liếc nhìn Lưu, rồi cũng với cái dưng khúm núm. lễ phép, tiến lại, nhắc chiếc ghế xích ra hơi xa một chút, và trong lúc cúi xuống sửa ghế, để nở trên đôi môi thâm một nụ cười tinh quái và rất kín đáo. Cái lối cười lên lút, tinh quái ấy hầu như đã trở thành một thói quen cố hữu của đôi môi thâm mỏng, và, cùng với cặp mắt lé kim lảo liên, hay đánh chớp và nhìn trộm, nhìn vụng, nó

làm bộc lộ hẳn cái bản tính điều xảo, quỷ quyệt, gian manh, bướng bỉnh, mà những cung cách, điệu bộ nhún nhường, khiêm tốn quá đáng của lão không tài nào che đậy nổi.

Lưu rót đầy cốc rượu, cầm trên tay, rời bỏ đi-văng, lại phía cuối phòng, đứng ngắm hòn non bộ có thác nước đổ từ trên chóp núi xuống, lồng trong lung kính. Tôi bắt đầu vào chuyện:

– Từ ngày cô Cúc bỏ đi đến nay, bác không được tin tức gì cả sao?

Lão Lâm nói rộng cặp mắt lé nhìn tôi, chúm môi lắc đầu:

– À, cái con khốn kiếp đó nó có cho tôi hay biết gì đâu. Đồ vô ơn. Nó đi là đi, chẳng hề thèm nói với tôi một tiếng.

Hai tiếng vô ơn, thốt ra từ cửa miệng một người chú như lão, khiến tôi sững sốt và phải bật cười.

– Thế bác không tìm kiếm...?

Lão lại nhướng mắt nhìn tôi, tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi thở ra một hơi dài, nồng nặc cả mùi rượu:

– Tìm kiếm làm gì cho mệt. Với lại biết nó ở đâu mà tìm kiếm. Sung sướng, vẻ vang, no lòng, ấm cật nó chẳng thích, nó làm hạnh cao thì mặc nó. Có khổ thân thì nó chịu chứ mình biết tính sao bây giờ, thưa ông.

Giọng lưỡi đã đều giả, càng đều giả thêm với những tiếng cười hô hố tiếp theo câu nói. Và cười xong, lão hạ rất thấp giọng, hỏi thăm tôi:

– Dạ, hình như ông chủ đã cho ông

biết rõ những chuyện gì đã xảy ra về nó.

Tôi gật đầu. Lão cúi mặt xuống, tỏ dáng suy nghĩ, và một nụ cười tinh quái lại thoáng hiện trên cặp môi thâm.

– Trước kia, tôi có được cô ấy cho biết là có người bạn gái cùng làng, ở đâu dưới Phú Nhuận, rủ đi làm hăng dẹt. Bác chắc cũng biết chuyện đó?

Lão vẫn cúi mặt, chống thẳng hai tay trên ghế, gật gật:

– À, chuyện đó, tôi biết. Nhưng dạo ấy, vì thấy ông chủ để ý đến nó, tôi cố tìm đủ cách để cầm nó lại. Về sau, khi nó đi, tôi cũng có hỏi dò dưới đó. Nhưng nó không về Phú Nhuận. Lại theo sự điều tra của ông chủ, thì nó cũng không làm một hăng dẹt hay xí nghiệp nào cả tại đây. Nó đi biệt rồi. Mà nó đi như thế

càng hay. Nó đại thì nó chết. Mà đại thực chứ. Tôi nghĩ, nếu nó khôn như người ta, thì chẳng những nó được sung sướng, vẻ vang, đẹp mày, đẹp mặt, mà tôi đây cũng được nhờ lây. Tức quá.

Rồi như được cái đà nói, lão đánh hăng, và cất cao giọng hơn:

– Dạ, ông nghĩ coi, thời này còn có gì qui hơn đồng tiền. Hên hạ, đê tiện như nó, nghèo khổ, khốn đốn như nó, đổ mồ hôi, sôi nước mắt chưa dễ kiếm đủ miếng ăn, bỗng dưng mà được hạng giàu có, thượng lưu như ông chủ để ý, đoái thương, thực là cái phước ba mươi đời rồi chứ còn gì nữa. Ấy vậy mà nó chẳng biết thân, biết phận. Nó còn muốn làm cao. Tôi thực không hiểu nổi.

Lão lại đánh hăng mấy tiếng:

– Tôi nghĩ hạng nó, có giỏi lắm cũng chỉ đi làm công, làm mướn, rồi cũng đến làm đĩ là cùng... đáng gì mà ông chủ và ông phải bận tâm cho mệt.

Đến đây thì tôi thấy sự hiện diện của lão đã quá thừa, và tôi sẽ không thể giữ bình tĩnh được, nếu còn phải ngồi nhìn cái bộ mặt gớm guốc và phải nghe những luận điệu đê tiện quá trớn tráo của lão. Tôi mỉm cười bảo nhỏ:

– Thôi được rồi, bây giờ bác có thể xuống nhà mà nghỉ. Khuya rồi.

Lão nhìn tôi, tỏ vẻ ngỡ ngác, rồi vẫn ngồi yên tại chỗ. Trạng thái lão lúc này chứng tỏ là chất men đã ngấm sâu và bốc dậy mãnh liệt hơn trước trong người. Lão khoa tay, cười lên hô hố, và sắp muốn nói gì, thì Lưu, từ phía cuối phòng, đã quát lớn:

– Bước ra khỏi phòng ngay!

Tôi nhìn Lưu, kinh ngạc, vì sắc diện của Lưu lúc này trông dữ dằn và đáng sợ khác thường. Cái dữ dằn của một kẻ say mang trong lồng ngực một quả tim sôi máu của thú dữ, làm cho một người đã quá chén và bướng bỉnh như lão Tâm cũng phải sửng sốt, hãi hùng. Mặt mày lão tiu nghỉu như một con chó đang vẫy đuôi mừng chủ bỗng dưng bị hất ra bằng một cái đá nên thân. Nhưng thay vì bước ra khỏi phòng, lão đứng lên, loạng choạng đưa hai tay với điệu bộ phân trần:

– Dạ, thưa ông chủ, tôi nói thực đó mà. Giới lắm con đó rồi cũng làm dĩ là cùng. Đáng gì mà ông chủ phải bận tâm. Nếu ông chủ còn thích loại đó, thì tôi xin, tôi có thể...

Lão hạ giọng, hướng về phía tôi, với cái dáng điệu của một tên đi quảng cáo:

– Chao ôi, thưa ông, còn đẹp, hấp dẫn, ngon mắt gấp trăm nghìn lần con Các. Hạng con Cúc có nghĩa lý gì. Tôi còn xin bảo đảm bằng danh dự là...

Lão đưa tay lên cao, nháy mắt, cười lên hô hố:

– Là còn tinh nguyên. Dạ, xằng buộc xằng, dạ, với ông chủ tôi đâu có dám nói sai. Chỗ thầy trò, đâu có dám nói sai.

Tôi nghe có tiếng kéo hộc bàn, và quay nhìn về phía Lưu. Thần sắc của Lưu lúc này chứng tỏ hản cũng đã say quá rồi. Hản lão đảo chống tay vào lưng chiếc ghế bành bọc da màu đỏ, hơi chồm mình về phía trước, đồ đôn cặp mắt nẩy lửa vào mặt lão Tâm, hét lên:

– Tao bảo mày cầm mồm và bước ra khỏi phòng ngay. Cút ngay. Đồ khốn!

Giọng hét của Lưu lần này càng dữ dội hơn, khiến lão Tâm giật mình, đưa mắt nhón nhác hết nhìn Lưu đến nhìn tôi, nhưng chỉ một phút qua, lão lại cười lên hô hô, rồi gật gù, gật guồng tiến về phía cửa phòng. Nhưng chỉ được mấy bước, lão lại quay vào, nhìn Lưu với cái nhìn khác lạ. Cử chỉ, điệu bộ của lão lúc này biểu thị cả một trạng thái hầu như hôn mê, cuồng loạn. Lão cười, rồi nói lảm bảm như đang đối thoại với một người nào khác hơn là nói với Lưu:

– Đồ khốn! Ai là khốn hả? Ai hả?

Trước thái độ ngổ ngáo, khinh mạn bất ngờ này của lão Tâm, Lưu lồng lên như một con hổ. Chiếc ghế bành bị đẩy mạnh gây thành một tiếng động gắt gao.

Nghĩ là Lưu đang xông lại phía lão Tâm, tôi hét vào tai lão:

– Đừng nói nhảm nữa. Bước ra ngay.

Nhưng câu nói vừa dứt, tôi đã giật nẩy cả người vì tiếng nổ bất thần của hai phát súng. Dưới mắt tôi, lão Tâm đang khoa tay, múa men, tự dưng ngừng hẳn lại, bất động, rồi ngã chúi xuống, nằm sòng soài trên nền đá hoa. Tôi hết hoảng kêu lên:

– Anh Lưu! Sao anh lại hành động điên rồ như vậy. Anh say đến loạn trí mất rồi.

Bên kia màn khói mỗi lúc mỗi loảng dảng, Lưu ngồi ngả người trong chiếc ghế bành, trở mắt nhìn vào cái xác của lão Tâm, lúc này, máu đã thấm đỏ cả vạt áo trước ngực.

Trong chiếc ghế bành màu đỏ, Lưu ngồi yên lặng, cũng im lìm bất động như cái xác chết nằm trên mặt thảm, sắc mặt hần mỗi lúc mỗi thêm xám tái, cặp mắt chuyển dần vào cái dáng lơ đãng, chơi vơi, phản ánh cái chơi vơi của một linh hồn vừa bị hỏng chân vào khoảng hư không của thứ vực thảm hỏa ngục tối tăm.

Gian phòng càng trở nên trống trải, vắng lặng, với tiếng mưa gào, gió rít lạnh lùng, dữ dội bên ngoài. Và ngay trong cái không khí nặng nề, thứ không khí bắt đầu thấm nhiễm cái lạnh của sự chết chóc, dưới ánh điện sáng choang, tôi tự dừng lại được tiếp nhận một thứ ấn tượng đáng kinh dị, ghê rợn hơn là vụ án mạng vừa xảy ra trước mắt. Những bức ảnh phụ nữ Tây phương khỏa thân trên bốn mặt tường, lúc này, như càng linh động hẳn lên. Những thân xác trần

truông, ngổ ngáo ấy, như cùng đua nhau vùng dậy reo hò, nhảy múa chung quanh một cái tử thi và một thằng người vừa nhúng tay vào máu, đang gầy gập dưới sức trĩu nặng của tội lỗi và sự dằn vặt của Thiên lương vừa được thức tỉnh.

Cái ấn tượng nào nùng ấy càng khiến tôi, khi nhìn vạt áo đầm ướt cả máu trên ngực lão Tâm, tự nhiên phải nhớ đến những viên đạn xuyên qua tim, trước kia, Lưu thường nhắc tới.

PHAN DU

Bình Nguyên Lộc

Những đám ma vui

*Mỗi giây qua
Là một đám ma
Của hiện tại,
Hiện tại phù du
Chết không kịp trở.
Ai cũng đưa ma
Ai cũng nhìn qua
Hiện tại hấp hối,
Nhưng cả thấy đều cười*

Vì ảo tưởng biếng lười

Rằng đời đứng đó.

Mỗi giây qua

Thêm một bóng ma

Của dĩ vãng.

Người đẹp bình thản

Không nghe tế bào

Bước xuống mô sâu

Không thấy hồng huyết cầu

Chết đi một hạt.

Lòng người cũng nhạt

Đừng nói chi môi

Mỗi giây cứ trôi

Cái ta xuống hố.

Mười năm qua
Bắt gặp cái ta
Của mười năm trước,
Một buổi mưa buồn
Ngồi nhìn giọt nước
Ôi, xe đò bao chiếc
Đã lướt qua
Mà ta không hay biết !
Những hiện tại, những cái ta
Đã chết,
Sao mà nó đẹp tả không xiết !
Cho đến niềm đau
Cho đến mộng sông

*Cũng đều hư ảo
Sau màn bụi thời gian*

Ngùi thương ma cũ

Ta đứng ử rü

Mà cứ cười kha

Ta nên khôn ra

Là còn hiện tại

Nếu ta lại dại

Khóc đám ma xưa

Hiện tại bây giờ

Lại ra ma nữa!

BÌNH NGUYỄN LỘC

Võ Phiến

Cái còn lại

...ce qui subsiste de l'amour
(DINO BUZZATI)

Năm đó chàng độ hăm lăm hăm sáu tuổi. Không chừng đến ba mươi cũng nên. Chàng không nhớ rõ : vào khoảng từ hăm sáu tới ba mươi. Một đêm đầu tháng chạp mẹ chàng trở bệnh. Hai giờ sáng, chàng lấy tờ báo chiều hôm trước ra tìm bác sĩ trực.

– Đường Võ-di-Nguy, số chừng ấy, khoảng nào nhỉ. Số lẻ, phía bên nào nhỉ.

Cả nhà không ai nghĩ ra. Một danh từ, một con số, không có gì đặc sắc cả,

không ai để ý đến, không ai có một ý niệm gì hết.

Khi chiếc tắc-xi ngừng, chàng nhận thấy phòng mạch này cũng có vẻ quen quen, chẳng đã đi ngang qua nhiều lần (Vả lại ai chẳng nhiều lần đi đường Võ-di-Nguy ?)

Thủy đỡ mẹ xuống xe. Chàng bấm chuông gọi. Đây là lần đầu chàng đến phòng mạch ban đêm. Trước nhà, dưới ô-văng, có một ngọn đèn đặt trong hộp kính mờ, bên ngoài vẽ dấu chữ thập đỏ. Ánh sáng lãnh đạm, buồn hiu. Năm ba con vật li ti có cánh bay lờn vờn. Một con thằn lằn rình trên vách, gần đấy. Làm sao biết có người thức nghe tiếng gọi của chàng vừa rồi ?

Chàng ngần ngại, rồi bấm chuông lần nữa. Một ngọn đèn khác, cũng bóng

đục, nhỏ bằng quả bóng bàn, bật sáng ngay phía trên cửa sổ...

Lát sau người y tá mở cửa, mời vào. Lại chờ đến năm phút nữa là ít. Phía trong phòng việc của bác sĩ, người y tá đi lại, mở đèn, khua động. Bên ngoài, chàng nhìn vợ vẫn từ tấm lịch đến mấy bức tranh cũ trên vách. Vách bẩn, đã quá lâu không quét vôi lại. Căn phòng có vẻ không được sẵn sàng.

Viên bác sĩ lặng lẽ làm việc, hỏi rất ít, nói rất ít, dáng điệu mang nặng giấc ngủ. Ông chích cho mẹ chàng một mũi kim, pha trộn bằng hai thứ thuốc. Ông ta nói với cô y tá vẫn tắt, thấp giọng một cách biếng nhác, thiếu cố gắng. Nhiều lần ông phác một dấu hiệu nhỏ thay cho lời nói. Họ hiểu với nhau. Không phải viên bác sĩ làm việc không cẩn thận. Lúc ngồi viết toa thuốc cho mẹ chàng. Ông ta

có lần ngừng lại nghĩ ngợi, đắn đo. Ngón tay trở của bàn tay trái, một ngón tay to lớn đè lên cánh mũi, ấn xuống, buông ra, rồi ấn xuống. Mẹ chàng bận bịu với các khuy áo trong áo ngoài phải cài lại. Thủy và chàng theo dõi ngón tay bắn khoăn của bác sĩ trong giây phút trở thành nghiêm trọng. Cô y tá nhìn nét mặt chàng, chia xẻ sự lo lắng.

Có lẽ vì sự lo lắng ấy, vì một ngón tay đã ấn trên một cánh mũi đồ sộ của viên bác sĩ, cũng có lẽ vì là một cuộc khám bệnh hai giờ sáng, vì là một cơn bệnh hiểm hoi, cho nên mẹ chàng được cô y tá đưa ra tận lễ đường. Khi chiếc tắc-xi rồ máy, gài số, sắp chạy. chàng nghe cô ta đập gọi ngoài hông xe. Chàng vội mở cửa ra, để được chỉ cho thấy một chéo áo dài của mẹ chàng bị kẹt vào cửa xe. ló ra bên ngoài. Chàng nói cảm ơn, cô y tá

quay vào không kịp nghe.

Sáng hôm sau chàng lại trở lại phòng mạch, Cô y tá ngồi một mình ở phòng khách, lom khom dũa móng tay. Vóc người rắn chắc, tròn trịa, đẹp. Nước da không được sáng, hai cánh tay phoir trần ngoài tay áo blouse có nhiều lông, không phải thứ lông tơ yếu ớt mà là những sợi lông đen khá dài. Nhìn vào mặt, chàng nhận thấy lông mày của người con gái cũng mạnh mẽ, rậm rạp. Hình như trong dòng dõi cô ta có pha một chút máu Ấn-độ ? Có lẽ vì vậy nên cô ta có cái mũi tuyệt khéo, sống mũi cao hơn mũi phần nhiều người Việt-nam.

Cô ta hỏi :

- Cụ không bớt đau sao ông ?
- Bớt. Có khá. Nhưng có một thứ

thuốc trong toa tìm mua không được.
Tôi tới xin bác sĩ đổi cho thứ khác.

– Ông chờ tí. Bác sĩ chưa đến.

– Trục một đêm, mỏi mết. Cô đến sớm nhỉ.

Người con gái mỉm cười, cúi xuống móng tay. Một bà giúp việc, độ trên bốn mươi, mặc tạp dề xanh, từ phía sau đi ra trước nhà, băng ngang qua phòng khách. Một lát rồi lại trở vào, băng qua phòng khách, đi luôn vô một phòng nào ở sau.

– Cụ được sáu mươi chưa...?

Chàng đáp :

– Có lẽ chưa tới đâu cô, tôi không nhớ rõ.

– Trông cụ có vẻ yếu đuối... Cô đi theo đỡ cụ đêm hôm đó là...

– Cô đoán coi là gì với tôi ?

Người con gái nhếch cười nhưng không nói gì, vẫn cúi xuống móng tay, chờ đợi. Chàng hỏi :

– Cô trông nó giống tôi không ?

– Nếu không giống tôi đã không hỏi.

– Đàn bà con gái ý tứ thật. Bọn tôi, cứ thắc mắc là hỏi liền !

Hai người cười với nhau, chàng cười xòa, còn người con gái thì hưởng ứng lặng lẽ.

Cô ta hỏi tiếp :

– Em kể ?

– Kể như kể. Nó có con chị, mất từ nhỏ. Chắc nó cũng một tuổi với cô.

– Cô ấy năm nay bao nhiêu ?

– Mười chín.

Một chiếc xe chở gạch vừa chạy ngang qua trước nhà, cô y tá không nghe được tiếng chàng nói. Cô ta ngẩng đầu, hơi nghiêng mặt về phía chàng, nhướn mắt lên, nhướn riêng con mắt phía chàng, làm cho vòng mi bên ấy vươn cao lên, cong vồng. Cử chỉ thay thế một câu hỏi, tỏ ý bảo chàng lặp lại câu nói vừa rồi. Cô ta tự cho phép một sự thân mật bất ngờ. Con gái khi phải đi bước trước, họ cũng đi một cách tài tình, kín đáo.

Một lát sau, khi viên bác sĩ đến, thì chàng đã kể cho cô gái biết chàng đang theo học ở đâu, tuần trước chàng tập nhu đạo bị treo xương như thế nào, và cô ta đã kịp nói cho chàng biết cô sắp thôi làm việc ở phòng mạch này, cô không phải là y tá, không biết thuốc men gì cả v.v...

Chàng hỏi bác sĩ xong, trở ra, phòng mạch vẫn chưa có thêm người khách nào. Cô y tá đứng vịn tay lên cửa nhìn theo chàng. Gọi được xe, chàng giơ tay chào, cô ta yên lặng cười, không làm dấu gì để đáp lại, nhưng tiếp tục cái nhìn săn sóc cho đến khi xe chạy.

Về nhà, chàng bắt đầu tần mẩn để ý đến một vài vấn đề phòng mạch này không phải là nhà ở, chỉ là một căn phố nhỏ thuê để tiếp khách, viên bác sĩ đến đó khám bệnh rồi về, vậy những đêm trực chỉ có một ông với một cô y tá, họ ở lại như thế nào ? Cô ta là gì đối với viên bác sĩ ? Một cô em họ ? Một cháu gái ? Một người giúp việc ? Điều này có liên quan gì tới quyết định thôi việc của cô ta ? Và chàng với cô ta sao gần nhau dễ dàng, giản dị quá, việc hai người sẽ thân

nhau không có gì tự nhiên hơn, như không sao tránh được.

✱

Nhưng không phải mỗi lúc người ta mỗi có dịp đi tới phòng mạch bác sĩ.

Một hay hai tháng sau, mua đôi giày ở một tiệm gần đấy, chàng sức nhớ, ghé vào xem thì quả phòng mạch đã có cô y tá khác.

Từ đấy căn phố nhỏ có chữ thập đỏ trên hộp kính mờ ấy trở lại lặn vào đám đông vô danh của nhà cửa đô thị. Chàng đi qua đi lại không chú ý đến nó, không nhớ gì về nó nữa. Nó lại trở về gia nhập vào những cái nhàm chán của cái cuộc sống thường nhật. Không ai có thể lưu ý đến từng ngôi nhà bên đường đô thành.

Đường Võ-di-Nguy, số lẻ, phía nào nhỉ ?
Cả nhà chàng lại không ai nhớ ra.

Có lần, độ chừng một năm sau đó, ở ngã bảy Chợ-lớn, đường bị kẹt vì một đám ma lớn kéo đi chậm chạp, chàng dừng xe ở đường này trông thấy ở đường kia một người con gái mặc chiếc áo vàng, tay xách chiếc giỏ mây, đi bên cạnh một người con gái khác, vừa đi vừa nói cười, cả hai tiến sâu vào một ngõ hẻm. Trông như họ đi chợ vừa về. Chiếc giỏ có vẻ nặng, cô gái hơi nghiêng người nhưng bước đi vẫn nhanh. Chàng nhận ngay ra cô y tá năm trước, và đột nhiên nhận rõ mỗi cảm tình với cô ta. Chàng nghĩ đến một chi tiết chưa bao giờ nhớ tới, từ hồi ấy đến giờ : lúc viên bác sĩ vào phòng mạch, cô ngừng câu chuyện đang nói với chàng, đứng lên, chợt bắt gặp mắt chàng đang nhìn vào cánh tay cô, cô ta nhoẻn

cười lấy bàn tay kia xoa mấy vòng lên cánh tay bị nhìn. Nhiều sợi lông rối lại, rồi bung ra. Cô ta ngượng vì những sợi lông ấy, hay hãnh diện vì chúng ? Chàng nghĩ : cô không nên ngượng nghịu, hãy cứ để yên thế, chúng nó kích thích.

Những cuộc gặp gỡ như thế không soi sáng, không giải thích gì thêm cho nhau. Chúng chồng xếp lên nhau, không liên hệ.

*

Bây giờ là ba mươi năm sau. Cuộc sống thường nhật căng đầy đầy những cái vô danh mù mịt, lu lít, nối nhau kế tiếp lướt qua đời chàng, không một khía cạnh. Một buổi sáng, bỗng nhiên chẳng nhớ đến cô y tá đêm nọ ở phòng mạch một bác sĩ trực.

Bây giờ mẹ chàng đã qua đời trên mười lăm năm, tóc trên đầu chàng mười phân bạc đến bảy tám, và rụng mỗi ngày một nhiều, phơi lộ những khoảng da đầu láng bóng

Bây giờ, sau khi chàng có một người vợ thứ nhất, người ấy chết vì một mụn độc sau lưng, đứa con lớn đăng lính, lấy vợ, ở lại ngoài Bắc, không tin tức, không buồn liên lạc với chàng, đứa con gái kể lấy chồng làm thợ sửa máy thu thanh, sau khi chàng có người vợ thứ hai, người này gian díu với một thằng bạn khiến chàng nhúng tay vào một vụ sát nhân, sau khi mãn tù về, ngán ngẩm chuyện vợ con, xế chiều chàng tình cờ gặp người đàn bà luống tuổi hiện đang ăn ở với chàng.

Bây giờ khi hầu hết những hy vọng, dự định về cuộc đời của chàng đã tan vỡ hết, trong một trăm điều dự tính có chín

mười chín điều sụp đổ, chàng sinh sống bằng nghề chăm nom vườn hồng ba mươi tám giống hoa của một người chủ Hoa-kiều, thành thạo có dịp hưởng chút hãnh diện nhỏ nhất khi được thì thố một vài hiểu biết chuyên môn. Một buổi sáng trời kéo dài một trận mưa lồi thoi sùi sụt, ngồi buồn với tờ nhật trình cũ ngày hôm trước, bỗng nhiên chàng sực nghĩ tới những gì loáng thoáng xảy ra giữa chàng với cô y tá nọ, chàng, ngót sáu mươi tuổi đầu, và cô con gái mười chín.

Giữa khoảng cách từ sự việc loáng thoáng xảy ra đó đến ngày nay chàng đã ba lần vào dưỡng trí viện (lần sau cùng ở mãi hai năm rưỡi, tưởng không khỏi điên), chàng đã đến tội bốn năm ngoài Côn-lôn, sáng sáng cùng đoàn tù nhân khổ sai nối đuôi nhau trên con đường rải

nhựa độc nhất trên đảo, lặp lại muôn lần như một cuộc hành trình duy nhất suốt năm này qua năm nọ từ lao xá đến rừng, để chiều đến lại nối đuôi thả bộ mười cây số trở về chỗ nằm của mình, chàng đã tự tử hụt một lần, suýt chết về bệnh lao phổi một lần v.v... và ngày nay, một buổi sáng trời mưa, trong không gian kéo dài một điệu hát nhào nhòe nhào nhoẹt từ một máy thu thanh nào phát ra, chàng bỗng nhớ đến sự việc nhỏ nhặt, loáng thoáng ấy.

Ngày nay, sáu mươi tuổi già, đầu tóc mười phần bạc đến bảy tám, ngồi một mình với tờ nhật trình cũ và tách cà phê ba đồng nhấm nghe chua chua, chàng chợt thấy lại sự việc cũ : giống như một hôm, trưa nắng, một người đứng trên miệng giếng cúi nhìn xuống lòng giếng quang tỉnh chợt trông thấy cả đáy cát

trắng, thấy một mẫu dây dừa, một chiếc gàu rách đứt dây nằm đó từ năm nào, thấy chiếc gương con bỏ túi của chị Hai bị tuột rơi hồi chị còn giúp việc trong nhà (bây giờ chị đã có chồng có con, đi làm ăn phương xa), và lẫn lộn giữa những thứ ấy là một món đồ chơi bằng nhựa (một chiếc máy bay, một chiếc xe hơi...) chính ta đánh rơi năm xưa. Hóa ra những cái ấy vẫn còn, còn cả, được giữ ở một nơi nào đó, giữ hầu như y nguyên mà vô dụng. Để một buổi trưa quang tĩnh, ta tha hồ nheo mắt nhìn, ngắm nghía.

Chàng ngồi với tách cà phê chua và nguội, bên kia đường, trong một gian nhà cửa đóng, từ bên trong lọt ra qua các khe lá sách ánh đèn vàng cách của một bóng điện độ bốn chục nến thấp suốt ngày. Cái ánh đèn bất động và ngoạn có ấy... À, đó cũng là ánh đèn chàng bắt

gặp buổi sáng năm xưa, trong lúc ngồi nói chuyện với cô gái (vốn không phải là y tá) ở phòng mạch, mắt thỉnh thoảng nhìn sang căn nhà sát bên cạnh. Có lẽ đó là ngọn đèn chong trong kho chứa hàng của một tiệm tàu.

Trời, một ngọn điện vàng cách tâm thường, khuất lấp trong cái thường nhật vô danh như thế, vẫn sáng đâu đó nơi chàng suốt ba mươi năm.

VÕ-PHIẾN

(12-66)

Lục bát Huy Lục

ĐỒNG VỌNG

Tôi giờ đời sống chim muông

*Trong cơn bão loạn tuổi buồn hai
mười*

Nửa đêm đạn réo quanh người

*Giật mình còn tưởng tiếng cười tuổi
thơ.*

VƯƠNG THÚY HỒNG KÔNG

Từ em lên nụ phấn hương

Khuya sâu biển động vết thương dịu

dàng

Thu rừng ủ kín dung nhan

Đôi xa gió thoảng hương lan vọng về

*

Em xanh trời tuổi đam mê

*Thủy triều ru nóng đêm hè khóa
thân.*

GIANG HỒNG ĐÀI LOAN

Lạc vào hương lúa tháng ba

Tóc em có nội màu da trời buồn

Xanh xao niềm nhớ quê hương

Long lanh mắt lệ trong vườn tuổi thơ

*

Vòng tay khép kín học trò

Nét hoa chột nở thu mờ rạng đông.

LORIA - MANILA

Vào trong thành phố xa mù

Em ngồi tượng đá lao tù tuổi thơ

Anh con chim đậu mong chờ

*Tiếng kêu lạc giữa sương mờ tháng
năm.*

HUY LỰC

Võ Hồng

Hà Vi

Sáng nay là ngày khai giảng, như một em học sinh bắt đầu niên khóa một cách trang trọng, Hà thấy lòng mình hôm nay cũng có cái gì tươi vui háo hức. Ba tháng hè qua không phải hoàn toàn là nghỉ ngơi, là vui thú, mà cũng có những mối lo của nó. Lo sắp đặt lại bài dạy cho năm mới. Lo làm những việc mà trong suốt một năm học cũ chàng đã bận không làm được và hẹn để dành vào vụ hè. Chẳng hạn : thuê thợ xây lại cổng nhà, sơn lại cửa, trồng thêm một giàn hoa, xếp lại tủ sách... Những việc ấy không phải chàng đều thanh toán hết vào ba tháng

hè. Không đâu. Loanh quanh vì những việc không đâu, vì những giờ phút nằm dài uể oải, vì những trang sách không bao giờ hết..., rốt cuộc, ba tháng hè đã qua mau như giấc mộng. “Qua mau như giấc mộng”, đó là lời sáo ngữ ở những quyển sách tập đọc lớp Ba, lớp Nhì, viết bằng tiếng Việt và bằng tiếng Pháp mà hồi còn bé chàng đã dài giọng đọc trong những ngày đầu tháng mười.

Nhưng dù tháng Hè có những bận rộn của nó, ngày khai giảng bao giờ cũng thúc giục người ta hăng hái vui tươi. Cái gì cũng mới mẻ. Từ cái sơ-mi thơm mùi lửa bàn là, đôi giày mới đánh, cái xe mới lau cho đến khối óc có trật tự, giọng nói trong trẻo, tất cả như sẵn sàng để cùng chàng làm một cuộc viễn du. Đường vào trường cỏ xén thẳng, Cây phượng nứt lộc, bụi trúc đâm chồi mới.

Học sinh tươi vui và thân ái hơn giữa năm học. Ai cũng đem một tấm lòng phơi phơi rạt rào để đón tiếp nhau.

Không có cái không khí êm đềm tưởng tượng của những buổi sáng khai giảng đầy sương thu và gió lạnh mà trang sách tập đọc nêu ra, nhưng người học sinh vui lòng chấp nhận những nét đẹp không có thực đó cũng như họ sẵn sàng rung động theo bầu trời chập chùng, cơn mưa lạnh rơi từ nền trời xám gõ vào cửa những tiếng động khe khẽ, màn sương ẩm ướt rũ trên ngàn cây đang rung vang trước gió đầu mùa. Tuổi trẻ dễ tưởng tượng và khi lớn lên người ta dễ rộng lượng tha thứ.

Ngẫu nhiên mà giờ đầu của niên khóa năm nay, Hà vào dạy ở một lớp Đệ thất. Chàng nhìn suốt hai dãy bàn. Học sinh ngồi lấp vào các chiếc băng thấp, bị

keo giữa hai hàng bàn, ngay ngắn đều đặn như những bộ phận bất di dịch của một chiếc máy. Hai tai như cố vênh dài ra để chuẩn bị nghe. Chân mày nhú lại để tập trung suy nghĩ mà hiểu, mà nhớ. Cả lớp im lặng nghiêm trang và chuẩn bị, như một con hổ im lặng khi chuẩn bị nhảy tới vồ mồi. Con mồi là thầy giáo, là Hà. Thầy giáo cũng im lặng nhìn khắp lớp, chậm chậm như con hổ đang thôi miên. Con mồi trở lại là học sinh. Hai bên như hầm hừ chờ đợi.

Hà lật sổ ra xem một lượt. Những cái tên đều mới sắp theo một thứ tự mới.

– Hoàng thị Mỹ Á

– Nguyễn thị Anh A

– Nguyễn thị Anh B

.

– Lê thị Túy Phượng

.

.

– Phạm Hà Vi

Hà dừng lại. Phạm Hà Vi ? Phạm Hà Vi ? Chàng quay mắt ra khung cửa sổ, nhìn lên mảnh trời xanh hình chữ nhật. Phạm Hà Vi ?

Chàng gấp sổ lại, cầm viên phấn lên tay theo thói quen, đứng dậy, đẩy lui cái ghế ra đằng sau một chút rồi cất giọng khai mạc:

– Các em, chúng ta đang bắt đầu một niên khóa mới. Các em hãy...

Ba ngày sau mới có lại một giờ ở lớp Đệ thất. Lần này chàng nhìn kỹ từng khuôn mặt một. Về thơ ngày hiện rõ

trên những đôi mắt sáng. Tóc chải sát, đường rẽ ngôi thẳng tắp, nụ cười thẳng thắn. Các em chưa biết làm dáng, nghĩa là chưa biết dối trá. Có em xếp vòng hai khuỷu tay một cách nhẫn nại. Có em nhếch một nụ cười ranh mãnh đợi luồng mắt của chàng chạm đến. Có em khuôn mặt tối như một cái hoa còn đang nụ. Có em mặt tươi nở như một đóa hoa hàm tiếu. Có em... Mắt chàng chạm phải đôi mắt nhìn chăm chăm của một em nhỏ. Đôi mắt mở rộng, sáng. Mái tóc hơi vàng. Mũi dọc dừa, cánh mũi khép kín. Môi mỏng và đường môi rõ nét. Em nhìn không chớp mắt,

Hà chỉ tay hỏi :

– Em tên gì ?

Em bé đứng dậy.

– Thừa thầy em là Phạm Hà Vi.

Sao lại Phạm Hà Vi ? Vẻ mặt kia có những điểm đặc biệt gì khiến chàng phải lưu ý ? Cái tên ấy có những điểm đặc biệt gì để chàng phải lưu ý ? Sao tên ấy lại trùng vào người ấy ? Sao ?... Chàng vội ra hiệu cho em nhỏ,

– Thôi, em ngồi xuống.

Khi tan học, ngồi trên xe, Hà loay hoay tìm kiếm trong óc. Phạm Hà Vi ? Ai ? Chẳng đọc lên tên Phạm Hà Vi đôi lần để xem âm hưởng quen thuộc như thế nào, âm hưởng ấy gắn chặt vào giai đoạn nào của đời chàng. Phạm Hà Vi ? Chàng gọi nhớ gương mặt của Phạm Hà Vi Gương mặt ấy giống gương mặt nào mà chàng đã gặp qua ? Óc chàng lật mau những trang của một quyển album tưởng tượng. Những hình ảnh lần lượt

lướt qua trí nhớ như trên khung vải màn ảnh. Cuộc đuổi bắt diễn ra trong óc, đuổi bắt những hình ảnh dĩ vãng, cuộc đuổi bắt sôi nổi trong im lặng.

... Ngôi trường Tiểu học. Những cây phượng cao, thân vắn thành u thành bấu tỏa bóng mát trên mặt sân. Đầu mùa Thu, những hồn hoa đập theo hình ngôi sao nở đầy hoa tím. Là tóc tiên xanh mượt như có thoa mỡ. Lê thị Vinh, Trần thị Mỹ Hương chạy chơi giữa những bồn hoa. Thân Mỹ Hương mảnh mai như một lá tóc tiên. Lông mày dài phơn phớt nhạt. Lê thị Vĩnh ngọt ngào giọng Huế.

– Răng ? Chừ Hương muốn răng ?
Chạy nữa thôi ?

... Ký túc xá nằm dài và im lặng. Những ô cửa kính phản chiếu ánh mặt trời như bốc lên thành ngọn lửa. Màu

nhựa đường và màu xanh tối của lá phi lao làm thành phố thấp và buồn, Quách Tường Lan, cô nữ sinh Trung-hoa lai Việt. Đôi mắt dài như hai hạt hạnh nhân.

– Cuối tháng Chạp này em về Tàu... Buồn chứ. Em thích ở bên An-nam hơn. Quê hương của má em là quê hương của em... Về bên Tàu nhưng em không bó chân đâu. Lớn rồi mà... Ừ, em sẽ viết thư cho anh.

... Huế. Nhánh sông An-cựu. Tóc kẹp dài đập trên lưng áo tím của Giao Chi. Những buổi trưa ngồi ở lãng Tự Đức với Giao Chi. Không khí lãng tã pha một vị đắng vào tình yêu. Chỉ có thể thôi ? Bộ xương khô chôn giấu bí mật đó là chân ảnh của cuộc đời. Phượng liễn, loan nghi, cung tần, thứ phi... Giao Chi ít nói như mọi cô gái Huế. Đôi mắt lúc nào cũng buồn. Có điệu Nam bằng Nam

ai trong đó. Ngày Giao Chi đi...

Tiếng xe nhà binh âm âm vụt qua.
Hai chiếc xe đạp đi bên cạnh luống cuống
ngã vào xe Hà. Tiếng phanh rít. Những
người lính ngồi trên xe nhìn ra sau cười.
Mặt râm nắng khiến cái cười màu trắng.

Cuộc đuổi bắt quá khứ bị gián đoạn.
Quay cuống, lẫn lộn, những khuôn mặt
ráp nối vào nhau, biến dạng, đổi thay.

Phạm Hà Vi học rất siêng năng. Tính
tình ngoan ngoãn lễ phép. Nhưng em ít
vui đùa. Lúc nào cũng thấy em nghiêm
trang và hơi buồn. Có lần Hà hỏi:

– Sao giờ ra chơi, Hà Vi không ra sân
chơi ?

Hà Vi nhẹ nhàng thưa :

– Thưa thầy ngồi trong lớp chơi cũng
được ạ.

– Ngồi trong lớp hàng gió rồi. Ra chạy nhẩy với chị em đi.

Hà Vi không trả lời. Hà tiếp :

– Hoặc đi ra nói chuyện vui vẻ với chị em.

Hà Vi đẩy cặp sách vào học bàn rồi đứng dậy ra hiên. Có lần gọi Hà Vi lên đọc bài, nghe đọc xong, Hà hỏi:

– Hà Vi quê ở đâu ? Hà-nội phải không ?

Hà Vi bạo dạn hỏi lại :

– Thưa thầy, sao thầy biết ạ ?

– Thầy nghe quen tai.

– Vâng, con ở Hà-nội.

– Hà Vi vào Đà-lạt đã lâu chưa ?

– Thừa thầy con mới vào hồi di cư này ạ.

Giọng nói thanh tao điểm một chút duyên dáng tự nhiên của Hà-nội. Hà man mác nhớ lại mười lăm năm trước mình sống giữa giọng nói dịu ngọt ấy.

Đầu tháng chạp, không thấy Hà Vi đi học. Hỏi học sinh thì có em bảo Hà Vi ốm, có em bảo Hà Vi đi vào Sài-gòn thăm họ hàng. Suốt nửa tháng, chỗ ngồi của Hà Vi bỏ trống. Hà hỏi thầy thư ký văn phòng.

– Con Hà Vi lớp Đệ thất xin thôi học rồi hả thầy ?

– Nhà trường chưa nhận được đơn xin thôi học, Chỉ có đơn xin nghỉ một thời gian.

– Hà Vi là con ai thế thầy ?

Thầy thư ký lật quyển sổ to, lục một lát rồi đọc lên :

– Đại úy Phạm văn Thụ.

Hà định hỏi thêm thì có tiếng chuông reo vào học.

Hai tháng trôi qua. Không thấy Hà Vi trở lại. Hà cho rằng ba của Hà Vi đã đổi đi đông ở một quân trấn nào, người nhà không kịp xin phép cho Hà Vi nghỉ học. Chàng cũng nghĩ đến một tai nạn xảy đến cho Hà Vi... (bỏ 9 chữ). Có thể đại úy Phạm văn Thụ là một quận trưởng và xe ...(bỏ 5 chữ).... bị phục kích. Nhiều trưởng hợp cả gia đình bị chết trong một trận phục kích. Chức vụ quận trưởng không còn hấp dẫn như những hồi thái bình, như những năm Cộng hòa đầu tiên. Lúc đó người ta chạy bốn trăm ngàn để lo một chức quận trưởng. Làm nửa

năm đầu thì đủ trả nợ. Nửa năm sau thì xây nhà, mua Consul và Stéreo Hifi. Phải thu tiền cho nhanh để phòng năm sau có người tranh giành chức vụ của mình và mình sẽ bị loại. Bây giờ không có sự tranh giành quyết liệt như vậy nữa.... (bỏ 3 dòng)...

Trong thời chiến, tai nạn và sự chết rình rập cần mẫn ở mọi ngã đường. Những con đường về quận ít được bảo đảm. Hà lo lắng một tai nạn đã xảy đến cho Hà Vi. Mỗi lần ngồi trông chừng các em làm bài, chàng nhớ đến đôi mắt nhìn chăm chăm, mái tóc vàng, cánh mũi mỏng và đôi môi rõ nét. Hết hai tháng, tên Phạm Hà Vi ở trong sổ bị một gạch đỏ gạch bỏ. Nét gạch chạy suốt hai trang sổ, Chàng nhìn nét gạch, bàng khuâng buồn.

✱

Một buổi chiều chủ nhật, Hà dắt xe đi tìm nhà của một người hạn. Đường phố mới lập với những tên mới làm rối trí bất cứ ai. Nhiều con đường chưa kịp rải đá. Nhiều ngôi nhà bị cách quãng bởi những lô đất trống. Xe chàng cứ tiến tới rồi tụt lui. rồi quẹo sang tay trái, rồi lái sang tay phải. Trong khi đang ngẩn ngơ đưa mắt nhìn thì chợt ở bờ tường một khuôn mặt hiện ra, tiếp theo sau là một giọng nói:

– Thưa thầy ạ.

– A. Hà Vi.

– Vâng, thưa thầy con ạ. Mời thầy vào nhà con chơi ạ.

Hà không từ chối. Hà Vi mở cổng rồi nhường bước cho Hà đi trước. Vừa đi, Hà vừa hỏi :

- Thầy mẹ Hà Vi có ở nhà không ?
- Thưa thầy, mẹ con có nhà ạ.
- Sao Hà Vi không đi học nữa ?
- Thưa thầy...

Tiếng nói ấp úng khiến tiếng sỏi sào sạo dưới chân.

Bước vào phòng khách, Hà ngồi ở chiếc ghế cạnh lọ hoa huệ, Cửa sổ mở rộng nhìn ra vườn. Hà Vi xin phép chạy vào báo tin cho mẹ biết. Ngồi lại một mình, Hà để ý đến lối bày biện để đoán xem chủ nhân là người thế nào. Không có ảnh chủ nhân. Rèm cửa và đệm bọc ghế toàn màu xám nhạt, hoa trắng.

Có tiếng giày đi nhẹ ở phòng sau bước đến. Hà quay lại vừa đứng dậy. Chợt chàng trở mắt nhìn.

– Tường Vi !

Người đàn bà cúi đầu.

– Vâng. Em.

Như theo một mệnh lệnh, Hà bỏ ghế đi về phía người đàn bà vài bước rồi đứng lại. Giọng người đàn bà nhẹ nhàng :

– Mời anh ngồi.

Hà ngoan ngoãn ngồi xuống. Hai người im lặng không biết trong bao lâu.

– Em về Đà Lạt được bao lâu nay ?

– Hai năm. Ngày di cư em vào thẳng Sài-gòn. Em ra Đà-lạt đúng hai năm.

– Chồng em ?

– Mất từ năm 1947, hồi em mới có mang cháu Hà Vi.

– Em vào trong này một mình?

–... với con.

Hà ngồi im lặng nhìn đắm đắm vào khuôn mặt Tường Vi. Tóc màu nâu uốn từng lọn bỏ trễ xuống vai. Da mặt trắng. Đôi môi, đôi mắt, đặc biệt giống y Hà Vi ngồi bên cạnh. Tường Vi quay sang con :

– Con xuống nhắc chị sen pha nước rồi lên phòng học bài đi con nhé ?

Hà Vi cúi đầu chào Hà rồi đi ra.

– Từ ấy đến nay em vẫn sống một mình ?

– Một mình.

– Chồng em...

Tường Vi không hiểu ý Hà muốn hỏi gì. Nàng đưa mắt nhìn Hà đợi. Hà

cúi nhìn xuống chân, hơi ấp úng rồi hỏi sang chuyện khác.

– Em có biết tin tức của anh ?

– Có. Em biết ngày anh rời Hà nội, ra đi. Năm 1947 có người bạn ở Huế viết thư cho em biết rằng anh đã lấy vợ. Rồi từ đó trở đi, chiến tranh đồn dập, tin tức mỗi ngày một ít vì những bạn cũ đã chết hoặc đã xiêu lạc ở nơi nào không biết. Rốt cuộc em bật hẳn tin anh.

Tường Vi quay lại nhắc tách trà trên tay chị sen vừa mang đến, đặt trước mặt Hà.

– Ngày di cư vào Nam, em cố ý tìm hỏi tin tức anh nhưng không tìm ra. Lên Đà-lạt em cũng có ý tìm hỏi nhưng chưa quen ai nhiều. Em ít giao thiệp lắm. Thì bất ngờ cháu Hà Vi đi học về em xem vở

của cháu và thấy chữ ký của anh trong vở châu. Em có gián tiếp hỏi cháu về sức khỏe, về tính tình của anh... Hà Vi nó mếu anh...

Hà lúng túng khi nghe lời khen. Có lẽ vì ở từ miệng của Tường Vi thốt ra, câu khen không chỉ nói cảm tình của Hà Vi đối với thầy mà còn của Tường Vi đối với người yêu xưa.

– Từ đó, em được dịp biết rõ về anh hơn. Nhưng càng biết rõ, em càng thấy cần phải xa anh hơn.

Tường Vi ghen ngào không nói tiếp được nữa. Hà nhìn chiếc mùi-soa bị bóp chặt trong bàn tay của nàng. Nặng dần giọng nói tiếp :

– Em cứ sợ cái tên Hà Vi của cháu sẽ khiến anh lưu ý để một ngày kia anh tìm

biết rõ hơn, anh tìm gặp em.

Hà ngắt lời như cần tự thú :

– Quả vậy, cái tên Hà Vì đã làm anh lưu ý khi đọc đến lần đầu. Rồi khi nhìn người mang cái tên ấy, anh lại càng lưu ý hơn nữa. Phảng phất có một vẻ gì nhắc anh nhớ đến một người nào... À, lúc nãy em bảo “càng biết rõ em càng thấy cần phải xa anh”. Tại sao vậy ?

– Vì em không muốn quấy rầy tâm trí anh. Em không muốn làm tổn thương hạnh phúc gia đình anh.

Một tiếng xe rồ máy ồn ào khiến hai người im lặng. Tường Vi nhìn lâu khuôn mặt của Hà.

– Cũng vì nghĩ thế mà em định không cho Hà Vì học với anh nữa.

Hà buột miệng :

– Vô lý.

– Không phải. Rồi anh sẽ thấy em có lý.

Tường Vi ! Cái tên êm đềm đưa tâm hồn chàng về Hà-nội mười lăm năm trước. Lúc bấy giờ Tường Vi cũng học chung một lớp với chàng. Nhà nàng ở phố Halais cạnh hồ Thiên-cuông. Chàng trọ ở đường Bonifacy. Mẹ Tường Vi người Huế nên đã dành quyền ưu tiên để lấy cái tên mỹ miều kia đặt cho con gái. Mà Tường Vi quả xứng đáng với cái tên của nàng thật. Má trắng hồng, môi tươi, mắt sáng. Dáng đi uyển chuyển và giọng nói nhẹ nhàng. Sự quen thân ở trong lớp dần dần đưa đến tình yêu thầm kín. Hà thỉnh thoảng đến nhà Tường Vi chơi và được thầy mẹ Tường Vi tiếp đãi thân

mến. Các em của Tường Vi : Nha, Độ, Phương Mai, quần quít chàng, coi chàng như anh cả. Tuy vậy hai người chưa bao giờ dám nói rõ nỗi lòng của mình. Hà đợi chúng nào thi đỗ. Có lẽ Tường Vi cũng nhẫn nại chờ đợi cho đến ngày ấy. Sự tỏ tình rõ ràng, nhất, bạo dạn nhất của họ thường chỉ là những tia mắt nhìn. Cuối cùng, thì người nào cũng bằng lòng một cách chủ quan.

Có lần em Tường Vi là Phương Mai nhờ Hà viết cho cái giấy căn cước để đi thi. Chàng viết:

Tên họ : Lê thị Phương Mai.

Tên cha : Lê đình Phương.

Tên mẹ : Nguyễn thị Vân Mai.

Hà vừa nắn nót chữ viết vừa thầm nghĩ đến một tên ghép : Hà Vi. Chàng

quay nhìn Tường Vi và thấy nàng cũng đang nhìn mình.

Mùa Hè năm ấy, khi những cây liễu xõa chùm tóc xanh đong đưa trên mặt nước hồ Thiên-công, Hà thấy Tường Vi thường ngồi im lặng nhìn qua cửa sổ. Nét mặt buồn. Hỏi nguyên do, nàng không nói. Mãi sau, nàng bảo :

– Có người đi dạm hỏi em.

Hà bàng hoàng :

– Ai vậy ?

– Bà mới nói là người cùng quê với ba em. Anh ấy hiện học lớp sĩ quan ở Tong.

– Em đã bằng lòng rồi ?

– Anh muốn em bằng lòng ?

Hà lúng túng :

– Không.

– Em không bằng lòng, tất nhiên. Nhưng mẹ bảo lấy người cùng làng tiện hơn. Gia đình anh ấy sang trọng. Bố là một ông tri phủ hồi hưu.

– Mẹ bảo lấy người cũng làng tiện hơn, sao mẹ ở Huế lại lấy ba ở tận ngoài Bắc.

– Mẹ đâu có nhớ nữa. Lúc trẻ mẹ yêu thì mẹ đâu có kể sự tiện hay bất tiện. Bây giờ gả chồng cho con, mẹ không nghe theo tình yêu nữa mà nghe theo lý luận.

– Thế ai nghe theo tình yêu bây giờ?

Tường Vì muốn nói ngay “Em” nhưng nàng ngượng không dám nói.

Giá lúc thái bình, cuộc sống yên ổn

thì sớm hay chậm Tường Vi cũng sẽ nói tiếng “Em” âu yếm đó. Nhưng trong thời đại của nàng, tình thể mỗi ngày một thêm gay go, giặc giã mỗi ngày một lan tràn. Bom Nhật thả ở Lạng-sơn. Những hồi còi báo động. Điều đình. Quân Nhật tràn vào Đông-dương. Ruộng cấy thay ruộng lúa. Vải vóc khan hiếm. Tơ sợi mua giá chợ đen. Xà phòng, diêm mua giá chợ đen. Bom Mỹ thả ở Gia-lâm. Còi báo động ban đêm. Hà-nội có lệnh tản cư. Con đường xe lửa từ Bắc vào Nam bị dội bom ở nhiều quãng. Cầu sập. Xe phải tăng-bo. Những tin điện gọi Hà về quê. Hà-nội bị thả bom. Các trường học đóng cửa. Tường Vi theo gia đình chạy lánh nạn về Bắc-ninh. Còn ở lại làm gì nữa ? Hà cô đơn lên tàu xuôi Nam. Tình yêu, sự nghiệp bỏ chàng như trên con tàu suốt chàng bỏ xa Hà-nội. Từng vòng bánh quay, từng trụ giây thép vụt chạy,

không đứng không dứt, Hà thấy xa lần xa lần sự nghiệp và tình yêu.

Tường Vi cũng nghĩ thế khi nghe tin Hà đã xa mình. Biết làm sao ? Chiến tranh dồn dập tới như một cơn bão táp. Tình yêu của đôi bạn hai mươi tuổi này nhẹ quá, thanh bạch quá, đâu có đủ sức để chống chọi với một sức mạnh vừa tàn bạo vừa vô tình. Thấy mẹ Tường Vi thúc giục cho con mau lấy chồng. Giặc giã, tản cư không thích hợp chút nào với những cô gái lớn đôi mươi. Cầm rựa cầm cuốc không nổi, dầm sương dãi nắng không kham. Các cô càng đẹp càng thông minh, càng mảnh dẻ dịu dàng bao nhiêu thì càng không phải là tài tử của cái sân khấu thô bạo là chiến tranh. Tường Vi lấy chồng mùa đông năm sau. Nàng trở thành bà thiếu úy Phạm văn Thụ. Đi phố bằng xe jeep với chồng. Dự những

cuộc tiếp tân ở tòa Đốc lý. Có mặt trong những hội chợ từ thiện. Nhưng không còn một cô Tường Vi có đôi mắt sáng và nụ cười tươi mà chỉ có bà thiếu úy miệng cười nhạt và đôi mắt u buồn.

Cuộc đời khi lấy mất một cái gì của người ta, bao giờ cũng nhớ thay vào đó bằng một cái gì khác.

Ba năm sau, Thụ được thăng đại úy. Trong một cuộc hành quân ở khu chiến Ninh-bình, Thụ tử trận. Lúc bấy giờ Tường Vi có mang được năm tháng.

Những người đàn bà thời chiến đa số mang thân phận của nàng. Con Mộ Dung đang còn đi học thì gia đình bắt ở nhà lấy chồng. Trung úy bộ binh. Chồng lẫn lộn ở chiến trường và vợ ở nhà làm người chinh phụ. Một năm sau, sinh con. Một năm rưỡi sau chồng tử trận.

Hôm linh cữu chồng chở về đến nhà, nó lặng yên không biết khóc. Phải đợi mẹ chồng khóc, em chồng khóc, nó mới bắt chước khóc theo. Khi quan tài hạ huyệt, nó len lỏi đứng lại gần chăm chăm nhìn xuống. Những hòn đất rơi lộp độp trên nắp ván thiên. Mẹ chồng và em chồng lẫn lộn, vật mình, vừa khóc vừa kể lể. Riêng nó vẫn im lặng đưa mắt nhìn. Họ nhà chồng trách nó vô tình. Tường Vi chỉ biết thương hại nó. Nó còn trẻ quá, nó chưa biết khóc. Vả lại, khóc để làm gì nữa ? Thời đại của nó, người ta sống vội vã. Tuổi trẻ chưa kịp cười. Có lẽ chưa kịp ý thức rằng nó là người đàn bà có chồng. Ý thức phải đến sau thực tại nhiều năm. Nó có chồng thực không ? Nó có chồng trong bao nhiêu giờ đồng hồ ? Lúc nào cũng nghe nó trả lời “nhà em hiện đóng ở... nhà em đang hành quân ở...” Những địa danh thay đổi không nhớ xuể, những

địa danh mang nhiều ước vọng bình an và hạnh phúc: Hòa-bình, Vĩnh-yên, Phúc-yên, Phú-thọ... Thời đại của mình...

Tường Vi ngồi nhẩm lại cuộc đời của mình. Sau nàng chỉ gặp toàn trắc trở. Mỗi tình dở dang vì chiến tranh, nàng có an phận để làm một người vợ hiền đức. Nhưng nào đã yên thân. Chồng chết. Đứa con mang trong bụng. Đứa con, đó là rủi hay may ? Nàng không dám biết và cũng không tin rằng mình biết được. Cuộc đời dành cho con người những bất ngờ. Đoán mà làm gì vì đoán làm sao đúng ? Sinh xong, nàng đặt tên con là Hà Vi. Hà Vi là kỷ niệm của quá khứ với Hà hay là câu hỏi của nàng đặt ra để hỏi số mệnh ? Hà Vi ? Trời sinh ra nàng để làm gì ? Nàng phải làm gì bây giờ ?

Đến nay, tính được ngót mười hai năm.

Sau ngày gặp gỡ, Hà nhận được bức thư của Tường Vi.

Anh,

Em sẽ nói dối anh nếu em bảo rằng khi di cư vào Nam em đã không nuôi hy vọng tìm gặp được anh. Em biết anh đã có vợ rồi. Chắc chắn là đã có nhiều con rồi. Thế mà em vẫn nuôi hy vọng gặp anh. Có lẽ tại vì cuộc đời của em hiện tại buồn quá chăng ? Từ ngày lớn lên em thấy cuộc đời thật là khó sống. Càng có kinh nghiệm về cuộc đời em càng thấy những ngày nhỏ của chúng mình là đẹp. Em có ý nghĩ sẽ sống gần anh. Vợ anh sẽ là bạn của em, chúng mình sẽ coi nhau như họ hàng. Anh sẽ nhắc em nhớ đến “những ngày Halais” như hồi ở Hà-nội anh hay nói. “Những ngày Halais” ! Anh còn nhớ

những ngày chúng mình đi chợ Hôm mua hoa loa kèn, những lúc mình ngồi uống nước chanh quả vừa đợi tàu điện trước mặt nhà thuốc tây Nguyễn đình Hoảng không ? Anh còn nhớ ngày nào anh ở số 11 ngõ Tràng-an cạnh nhà chị Tổ và bà Tham Huệ và anh với lũ anh Duyên, anh Thức, anh Trúc, anh Cường bị bọn con Hảo mang ná cao-su đến bắn đá vào cửa chòng ghẹo không ? Anh còn nhớ những ngày đông lạnh chúng mình đi ăn chả cá ở phố hàng Cân Tô-lich và khi đi ngang phố hàng Hòm anh le lưỡi nhìn những con chó nạo lông sạch bị treo ngược ở mấy cái móc sắt trước quầy hàng không ? Anh còn nhớ hàng cháo lòng ở phố hàng Lọng, hàng xôi vò “chuối tiêu trứng cuốc” ở phố cửa Nam, hàng bánh cốm ở phố hàng Than không ? Em muốn nhắc anh nhớ hết, con đường Cổ-ngư, bờ hồ Hoàn-kiểm, phố Sinh-tử, ga hàng Cỏ, vườn hoa con Cóc... cho đến

ô chợ Dừa, ô cầu Dền, ô cầu Giấy... Anh còn yêu những cơn mưa phùn đầu Xuân, cái giá buốt mùa Đông ? Em gọi cho anh nhớ nhưng thật ra là để chính em nhớ lại. Mỗi lần có dịp được nhớ quê hương, em thấy quên hết hiện tại, quên hết nỗi nhọc nhằn gian khổ của cuộc chiến tranh dai dẳng này, cuộc chiến tranh đã giết hại bao nhiêu sinh mạng, đã phá vỡ bao nhiêu hạnh phúc trong hàng bao nhiêu năm nay.

Khi tìm hỏi anh thì không tìm ra, khi không tìm thì ngẫu nhiên gặp anh. Gặp anh thật mừng nhưng cũng thật buồn. Đó là vì những dự định lạc quan trước kia, nay va vào thực tế mới thấy là khó thực hiện, Em có thể sống gần anh không ? Vợ anh có thể coi em như là bạn không ? Thật là khó hết sức. Chúng ta không quen đối trá.

Thôi, bây giờ cuộc đời đã an bài mỗi

người một hoàn cảnh rồi. Em xin anh đừng quan tâm đến em. Hà Vi là nguồn an ủi của em. Hà Vi là mục đích của cuộc đời hiện tại của em đó.

Anh đừng thương hại em. Em còn sung sướng hơn nhiều người. Những bạn cũng lứa với em, hơn nửa đã chết trong chiến tranh. Nhiều đứa mất tích. Một số khác chịu cảnh góa bụa như em. Con Thanh lấy chồng sau năm sinh bốn đứa con. Chồng bị máy bay bắn chết. Nó lấy người chồng thứ hai. Ba năm sinh hai đứa nữa. Rồi người chồng thứ hai lại chết vì bị ung thư mà không có phương tiện chạy chữa. Hiện nay nó chưa tới ba mươi lăm tuổi. Đẹp mặn mà, ra đường lắm người mê đeo đuổi theo, nhưng theo đến cửa rồi thôi. Không, em chưa phải là người khổ. Chiến tranh dạy chúng ta hãy hạ thấp mọi tiêu chuẩn.

Viết đến đây, em chợt thấy em vô lý hết sức. Đáng lẽ bữa nọ em đừng để cho anh gặp em. Gặp để làm gì ? Chẳng ích gì cho anh hết mà có thể chỉ làm thêm rắc rối. Thế mà có một sức mạnh gì nó bắt em bước đến, không cưỡng được. Khi tiễn anh về rồi, em vừa vui vẻ vừa hối hận. Sao lòng em bao giờ cũng chứa đựng toàn mâu thuẫn. Đó là đặc tính của những tâm hồn yếu đuối, em nghĩ thế.

Theo lời anh, em sẽ cho Hà Vi đi học lại. Yêu lấy nó như yên con anh, nhưng đừng tìm đến thăm em làm gì. Anh đã hứa rồi, anh nhớ không. Nếu anh quên thì em buộc lòng phải cùng Hà Vi xa cái thành phố êm đềm này.

Cầu mong Thượng Đế bảo hộ anh và gia đình anh.

Tường Vi.

Hà Vi đã trở lại học như cũ. Đó là một điều an ủi cho Hà. Những khi dặn bảo Hà Vi điều gì, chàng không gọi bằng tên nữa mà thường gọi bằng con, tiếng con, âu yếm chứa đựng như tiếng em chàng dùng lần đầu để gọi mẹ Hà Vi. Hà Vi đối với chàng cũng có nhiều triu mến. Hình như đó không phải là do lý luận, do thói quen mà là do một huyền lực nào. Mỗi lần ngồi giảng bài chàng cảm thấy đôi mắt của Hà Vi chòng chọc nhìn vào mình, đôi môi mím lại, khiến có lúc chàng chợt quên hiện tại mà tưởng như mình đang ngồi ở bàn học lắng nghe cụ Bùi Kỷ giảng một bài Việt văn hay bà Guezennec giảng một bài Anh văn, ngồi cạnh Tường Vi, mười lăm năm trước,

VÔ HỒNG

TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN CỦA
SIMONE DE BEAUVOIR
ĐƯỢC DỊCH SANG TIẾNG VIỆT:

MỘT CÁI CHẾT
RẤT DỊU DÀNG

Bản dịch : VŨ ĐÌNH LƯU
VĂN xuất bản tháng ba 1967

Mai Trung Tĩnh

Những hồi trong kiếp sống

1.

Trong cơn mê muội đời tôi, tôi xáo trộn hồn mình tìm chút lạ. Nhưng đã bao kỳ biến dạng thay màu, tôi vẫn nguyên như vòng bánh xe từng ấy chiếc nan hoa. Vòng bánh xe quay mãi quay nhanh không gì khác đổi, tôi lăn mãi đời tôi trên những hướng không tên.

2.

Tiếng nói cất hóa thành câu xúc phạm nên nhịp cười cũng ra giọng thể hoen khả ố. Tôi kinh hoàng lẫn về khu

tĩnh lặng, dõi nhìn tôi thăm thẳm bốc cô đơn. Ôi mỗi bước ném đi một mồi mìn gieo xuống. Phải chăng tôi làm kẻ đón chờ tình nguyện giờ phóng thê của tôi thôi.

3.

Em xuất hiện như vùng sáng lạ. Từ nơi mờ tối cảnh trần gian ở đó anh du lưu gần tuyệt vọng, anh nhìn em như một cứu tinh.

Anh quăng bỏ những phụ tùng lượm lặt trong quăng ngày vong lạc, chạy xô về dang tay ngã vào không tiếc. Ở môi em anh uống mật hoa thần xoa dịu chút cằn khô. Anh trốn trên ngực em đôi trái buồn đại lục khi đất đai lở lói, trời kia từng lúc nứt nẻ căng. Chỗ dung thân ngọn đời em anh thu mình trườn ghé. Bằng tóc em anh che giấu anh trong thời gian.

4.

Buổi chiều ngoài Phú-thọ buồn như một ngã Hồ Tây. Hôm nay cảnh trường đua nằm kiệt quệ. Bãi cỏ ngựa phơi mặc gió chiều quạt thổi, tôi bởi điêu đứng như sau cuộc tranh tài nơi đấu trường Cổ La Hy. Tôi, vó câu hai tuổi giờ nghe gân móng sắp hư hao vì những kỳ đua nước kiệu. Tôi đi từng bước chậm lắng dò dư vang của bao ngày nô nức, nhưng tiếng hò la cổ võ và giọng hí thỏn thuê chìm đâu chìm đâu mất để mình tôi nâng chiếc móng già nua gõ nặng nề trên lối cũ cho thanh âm rời rạc gọi nhớ cảnh xưa kia. Tôi hốt hoảng, xôn xao rồi thấm mệt. Quay lại nhìn, bóng tối đã dâng cao.

MAI-TRUNG-TĨNH

Hồ Hữu Tường

Nàng Lúi

Hơn năm mươi năm về trước, cũng như thường lệ, vào tháng mười một ta, một chiếc ghe bầu đến đậu xéo xéo trước nhà tôi, chở vào nào thúng, cà-tăng, đồ thờ bằng gỗ, nón lá mà bán ; nào vài mươi người khỏe mạnh, trai có, gái có, đến làng tôi tìm cách sanh sống. Nhưng năm ấy, có việc lạ. Là có một ông lão sồn sồn đi tìm bà con. Tôi không hiểu, bằng cách nào, mà ông lão “nhìn bà con” với tía tôi. Từ ấy, tía tôi cứ nhắc rằng chừng nào ông khá, ông sẽ dắt tôi “về ngoài” mà tìm bà con và mồ mả ông bà.

Tôi mê mải việc học hành, mà tía tôi chưa hề được “khá”. Nên chỉ, đến khi tía tôi qua đời rồi, ông cũng chưa dắt tôi “về ngoài”.

“Ngoài” là ở đâu ! Tôi còn nhớ giọng của ông lão sồn sồn nọ. So sánh lại, tôi nghe dân quê, thật quê ở vùng Bình-khê, có giọng lớ lớ hết như vậy. Năm ngoái, có dịp ra Phú-phong, vào Lễ Đống-đa, tôi vừa nhận thức điều đó, mà tôi cũng nhận thức một điều nữa là nông dân vùng này thiếu kế sanh nhai cũng như thiếu trường học. Ấy là tôi nhận thức rằng bà con của tôi là dân ở vùng này và đang sống khó khăn trong cảnh thiếu học. Tôi nghĩ rằng đời mình vùng vậy cho mình quá nhiều rồi, mà chẳng nên thân gì, âu là lo cho bình dân một cách tích cực hơn là xúi dục họ xuống đường, tranh đấu, bạo động. Vì xét cho cùng kỳ lý, xúi dục

họ làm những chuyện ấy, chẳng qua là xúi họ nằm lót đường để cho tôi, là kẻ có học thức, bước lên đài danh vọng và quyền lợi thôi. Chớ thật sự, bình dân nằm lót đường, nào có làm được ông này, ông kia đâu ! Thân phận của họ chỉ là hy sinh cho kẻ khác thôi. Mấy mươi năm nay tôi đã xúi giục họ nằm lót đường cho tôi đi. Mà tôi đi chẳng đến đâu cả, nên tôi có mặc cảm của kẻ phạm tội. Âu là để tâm mà đến tội với họ.

Nhưng mà, nước Việt tuy nhỏ, song đối với sức một người là mênh mông. Tôi phải làm việc đến tội của tôi chỉ ở một điểm nào thôi. Dầu sao, sự chọn lựa của tôi cũng nhuộm chút ít cảm tình. Thú thật, quê cha tôi ở vào vùng phì nhiêu nhất của nước Việt-nam

[mất nửa trang 54]

chia nhau thết đãi tôi. Mà ai cũng cố gắng cho mâm cơm đầy thịt. Ăn thịt mãi, ngán quá, tôi mới than dài với một anh mời tôi ăn, đòi chỉ ăn rau với cá thôi, thì tôi mới dám nhận lời. Do cái bao tử mệt mỏi của tôi mai mối, mà tôi mới kết duyên với Nàng Lúi tưởng tượng của thế kỷ XX.

✱

Hôm ấy, chủ nhà bày một mâm cơm đúng như tôi đã đòi hỏi. Một tô canh rau, một đĩa cá kho, một đĩa rau luộc. Cá bày trong đĩa, tôi mới thấy hình dáng của nó lần thứ nhất. Bế dài lối mười phân, to chừng hai ngón tay, cắn nhai thì xương mềm mụp, dường như chính xương này

hơi béo béo bùi bùi. Thật là ngon lành.
Tôi hỏi cá tên gì. Bà chủ đáp :

– Cá Lúi.

Ngạc nhiên vì âm thanh mà tôi chưa
từng nghe bao giờ. Có lẽ chỉ

[mất nửa trang 53]

trở về nguồn, đến ngã ba, ngã tư, tự nhiên
rẽ theo chỗ xưa của mẹ, mặc dầu mẹ nó
chết đi. Vì vậy, má cá lúi chỉ ở sông Côn
này mà thôi.

Tôi gặp nguyên một con cá lúi, lật
qua, trở lại, để xem nó có gì đặc sắc. Chủ
nhà đón ý muốn của tôi, cắt nghĩa:

– Cái đặc biệt nhất của con cá lúi là

miệng nó thật nhỏ xíu, hơi chu chu một tí tẹo, như hình một quả tim. Vì vậy, mà ở vùng này, mấy cô có một cái miệng nhỏ mà rất xinh, thì bình dân bảo rằng cô ấy “có cái miệng cá lúi”.

Tôi gật đầu hai ba cái, ngộ ý rằng mình đã hiểu hết về con cá lúi rồi. Tê ra tôi lầm, khi chủ nhân cắt nghĩa thêm :

– Bình dân ta dạy nhau cách xem tướng bằng câu ca dao :

Đàn ông rộng miệng thì sang.

(Tôi nhớ đến cái miệng to chành bành của tôi, mà hay nói cho đến nỗi vợ tôi cứ cần nhằn “nói sao mà miệng không kéo da non, chúng ghét đầy trời, mà cứ nói như mắc thằng Bớ”. Nhưng nghe về ấy của câu ca dao, sang không thì biết, nhưng tôi đã hình lỗ mũi vì hãnh diện)

Đàn bà rộng miệng tan hoang của nhà.

Nên chỉ, người ta chỉ áp dụng danh từ Nàng Lúi cho những cô, về hình thức đã “có cái miệng cá lúi” rồi, mà về tánh tình, về đạo đức, ăn nói điềm đạm, có mực thước, chắc chắn là, chẳng những không làm tan hoang của nhà, lại có thể nhờ đức tánh tốt đẹp ấy của mình, xây dựng được sự nghiệp khả kính.

Nghe chủ nhà, một anh nông dân, giải thích cặn kẽ như vậy, tôi đành nhận thầm rằng, tuy đã đọc nhiều sách, tuy có phương pháp đọc thật nhiều sách, song tôi đã thấy rõ rệt là tôi quá dốt. Tôi chưa cặn dứt cái then ấy, thì anh nông dân ta lại dạy tôi thêm :

– Danh danh từ Nàng Lúi mà trở những cô gái như vậy, văn minh Việt của

ta thật là một văn minh đề cao những giá trị tinh thần ở nội tâm hơn những cái đẹp hào nháng của bề ngoài.

Sau bữa cơm ngon lành nhờ cá lúi, mà tôi hiểu thêm được cái văn minh của tôi. Nghĩ đến tôi, mà tôi cũng nhớ đến người khác, nên vuốt đuôi lươn :

– Phải chỉ những ông Tiến, ông Thạc của ta được ăn cá lúi mà nghe giảng về văn minh Việt-nam một cách rất thực tiễn như anh nông dân thì có lẽ các ông Tiến, ông Thạc của ta cũng bắt chước cá lúi mà “quay về nguồn” mặc dầu bị ngoại cảnh xô đẩy phiêu bạt đến đâu !

✱

Ngày mồng một Tết, tôi được một ông cụ, tuổi đã tám mươi ba, mời về nhà

ăn cơm đầu năm. Nhà ông ở ấp Phú-xuân (trước là làng Xuân-hòa). Đây là một làng giàu nhất trong vùng. Nhà nào cũng có dúng dư ăn, dư để, khác hẳn với những ấp toàn nhà tranh vách đất của Bình-định. Có lẽ toàn làng là họ Bùi. Vì thấy thấy là cón châu của nữ anh hùng Bùi Thị Xuân. Du khách từ Qui-nhơn hướng về quận lỵ Bình-khê, còn độ hai ngàn thước là đến nơi, thấy xa xa một chòm nhà ngói, vách gạch, chung quanh toàn là ruộng phì nhiêu, mà hiện ra trước nhất là một ngôi trường. Trái với thông lệ, là trường phải mượn địa danh mà đặt tên, thì trường tiểu học này có tên là trường Bùi Thị Xuân. Nghe kể lại, các vị lãnh đạo vốn không muốn ra ngoài thông lệ, cứ ép đặt tên cho trường là trường Phú-xuân. Nhưng dân cả làng và cả vùng Bình-khê phản kháng quá, và các vị lãnh đạo vẫn biết ý dân là ý trời,

và cũng vốn sợ trời, nên dân trong vùng rất thỏa mãn mà kẻ chủ Trường Bùi Thị Xuân to tướng, ở xa vẫn đọc được.

Xóm nhà họ Bùi và trường ở bên tay phải. Trước khi đến đó, và ở bên trái của xa lộ 19, có một cái đồi lùm lùm. Nếu du khách được hân hạnh ngồi bên cạnh một nông dân có tuổi và có miệng rộng thì chắc chắn du khách sẽ được cắt nghĩa cho nghe :

– Chỗ này gọi là Vườn Dinh. Khi bà Bùi thị Xuân, còn con gái nhỏ xiu, thì đã nổi khét tiếng là võ giỏi lắm. Cho nên Ba Vua (Nhạc, Huệ, Lữ) giao cho trách nhiệm dạy võ cho binh sĩ Tây-sơn vừa nhập ngũ ; về sau bà có chồng, là Trần Quang Diệu, thì bà lại cầm quân ra trận và trở nên một danh tướng của Tây Sơn, gan dạ anh hùng. Ra trận thì bà noi theo gương của Đức Quang Trung, mà cuối

voi. Hễ có giặc, thì mặc dầu có thai nghén, bà cũng không chịu ở lại giữ thành, cứ ra trận như thường. Có lần bà đương xông pha trên chiến trường, mà đau bụng rất quặn. Bà vội và lui lại chỗ vắng bước vào sau bụi rậm. Một lát bước ra, trao đứa con mới sanh cho nữ quan tùy tùng, ẵm về dinh trại, còn bà nai nịt trở lại, nhảy lên lưng voi mà xông vào trận như cũ... Các tướng tá Hoa kỳ và Đại hàn đến viếng vùng này, nghe thuật chuyện bà đánh trận như vậy, thấy lắc đầu mà nói :

– Trong lịch sử thế giới, không có một dân tộc nào khác mà có được một nữ anh hùng như vậy.

Tướng tá Hoa kỳ và Đại-hàn đã khen như vậy thì tôi cũng tạm vọng ngoại, bắt chước theo họ mà phục bà Bùi Thị Xuân. (Vọng ngoại như vậy thì không lỗi gì, miễn đừng làm như một “chí sĩ” nọ,

hay một “sử gia” kia cứ chê Nguyễn Huệ không anh hùng, bởi họ chịu ảnh hưởng ngoại lai). Nên việc đầu tiên, khi đến làng của họ Bùi, là xin đến Từ đường, lên nhang đến, mà lạy bà. Cái lối “nịnh dân” ấy làm cho ông lão phú nông có thêm nhiều cảm tình hơn nữa, nên khi về nhà riêng, ông gọi hết thầy con cháu, chắt ra mà trình với tôi, ngay tới những cu cậu vừa đi vững và đứa còn ẵm. Thật là một cuộc “defilé” [diễn hành] xem còn thú vị hơn là lúc nhỏ, tôi đi xem lính tẩy défiler ngày “Cách-tọt dui-dề”.

Quý vị độc giả chớ cười mà bảo rằng tôi trào phúng. Tôi chẳng trào phúng chút nào cả. Hồi xưa, dưới trời nắng chang chang, lính tẩy đứa nào đứa nấy nai nịt vừa rồi, thì mồ hôi đã chảy xối, lại “ọt, đơ” theo nhịp kèn tò tí te càng phút càng nhật lên, nên thẳng nào thẳng

nấy mặt mày há hốc, mồ hôi thấm cả hai ba lớp áo, lê gót không muốn nổi, thì xem có thú vị nào đâu ! Còn bây giờ, các trẻ em đứa nào cũng mặt mày vui tươi, quần áo sặc sỡ của ngày nguyên đán đã đủ cho mình vui rồi. Huống chi trong đám trẻ, có một đứa con gái da đỏ hồng, khuôn mặt đều và phúc hậu, điểm một cái miệng nhỏ xiu, quả là miệng con cá lúi như ông bạn nông dân đã tả, mà mấy hôm rày, mình chưa gặp để thấy rõ nó ra làm sao.

Nhưng cuộc chuyện trò với ông lão chỉ cho phép tôi hào hứng có một giây, rồi đề tài dời từ điểm này đến điểm kia cho đến lúc ra về. Sau một giấc ngủ ngon lành, vào hai ba giờ khuya, sau hơn mười hai giờ bị kích thích, tiềm thức của tôi đã làm việc lúc nào mà tôi không hay.

Một danh từ, mà tôi nghe hồi nhỏ

xíu, khi các “chú Huế” – vì thuở ấy, tất cả ai đi ghe bầu mà vào, không nói anh tú, mà nói “anh bốn”, thì chúng tôi gọi là người Huế cả – lại trôi dạt trong ký ức của tôi : Nàng Lúi. Các chú Huế khí thuật lại sự tích của vị nữ anh hùng Bùi Thị Xuân, có cho biết rằng thuở nhỏ, trong xóm đã gọi Xuân là Nàng Lúi. Họ không cho biết vì sao mà nữ anh hùng họ Bùi bị gọi là Nàng Lúi. Mà hồi nhỏ, tôi chẳng biết “Lúi” là gì nên không ghi ấn tượng được, mà quên phứt đi. Bây giờ, thấy đứa cháu nội của ông lão có cái miệng cá lúi, đã hiểu tại sao...

Tôi đã hiểu, mà tôi lại thêm tin, nhờ chút ít khoa học của Tây-phương. Khoa học này, trong môn gọi là di truyền học, có một cái luật gọi là luật Mendel. Ta đem một con chuột đen mà cho lai giống cùng một con chuột trắng, thì cặp vợ chồng

chuột này sanh ra một bầy chuột xám. Kết vợ chồng chuột xám với chuột xám, ta sẽ có một giống chuột xám gìn giữ được truyền thống rất lâu. Nhưng mà, ít thế hệ sau, thành linh trong giống chuột xám lại nảy sanh ra một con chuột thuần trắng, hay là thuần đen. Khi khảo cứu mà thấy có sự nảy sanh thành linh như thế, bằng vào luật của Mendel, kết luận rằng giống chuột xám này là kết quả của sự lai giống của chuột trắng và chuột đen : rằng sự nảy sinh thành linh này nhắc rằng trong tổ tiên của giống chuột xám đã có chuột thuần đen, hay chuột thuần trắng. Và nhiều thế hệ chuột xám như thế nữa, lại xuất hiện một sự nảy sanh thành linh như vậy.

Lại một ví dụ nữa. Tôi đang ở tại Bình-khê và vài hôm nữa, tôi sẽ sang qua ấp Kiên-mỹ mà dự lễ Đống-đa để tưởng

niệm vị anh hùng áo vải Nguyễn Huệ. Một nông dân áo vải, suốt nhiều thế hệ tổ tiên là nông dân áo vải, lại thành linh xuất hiện là kỳ tài. Thì áp dụng luật của di truyền học, chúng ta có thể tìm trong họ người những bậc kỳ tài, hoặc trong chi của mình, hoặc trong một chi khác cùng họ. Nhiều người biết tổ tiên của Nguyễn Huệ vốn họ Hồ. Đến đời cha là Hồ Phi Phúc, không hiểu vì lý do gì mà từ thôn Phú-lạc dời xuống thôn Kiên-mỹ (Kiên-thành) lại đổi họ thành họ Nguyễn. Căn cứ vào họ Hồ của Huệ ấy, mà tìm thì ta thấy ở một chi khác, mà cùng thế hệ, có một Hồ Xuân Hương, con gái của Hồ Phi Diễn, như theo Hồ gia thế phả (tài liệu microfilm đã chứng minh : Xem bài của Phạm Long Diễn trong Hòa-đồng). Còn đi dọc trở lên, cũng trong họ Hồ ấy, ở Việt Nam, lại có Hồ Quý-Ly và con là Hồ Nguyên Trừng cũng là bậc kỳ tài.

Còn đi xa hơn nữa, trở về nguồn gốc của họ Hồ ở tận bên Tàu (vì họ Hồ ở Việt Nam vốn là hậu duệ của Hồ Hưng Dật vào đời Ngũ quý, vì trốn tránh loạn ly ở bên Tàu mà di cư sang qua Việt Nam tại Nghệ-an) thì tất cả sử sách đều ghi rõ. Tổ tiên họ Hồ vốn là Vua Thuấn. Thuở ấy chưa có họ mà chỉ có tên mà thôi. Đến đời ông Hồ Công Mãn, thì mới lập họ là họ Hồ và truyền nối cho đến bây giờ. Ông Hồ Công Mãn vốn có cái bươu ở cổ nên xóm giềng mới đặt tên như vậy mà gọi. Căn cứ vào gốc tích này, chúng ta mới hiểu tại sao các tự điển Tàu đều vị loại chữ Hồ trong bộ “nhục” (thịt), chứ không phải trong bộ “Nguyệt” (trăng). Bởi vì cái nghĩa tằm nguyên của chữ Hồ là cái bươu. Hồ Công là “ông già bươu to chương”. Vậy, muốn chứng minh rằng Nguyễn Huệ vốn là họ Hồ, thì thêm vào những tài liệu “tờ a, tờ b” hãy còn có thể

tựa vào luật Mendel về truyền thống kỳ tài của Vua Thuấn, của Hồ Quý Ly, của Hồ Xuân Hương.

Bây giờ, sau khi đánh một vòng quanh to, chúng ta trở lại đứa cháu gái của ông lão họ Bùi, có cái miệng cá lúi. Trong bảy cháu nội của ông lão, chỉ có nàng ấy có cái miệng nhỏ xíu như vậy, thì không khác chi trong bảy chuột xám, lại có một con chuột trắng. Nhà di truyền học kết luận rằng trong họ Bùi, tất có tổ tiên người có miệng cá lúi rồi thành thoảng, những cô gái có miệng cá lúi lại xuất hiện trong họ Bùi này. (Quảng cáo không tiền cho các thanh niên kén vợ có miệng cá lúi thì hãy đăng báo quảng cáo trong mục Tìm bạn bốn phương, muốn làm quen với một cô gái họ Bùi...). Rồi những họa sĩ, muốn vẽ Bùi Thị Xuân, mà chỉ biết đã có tài liệu là nàng có biệt hiệu

là Nàng Lúi, tất không được phép vẽ cái miệng của bà chành bành tới mép tai, mà phải vẽ nhỏ xíu thôi, hơi chu chu một chút như một quả tim nhỏ mới được...

Nhờ đứa cháu nội gái của ông lão làm duyên, nhờ khoa học giải thích, mà tôi hiểu hoàn toàn ý nghĩa của biệt hiệu Nàng Lúi của Bùi thị Xuân. Bà có một cái đẹp bề ngoài, hấp với óc thẩm mỹ của dân quê, hấp với tiêu chuẩn của khoa tướng số. Bà lại có một cái đẹp, cái cao cả của bên trong, của tinh thần, của đạo đức, đã phát lộ từ thuở bà còn bé, khiến cho tất cả thán phục mà ban cho biệt hiệu là Nàng Lúi, và khiến cho ba vua giao cho đứa con gái nhỏ cái trọng trách rèn luyện sĩ tốt trước khi đưa họ ra chiến trường... Một cái mạch được khơi gợi, nó tuôn ra suốt đêm, làm cho tôi không ngủ được bởi bao nhiêu huyền

thoại về Bùi thị Xuân, mà tôi đã nghe các chú Huế, thuật, tranh nhau mà trôi dạt trong ký ức.

*

Đây là một trong những huyền thoại về Nàng Lúi họ Bùi của cuối thế kỷ XVIII. Tiện đây xin kể lại nghe chơi.

Bùi thị Xuân, còn con gái, sắc, tài, đức nổi tiếng, lại được ba vị anh hùng Tây sơn giao cho trọng trách luyện tập quân vừa nhập ngũ ở vườn Dinh (không khác nào bây giờ đã đóng lon Thiếu tướng mà làm giám đốc Trung tâm huấn luyện tân binh ở trại Quang-trung) thì kẻ tầm thường “Gối rơm an phận gối rơm, có đầu dưới thấp mà chồm lên cao” (Bởi vì chẳng có anh bình nhì nào mà dám

xin cưới Thiếu tướng của mình). Còn bao nhiêu anh hùng, chê những gái “mẹ sế”, thấy trộm ước thâm ao. Tuy nhiên dù không biết bao anh hùng đến cầu hôn, nhưng, mặc dầu lúc ấy Hoa-kỳ vừa lập quốc mà thôi, chưa sang qua đây, và có lẽ cũng chưa tìm được phương pháp làm test (trắc nghiệm), song đối với các vị anh hùng cầu hôn, Bùi thị Xuân đã dùng phương pháp trắc nghiệm mà thử ai là kẻ chiếm được quả tim của nàng. (Có lẽ chiếu theo luật bù trừ, quả tim này to lắm, nên chỉ cái miệng mới tóp nhỏ lại đi). Những người Huế, đã thuật không có nói rõ bà đã nêu bao nhiêu câu trắc nghiệm, mà chỉ có nói rằng câu test khó nhất, mà chưa ai trả lời nổi là câu gián dị như thế này :

– Tại lý do nào mà ông muốn cưới tôi hơn là muốn cưới cô nào khác !

Bị câu trắc nghiệm ấy, bao nhiêu thanh niên té đui đại (nếu ai thính tại ắt còn nghe tiếng đui đại ấy vọng lại từ gần hai trăm năm nay), Một hôm, Ngài Lệnh (Quân Tây-sơn gọi Nguyễn Huệ bằng tên ấy, bởi vị hiệu lệnh của ngài ban ra rất có uy tín, nên ai cũng hăng hái nghe theo lệnh của ngài) giới thiệu một thanh niên, gốc người Quảng Ngãi, tên là Trần Quang Diệu.

Bao nhiêu câu hỏi trắc nghiệm Trần Quang Diệu thấy trả lời xuôi rớt. (Chú Huế không có nói bà Xuân có bắt ông Diệu thí võ với bà không). Đến câu hỏi đã làm cho không biết bao nhiêu anh hùng té đui đại, thì Trần Quang Diệu ung dung đáp :

- Bởi vì cô có biệt danh là Nàng Lúi.
- Biệt danh ấy quý hóa ở chỗ nào ?

– Con cá lúi, mặc dầu ngoại cảnh khiến nó trôi dạt đến thế nào, cũng không rời sông Côn, hể nước lũ vừa dịu, nạn lụt vừa bớt, là cũng quay về nguồn. Hơn nữa, khi nó lâm nạn, mà núp ẩn nơi chỗ nào, thà là nơm, thà là chài, thà là xúc nó mà ăn, thì chỗ đó nó còn trở lại. Chớ lấy dao mà chém cho nó đổ máu, thì chỗ ấy, không bao giờ nó bén mảng đến. Thì Nàng Lúi bao giờ cũng trung trinh, bao giờ cũng về nguồn, và bao giờ cũng không chịu phục sự tàn ác, dầu cho lâm nạn thế nào...

Do lời giải thích giản dị ấy mà Bùi thị Xuân đẹp, có tài, có đức, có địa vị cao sang (chỗ tập quân, ba Ngài cho cất dinh cho ở, và vì vậy chỗ ấy đến nay vẫn gọi là vườn Dinh) bằng lòng làm vợ Trần Quang Diệu, vì chỉ có Trần Quang Diệu mới biết được trái tim của mình.

Khi khởi những dòng của bài tùy bút này, tôi đã nói rằng tôi đã kết duyên với Nàng Lúi tưởng tượng của thế kỷ XX. Xin các cô, các cậu độc giả chớ tùm tùm cười rằng tôi muốn học đòi Goethe, A. France. Hemingway mà si tình một cô gái non nheo để nhờ đó mà nổi tiếng là văn hào (Việc này cũng có thể xảy ra được, vì tôi đâu phải là thánh thần, vì tôi đâu phải là bực tu hành mà phải ép xác, vì tôi nào muốn ra tranh cử tổng thống mà một tình duyên như thế có thể làm giảm số thăm) cũng rất có thể, để tránh việc bị kẻ khác xô đẩy mà phải nháy lên sân khấu chánh trị, tôi lại đến một phòng trà nào đó mà lãng nhãng với một cô chiêu đãi viên, để nhờ cô này đốt ngòi cho một “Chiến dịch phản tuyên truyền khổng

lồ”. Một levée de boucliers¹ (để mượn một thành ngữ của Marx) hầu tôi lấy có đó mà rút lui khỏi chính trường. Nhưng, việc ấy không phải là một sự kết duyên.

Từ năm 1945, từ khi nhận thức rằng Hồ chỉ Minh muốn dẫn dắt dân tộc đi qua trường dài thăm thẳm của chiến tranh, thì đứng về phương diện của một nhà xã hội học, tôi phải đến một kết luận sắt thép như sau : Tình thế của chiến tranh bắt buộc thanh niên phải ở trong quân ngũ (phía bên này hay phía bên kia). Bởi tuổi hăng hái hoạt động là tuổi từ 18 đến 35. Dưới 18, thì vấp phải cái thiếu học và thiếu kinh nghiệm, mà hành động hóa ra nông nổi, dễ thất bại. Trên tuổi 35 thì bắt đầu bị huyết cầu 35 chi phối (Nói rằng chỉ có tuổi 35 là dê, ấy là nói oan, bởi vì theo bác sĩ Kinsey, và theo Bình

¹ sự phản đối

nguyên Lộc, tuổi càng cao thì tánh càng xồm, vì vậy mà các cô mắng “thằng cha già dề” chớ các cô có mắng “anh thanh niên dề” đâu !) Lại thêm bao nhiêu gánh nặng vật chất đè lên vai, những thất bại dồn dập, làm cho rụt rè, sự hiểu biết tăng lên làm cho hay đắn đo. Hóa ra, trên 35 tuổi, người ta bớt hăng hái và liều lĩnh.

[mất ¼ trang 63]

một phụ nữ năm lấy. Tôi biết có người chưa lập thuyết nổi như vậy, mà thực tế phải hành động như vậy. Ai không tin thì cứ để ý đến các bà đang chường mặt lên sân khấu chính trị, tìm sợi dây dọi, ắt thấy có một bàn mảy râu năm giựt. Tôi nói như vậy không phải nhờ ai báo cáo, mà chỉ suy bụng ta ra bụng người. Tôi cứ van vái cho bà xã ra múa may với chị em,

để sau lưng tôi giật dây dọi. Nhưng bà xã, đang ở vào chủ thuyết “ì động” bởi sợ người ta chửi là “phản động”, nên chẳng dám “phán” mà chỉ “ì” thôi.

Mình ở cái thế không làm được. Bà xã lại ì động. Phong trào không ai lãnh đạo theo hướng mà mình ước mong, thì, bởi thiếu lãnh đạo mà không làm sao thành được theo lý tưởng của mình. Tôi đem lý luận ấy mà trình bày cho bà xã, với sự ước mong bà bỏ cái thế ì động mà sang cái thế hoạt động. Song bà cười tùm tùm hỏi:

– Bộ ông học cổ nhạc sao mà rao Nam nghe hay quá vậy ?

Quả là gây ông đập lưng ông. Mình cứ tưởng là mình trào phúng có hạng, tề ra lại bị bà xã thưởng cho một gây.

Âu là đôi theo cái lối của Freud, mà kết duyên, trong tưởng tượng, với một Nàng Lúi của thế kỷ XX. Thật vậy, tình thế chánh trị của nước nhà biến đến chỗ hiện thành một thế cờ, một cái trận, mà chỉ có một Nàng Lúi mới phá nổi mà thôi.

Ai là nàng Lúi này : Hãy nhận tất cả tâm tình nồng nhiệt của kẻ ký tên bài này vậy.

HỒ HỮU TƯỜNG

VĂN SỐ 80
TƯỞNG NIỆM
HỒ BIỂU CHÁNH

Đỗ Tấn

Nỗi buồn của Quỳnh

Bây giờ là tháng chín

Nước trên nguồn đổ về

Phố phường đều câm nín

Mùa thu sao khắt khe

*Bây giờ là tháng mười
Gió xanh màu da thịt
Người con gái mím môi
Nhận tin ai đã chết*

*Bây giờ là tháng một
Mưa và mưa suốt ngày
Rừng hoang chim trói cột
Ca nỗi buồn hôm nay.*

trưa xa

*Chơi vơi mấy tiếng gà trưa
Dáng em mùa cũ buồn xưa lại về*

Em về thăm lá với hoa

*Thăm cây cùng trái thăm ta cùng
mình*

Thăm tình yêu trước còn xanh

*Thăm trăng còn nhớ, thăm anh còn
buồn*

Thăm non thăm nước thăm nguồn

*Thăm gian buồn trống, thăm vườn
cau thừa*

Thăm bao thăm mấy cho vừa

*Ngả nghiêng bóng gió, đẩy đưa dáng
người...*

Tiếng gà lại nổi chơi vơi

Hoang tàn lại đến với mười năm sau.

ĐỖ TẤN

Nguyễn Thị Thụy Vũ

Vòng đua ngựa

Chui ra khỏi chiếc taxi thắm đi vào ghi-sê mua giấy vô cửa. Nắng trưa hè đổ xuống khu trường đua Phú Thọ gay gắt đến nẩy đom đóm trước mắt. Mấy gốc cây trồng trong sân trước không đủ sức ngăn chặn cái nóng trên không trung đang tuôn ồ ạt qua kẽ lá, rơi rớt lổ đổ trên đầu lũ người tham dự cuộc đua. Dưới tàn cây, kẻ đứng người ngồi. Những chiếc dù, nón đủ màu sắc di chuyển trong sân. Họ bàn tán, cười nói cãi vã nhau sôi sục hỗn loạn. Thăm cầm chiếc ví màu đen thêu cành muguet trắng đưa lên đầu che nắng.

Chiếc quần jean đen ngời ánh bạc bó lấy bộ đùi dài, sông đuột của nàng. Chiếc áo màu huỳnh anh sát nách chừa đôi cánh tay trần trắng mát như dừa nạo.

Tiếng nói từ haut parleur vụt vang lên báo hiệu đã đến lúc các chú nài dẫn ngựa ra biểu diễn trước khán giả. Thăm sấn tới phía trước, vệt đám người đến gần bày ngựa. Trước mặt nàng một tốp ngựa khỏe mạnh với những bộ lông mượt bóng như tô sáp. Trên lưng ngựa các chú nài không hơn mười lăm tuổi gọn ghẽ trong những bộ y phục đủ màu sắc diêm dúa, nai nịt chỉnh tề, ngồi một cách oai vệ. Họ quần ngựa vài ba vòng trước mắt quan khách. Đôi mắt Thắm theo dõi từ nhịp chân bước của từng con ngựa khi nó lướt qua trước mắt nàng. Coi kìa, con ngựa màu vàng tên Hoa Mai đang kêu hãnh ngừng đầu lên hí vang. Tiếng thì

thào sau lưng Thắm:

– Con mang số mười hai có đường lắm.

Dầu Thắm không rành về ngựa lắm, nhưng bộ lông trắng nõn như một cụm mây và dáng điệu oai dũng của nó mê hoặc nàng ngay. Thắm ngoảnh lại chỗ phát ra tiếng nói, bắt gặp người đàn ông non ba mươi tuổi. Gã làm quen ngay:

– Chị định mua số nào ?

Thắm nhìn gã, quan sát. Mái tóc gã nhuộm đen và rối bằng bênh như một khóm rong. Mày gã rậm, giao nhau nằm trên đôi mắt sáng ướt. Trước nụ cười có vẻ khinh bạc của gã, tự nhiên Thắm nhìn xuống chân nàng đáp:

– Tôi cũng nghĩ như anh. Con Hoa Mai có vẻ trội hơn hết trong đây.

Gã đơn đả, liệng điều thuốc cháy dở xuống đất, rủ rê:

– Bọn mình vô mua vé đi.

Thắm vệt đám đông theo gã vào ghi-sê. Gã ngừng lại hỏi:

– Chị mua số nào tôi lấy giúp.

– Anh mua dùm tôi 12-7-9.

Gã chen vào đám đông. Thắm rút cái khăn tay màu nước biển chậm mấy hột mồ hôi trên trán. Nàng mở bóp nghiêng mặt vào gương nhỏ và thản nhiên lôi ra thỏi son tô lại môi. Thắm khế giở chiếc khăn mouchoir trắng lốm đốm vài giọt máu khô. Bất giác nàng rùng mình. Chiếc khăn này Thắm phải mua của một người lính thu dọn pháp trường sau vụ xử bắn một tên hạm ciment. Hắn đã khéo léo chậm máu người tử tội vào chiếc khăn

tay của Thắm. Nàng thường nghe những người sành đánh cá ngựa nói rằng: “Nếu lấy được máu của người bị xử tử mang theo đi đánh cá ngựa thì nhất định sẽ được trúng lớn”. Nàng đã không tiếc mua vài ba giọt máu khô này với giá tiền cắt cổ đó. Thắm đã đặt chiếc khăn này trên bàn ông Thần Tài suốt ngày hôm qua, đứng hằng giờ khẩn nguyện kêu gọi người chết về giúp nàng một lần thắng cuộc. Thắm hứa sẽ rước sư sãi tụng cầu siêu và đưa vong linh người bạc mạng về chùa. Nàng giữ bí mật không cho bạn bè hay. Thắm sẽ dành cho Cẩm, Túy và Ngọc một sự ngạc nhiên khi nàng sắm được nhà, mua thêm nữ trang một cách bất ngờ. Niềm hy vọng trở thành triệu phú đã hành hạ Trăm suốt đêm qua. Khi giàu có, nàng sẽ từ giã cảnh sống hiện tại. Nàng không còn phải đi xin khách ngoại kiều từ ly trà Saigon, không còn

ngồi yên như pho tượng để bọn người bỏ tiền ra nhào nắn thân thể mình như nhồi bột. Thắm thường tự nhủ: “Nhan sắc mình không còn nuôi sống mình bao lâu nữa. Nhiều lắm là năm năm. Mình sẽ là con sư tử về già để cho lũ chồn chó đến trêu chọc, hiếp đáp. Phải tìm một người chồng bản xứ biết thương yêu nàng thật tình để nương tựa nhau lúc tuổi già. Cái ý nghĩ đó từ hai mươi năm nay nàng đã nuôi trong tuyệt vọng. Những người đàn ông nội hóa đi qua đời nàng sao ngắn ngủi, bạc bẽo. Họ đến với Thắm vì tiền bạc và vì cái cơ thể ngồn ngộn sinh lực của nàng. Khi đã thỏa mãn hoàn toàn họ ra đi không buồn từ giả Thắm. Những người đó đến nàng hình dáng tuy khác nhau, nhưng đều đối xử nàng một điệu như nhau. Đêm qua Thắm thèm khát một giấc ngủ êm ả. Mãi lúc tiếng động cơ xe cô bắt đầu báo hiệu giờ giới nghiêm

đã chấm dứt, nàng mới thiếp đi trong cơn mệt mỏi. Trong giấc mơ Thắm thấy một cỗ quan tài đỏ từ ngoài khiêng vào phòng khách nhà nàng, kẻ nằm trong quan tài này là Miller người tình hiện tại của nàng vừa tử trận. Thắm hét lên, run rẩy. Tiếng kêu giật của ả xẩm lỏi nàng ra khỏi giấc mơ hãi hùng. Thắm vươn vai ngáp dài thì Túy đã bước vào nhiech:

– Cha chả, ngủ cho mặt trời lên tám sào cũng chưa chịu dậy. Làm dâu mà ngủ như vậy, chắc mẹ chồng lấy chổi chà bỏ xuống đầu.

Thắm nhồm dậy thuật lại giấc chiêm bao của nàng đêm rồi. Túy gái đầu dờ khoa đoán mộng:

– Thấy hòm thì phát tài nhưng...

Túy ngáp ngừng. Thắm sốt ruột lắc vai bạn:

– Nhưng... cái gì nữa mẹ non?

Túy tăng hăng làm vẻ quan trọng:

– Thấy người ta chết là mấy sẽ ngủm nghe con.

Thấm giầy nẩy, mắng:

– Đồ con tiện tỳ độc miệng, thủi nồm. Nè, tao mà chết thì nhứt định tao hiện hồn về vạ hòng mày.

Lời nói của Túy không lộ vẻ quả quyết và nụ cười của ả có vẻ bồn chột.

Hồi xưa, còn chơi tài xỉu ở Đại thế giới hể nằm chiêm bao thấy quan tài là nàng ăn bạc. Bây giờ nàng còn có khăn đấm máu huyền diệu này. Ý nghĩ đó xúi nàng dùng cơm sớm, trang điểm rồi kêu xe taxi lên trường đua ngay.

Chiều nay nhất định Thấm không

vào bar. Nàng sẽ đi coi tuồng cải lương, hoặc đi tắm hơi nóng. Hình như hôm qua Ngọc vừa uốn một kiểu tóc thật đẹp. Ý nghĩ lan man làm nàng lảo đảo. Thấm mân mê chiếc ống dòm mà nàng đeo lưng lẳng ở cổ. Người đàn ông lúc này trở ra đứng trước mặt Thấm trên tay cầm một xấp giấy. Gã lựa ra sáu vé rồi trao cho nàng. Thấm đi song song bên gã ra khán đài. Hai người tìm một chỗ ngồi có bóng mát. Gã rút chiếc khăn tay sọc phẩy những hạt bụi trên bọc ciment trải rộng ra, ân cần mời Thấm:

– Chị ngồi xuống khăn này kéo lăm quần.

Thấm ngồi xuống tự giới thiệu:

– Tôi là Thấm. Còn anh?

– Cường.

Gã trả lời gọn gàng và kèm theo một nụ cười nhiễm một vẻ man mác thật quyến rũ.

Thấm nhìn thẳng vào gã. Gã bình thản.

– Tôi là trung úy pháo binh. Hiện làm ở bộ tham mưu. Tôi di cư vào Nam một mình. Gia đình còn kẹt ở ngoài Bắc.

Giọng gã trầm xuống. Đã gần một năm nay cơ hồ nàng không có một cơ hội nghe một người đàn ông Việt Nam nói chuyện ngoài hai ông gác-dan và tên bồi pha rượu dưới bar. Thấm yên lặng nghe gã kể thân thế. Nàng theo dõi câu chuyện của Cường. Gã rút gói thuốc Pall Mall mời Thấm. Nàng lắc đầu cảm ơn rồi mở bóp lấy gói Salem ra đốt. Nàng nhìn ra ngoài sân đua. Cái sân rộng mát tầm mắt đang nằm phơi dưới cơn nắng trắng

xóa như thủy tinh. Cỏ xanh mọc đầy đặc hai bên lối ngựa chạy mòn nhẵn tro cát như vệt ru-ban màu mỡ gà khoanh một lõm giữa sân đua. Ánh nắng hỗn xược và cái hơi người chen chúc xông lên làm Thảm nghệt thở. Nàng lấy quạt giấy Nhật Bản ra phẩy trước mũi. Khán đài chật nít, người ta phải tràn ra hai bên cam chịu đội nắng. Bầy ngựa đã kéo ra sân. Hối còi ré lên cùng một lúc cây cờ trên tay người trọng tài phất mạnh. Tốp ngựa lao tới, thân các chú nài ngã rạp trên lưng ngựa. Cát bụi tung lên làm mờ đục nơi dấu chân ngựa bỏ lại. Những chiếc ống dòm lập tức đặt lên mắt. Hàng vạn ánh mắt nheo lại, cái huyền não ban nãy rút dần xuống. Lũ ngựa phi nhanh hơn ba phần vòng đua, không ai bảo ai, họ đều đứng dậy xê dịch gần sát vòng rào ngăn khán đài và sân đua.

Con ngựa mang số mười hai vượt lên đuổi con số tám, niềm hy vọng chồm dậy trong lòng Thắm như ngọn sóng bạc đầu. Tiếng cô võ sôi lên như nổi chaudière tung nấp. Thắm xiết chặt vai Cường mà nàng chẳng hay biết. Bao nhiêu chiếc máy chụp hình chực sẵn. Lăn mức ăn thua vẫn lạnh lùng nằm sưởi nắng. Con ngựa số bốn vượt qua mặt và bỏ số mười hai một khoảng xa. Vài con bỏ cuộc lui thủi tẽ sang lối khác. Gần đến mức hai con mười hai và bốn song song nhau. Thắm nín chặt hàng rào như thêm sức con Hoa Mai vượt địch thủ. Cường bình tĩnh rút thuốc ra đốt. Cây cờ phất trên tay người trọng tài còn Hồng Lê số bốn sảy qua mức trắng. Thắm buông ống dòm xuống. Nụ cười bên lên đậu trên vành môi màu bông lựu. Máy phóng thanh gào lên “số bốn về nhất”.

Thắm thở phào và bước đi trong tiếng động bủa quanh. Sự vui buồn hiện rõ trên nét mặt mọi người. Cường bước theo sau.

– Mình vào uống nước, hy vọng keo sau vậy.

Thắm gượng cười sánh vai Cường bước lần xuống bậc ciment. Cường nâng ly cam tươi mời Thắm. Màu cam vàng sòng sánh trong Ly pha lê. Thắm chậm rãi kể ly tận môi. Chắt nước ngọt làm Thắm tỉnh táo. Tự dưng nàng nói bâng quơ:

– Thưa bạn này không bao nhiêu mà ức thiệt.

Cường an ủi:

– Vòng đua sau hi vọng mình sẽ được to.

Thấm khuấy đá trong ly xoáy tròn như những ý nghĩ của nàng. Nàng tự nhủ biết đầu thần tài đang thử thách nàng chuyển đầu. Sự may mắn sẽ dành cho nàng những chuyển sau. Thấm mỉm cười. Bên kia bàn đối diện hai người đàn bà ngoài bốn mươi đẩy đà như nhau đang kéo ghế ngồi vào bàn. Bà có màu da bánh ếch đường hạ cất giọng theo thọt.

– Nè, chị Hai, hôm qua lúc tui đang ngồi vá mấy bộ đồ cho sắp nhỏ thì con mèo cái đang cắn ổ.

Bà bạn mặt trắng phốc như cái bánh bao chận lại:

– Ý, may dữ hé! Cho tôi một con mèo con đi chị.

Bà màu da bánh ếch bắt lỗi:

– Để tui nói hết cho chị nghe. Chưa

chi đã nhảy vô hòng người ta rồi. Nè, để xong nó tha cái nhao lại trước mặt tui. Tui đuổi nó hoài nó chẳng chịu đi, nó cứ cà rà rồi bỏ cái nhao bên cái rổ may ngắng đầu lên kêu “meo meo” ba lần. Thấy nó biết chọn mặt gởi vàng tui mới vuốt đầu nó nói “con có lòng thơm thảo cho bà phải hôn con?”

Hình như hiểu lời tối nên nó ve vẩy đuôi.

Bà bạn mở tròn mắt.

– Mèn ơi! vậy thì hên quá rồi. Mèo mà cho nhao là điềm lành. Vậy hôm nay tui nhứt định mua số theo chị chắc trúng lớn.

Bà màu da bánh ếch nhe răng vàng ối cười đầy vẻ tự tin. Cường cầm chai cam vàng còn lại rót thêm cho Thắm.

Thắm có ý định sẽ theo hai bà này mua số, biết đâu nhờ cái khăn huyền diệu của nàng và cái nhau mèo của bà màu da bánh ếch sẽ bồi bổ cái bên lẫn nhau. Tự nhiên Thắm phấn khởi. Nàng phác họa cái chương trình khi có một số tiền lớn. Nàng sẽ mua cái biệt thự nằm giữa khu vườn cây ăn trái. Trong vườn Thắm sẽ đặt những cái băng đá màu huyết dụ dưới những tàn cây. Trong nhà nàng sẽ sắm đủ mọi thứ tiện nghi cần thiết: máy lạnh, máy sấy tóc, máy hút bụi, tủ lạnh, vô tuyến truyền hình, máy tầm quất v.v... Thỉnh thoảng nàng sẽ mở những cuộc khiêu vũ tại nhà và lái xe mời lũ bạn cũ đến dự. Thắm nhất quyết trưng diện rực rỡ như bà hoàng trong buổi dạ hội. Biết bao nhiêu con bạn nàng đi qua Nhật giải phẫu cho sống mũi thật cao như mũi mấy con đằm, bơm thêm cái ngực thật bự như trái dưa hấu. Nàng không màng đến mấy

vụ đó. Khoa học và bàn tay nhân tạo có thể làm cho phụ nữ đẹp thêm. Nhưng thừa trừ cái đẹp đó, nó sẽ làm mất hết cái duyên trời cho. Nàng chỉ muốn lại tiệm may đồ đầm danh tiếng ở thủ đô để sắm đủ thứ áo đẹp: áo dạ hội, áo đi đổi gió và nhất là sắm kim cương, những viên kim cương gắn vào cái vỏ bạch kim mới rực rỡ. Bạn bè sẽ thêm khát và ghen tị lối tiêu khiển của nàng. Thấm sẽ gọi cho bé Sơn đi học bên Tây. Nghĩ tới đây Thấm chợt chua chát. Nàng mua sắm đủ vật chất xa hoa như vậy, liệu sắm nổi một ông chồng tâm đầu ý hợp hay không. Bỗng tiếng hét từ máy phóng thanh làm Thấm bỏ rơi giấc mơ. Nàng nhìn Cường chớp mắt. Gã mỉm cười nhìn lâu vào mặt Thấm. Nu cười bùi ngùi của Cường làm nàng lúng túng. Thấm vờ bưng ly nước cam lên uống để lẩn tránh đôi mắt sáng và ướt của Cường. Đôi mày gã rậm, đen mượt

và xéch tạo cho Cường một nghị lực lẫn quyền rũ tiết ra từ ánh mắt. Thân thể Cường không thô nặng như những anh chàng Mỹ mà Thẩm từng ôm ấp. Cường có vẻ mảnh mai nhưng khỏe mạnh ẩn dưới làn áo thun màu đen. Thẩm rất ngại những anh chàng vai u thịt bắp. Nàng nghĩ đó là những pho tượng đồng có thể dễ ngấm chắc gì sẽ đem đến cho nàng sự rung cảm khi ôm họ vào vòng tay. Cường cất giọng trầm buồn giục Thẩm.

– Bọn mình ra xem ngựa. Vòng đua thứ nhì sắp bắt đầu rồi đó.

Vừa đứng dậy thì Thẩm gặp ngay bà bạn mặt mày tiu ngủ đặt đít ngòai trâm ngân bên ly cà phê đá. Thẩm bước lại hỏi thăm. Bà trề môi kể: “Hồi nãy tui mới gặp người hàng xóm của bà người này thuật lại một chuyện động trời. Nếu thiệt tình mà tự nhiên con mèo cho nhao thì cái

hên sẽ tới nườm nượp. Còn đặng này bả rình rập nó để giựt nhao. Khi bà chụp cái nhao thì con mèo lập tức quào trầy sườn cả bàn tay bả nên bả phải đi xin thuốc đỏ mà xức. Thiệt con mẹ đó xạo quá chừng. Báo hại nghe theo nó mà tui thua hơn năm ngàn đồng. Báo hại tháng này chồng con tui phải bóp bụng ăn muối cục.”

Cường ngáp chảy nước mắt rồi nói bằng giọng chán nản.

– Kỳ quá! Cái con Kim Loan mang số chín bụng thon ngực nở, cặp mắt có thần, bốn chân chụm lại vậy mà nó chạy thua con Hoàng Oanh mang con số bảy.

Một người đàn ông cầm tờ báo Phú Thọ ghi danh sách các con ngựa, liền ngựa miệng xen vào:

– Bốn cái nhượng căng của con

Hoàng Oanh nhỏ thó, eo thắt lại, ngựa đó thuộc loại long cu đó đa. Còn cái con Kim Loan mới chạy chưa gần tới mức đã già gạo rồi...

✱

Thắm vụt toát mồ hôi khi nàng biết chắc là mình đã thua sạch hiệp chót. Nàng tiếc tiền ít, mà tiếc công nuôi bao nhiêu tin tưởng và hy vọng mấy ngày nay thì nhiều. Nàng đem tiền đến đây rồi ra về tay không đã bao nhiêu lần rồi mà chưa có lần nào làm nàng tức tối như lần này. Thắm đi lẹ ra cửa quên có Cường bên cạnh. Nàng định về ngay, tìm lại người bán chiếc khăn thắm máu để xài xể cho một trận mới hả hơi.

Cường ra kịp đưa tay vẫy taxi mở cửa mời Thắm:

– Chị về đâu ?

Đang miên man nghĩ ngợi Thắm chui vào xe một cách vô ý thức. Tiếng cửa xe đóng âm Thắm giật mình nhìn ra ngoài kêu lên:

– Anh về nhà tôi nghen?

Cường mỉm cười hẹn sẽ thăm Thắm hôm sau vì bây giờ gã có hẹn với vài người bạn. Thắm ngả đầu cạnh cửa kiếng đưa tay vẫy. Nắng lúc bấy giờ dịu lại. Mọi người ở trường đua còn nhốn nháo sửa soạn vòng đua kế tiếp. Ngồi trong xe Thắm nghĩ bụng sẽ giấu nhẹm chuyện chiếc khăn dính máu. Chắc chắn khi bọn Túy, Cẩm, Ngọc mà biết chuyện tin nhảm của nàng sẽ không tránh khỏi bị chế nhạo. Nhưng nàng sẽ kể lại chuyện gặp Cường và chuyện hai bà được mèo cho nhau đi đánh cá ngựa. Bỗng nhiên

Thắm vụt cười lớn đồng thời nghe cả một sự chua chát chiếm trọn buổi chiều. Chiếc taxi dừng lại, Thắm chui nhanh ra. Cái bóp như nhẹ nhõm nhưng đôi chân nàng nặng nhọc dẫu vừa trải qua một cuộc đi bách bộ đường dài. Nàng cố bước từng bước lên cầu thang phải nín lấy cây vịn. Thất vọng và mỗi mệt làm thân nàng nặng nhọc. Cũng cái cầu thang này mọi hôm Thắm có thể nhảy phóc một hơi là đến bậc thang cuối nhưng hôm nay lê đến bậc thang cuối cùng Thắm mệt nhoài như vừa leo núi. Vào đến nhà Thắm ngả người trên chiếc ghế bành ở phòng khách thở hổn hển. Nàng nhìn lên trần nhà. Chiếc quạt trần nhiên quay tít. Nàng có cảm tưởng nhịp hoạt động buồn tẻ của nàng cứ xoay tròn và đều đặn như vòng quay cánh quạt.

Thắm đọc sách không chạy,

không biết thêu đan, làm bếp. Nàng sắm radio cho oai với bạn bè chớ bao giờ chịu khó nghe tin tức trong nước. Nàng cũng không biết nghe nhạc, chỉ có nghe truyền thanh tuồng cải lương. Bàn tay mòng ngoài chuyện gây cảm giác kỳ thú cho đàn ông, chỉ có biết dỗi phẫn vẽ chân mày, đuôi mắt và tô môi... Suốt hai tiếng đồng hồ Thẩm ngồi bất động trên ghế mắt vẫn không rời trần nhà. Mọi người đều đi vắng cả. Buổi chiều tái nhợt ngoài cửa sổ. Trong yên lặng rờn rợn chỉ có tiếng tíc tắc đều đặn của cái đồng hồ trầm trầm trên tường. Vào giờ này các bạn láng giềng của Thẩm đều xuống bar. Hôm nay là ngày nghỉ trong tuần của Thẩm.

Theo thường lệ, Thẩm giết thì giờ nơi trường đua hoặc sòng bạc. Nếu nàng không có mặt nơi đó Thẩm cảm thấy

ngày dài bất tận. Nàng phải làm gì để lấp đầy nỗi trống trải đó nếu không Thắm sẽ đã dưới muôn đau. Nhưng khi nàng xài phí khoảng thời gian thừa đó, Thắm tạo cho mình hứng thú không được bao nhiêu mà nỗi chán chường ùn ùn kéo tới vây khốn nàng. Đã bao lần Thắm tự hứa sẽ không đến trường đua hay sòng bạc. Nàng sẽ vào rước bé Sơn đi ciné hoặc đi ăn. Phải gây cho nó ít nhiều tình mẫu tử nhưng khi ngày nghỉ đến cái dự định đó nàng quên tuốt đi mất.

Tiếng đẩy nhẹ cửa nhà bếp. Thắm biết là ả xâm vào trường rước bé Sơn đã về. Nàng nhòm dậy lên tiếng:

– Xâm, lên đây biểu!

Tiếng dép lê gần nàng rồi dừng lại. Thắm đang loay hay mở bóp lôi ra chiếc khăn tay thấm máu khô ném xuống sàn

gạch và truyền lệnh:

– Mày đem đốt mẹ nó cho tao liền.

Ả xâm ngơ ngác nhìn sững Thắm một lúc và ấp úng, Thắm quát:

– Tao biểu là mày phải vâng lời lập tức, không có chần chờ nghe chưa?

Ả Xâm cúi xuống lượm khăn đi nhanh vào bếp. Qua khỏi tầm mắt Thắm, ả len lén trải chiếc khăn ra quan sát. Chiếc khăn bằng lụa trắng thêu cảnh hồng lốm đốm mấy giọt máu khô. Ả tiếc, định bụng sẽ giặt để xài nhưng khi quay lại Thắm đang đứng tần ngần ở ngạch cửa, ả chụp vội cái hộp quẹt trên đầu tủ đựng thức ăn bật lửa. Đợi cho chiếc khăn cháy rụi Thắm mới trở vào phòng thay quần áo. Đèn dưới đường vừa thấp sáng và sự sinh hoạt về đêm đang khởi sự bắt đầu.



Thắm uể oải ngồi dậy nàng nhìn lại chiếc giường ngủ. Drap, gối bừa bãi. Nàng cố hình dung lại nét mặt người khách đêm qua đến với nàng rồi rút êm lúc tờ mờ sáng. Khuôn mặt ấy vừa thoát khỏi tầm mắt Thắm không đầy hai tiếng đồng hồ mà nàng thấy không tài nào nhớ rõ. Hình dung gã có chiếc mũi cao, râu quai nón và mớ tóc hung hung vàng. Chưa bắt gặp gã cười chỉ loáng thoáng thấy đôi mày gã thường cau lại, nhịp thở gấp rút của gã kể bên tai nàng và những giọt mồ hôi rịn ra trên cái lưng trắng bệch của gã.

Chỉ có ngần ấy! Qua bao nhiêu lần rồi những cảm giác cũ kỹ, như một bữa cơm rau muối hàng ngày mà phải nuốt.

Những động tác cứ diễn mãi trước mặt nàng như một cuốn phim thường thực quay hằng chục lần. Tất cả ngần thứ đó không còn đánh thức từng sợi thịt của nàng nữa. Nó chỉ là dấu chân chai lì bước rào rạt trên sỏi đá, Thăm chỉ còn nghe tiếng động bên ngoài xa tít của rung cảm. Nàng khao khát tìm gặp sự hưởng ứng chân thành hơn là sự cưỡng bách công tác.

Thăm búi sơ lại mỗi tóc tận đỉnh đầu đi vào buồng tắm. Nhìn vào gương ở bàn phấn Thăm chợt bắt gặp nét mặt tái mét của nàng.

Ngọc và Túy cuối rồi xao ngoài hành lang. Thăm thò đầu ra cửa kêu:

– Lũ quỷ đó vô đây cho bà dạy việc.

Tiếng theo thọt của Túy mắng lại:

– Con hà bá đó dám hỗn hào. Tao vô văn hòng bây giờ.

Thấm nguyền dài đi vào trong. Cả bọn đều theo nàng vào nhà. Ngọc vô đề ngay.

– Nghe đồn hôm qua mày theo trai non đi đánh cá ngựa hả? Thắng bại thế nào tâu lên cho trẫm rõ coi.

Thấm khen:

– Ai nói với tụi bây vậy?

Cầm vênh mặt cười khẩy:

– Tao mà không biết mày thì có ai vô đây? Bọn tay chân bộ hạ của tao làm ráp-bo hồi sáng này.

Thấm lặng thinh một lúc rồi hờn hờ kể chuyện gặp Cường và nàng không tiếc lời ca tụng gã đẹp trai và nịnh đầm giỏi. Ngọc gật gù:

– Chết rồi! Con mẹ này sắp cầm vòng bán vàng, đờ chồng bán con nuôi cái thằng trung úy đó rồi.

Cầm chêm vào:

– Tình yêu đầy thì nữ trang với chớ có gì lạ đâu ?

Túy phụ họa:

– Cui chùng trung úy giả đa !

Thăm liếc xéo, rồi chửi rùm lên:

– Mấy con chó hùa này khéo nói tầm bậy hoải. Người ta đứng đắn, chớ có phải hạng ma cà bông, ma cà chớp gì sao ?

Ngọc gân cổ lên cãi:

– Tụi này biết lịnh bà quá xá rồi mà. Lúc nào mà bà thoát khỏi cái trò mê trai nội hóa đó đâu. Nè, nói cho mà giữ mình,

mây mà rớt tới những thằng có tung tích
mơ mơ hồ hồ đó tụi nó bóp họng mày để
vết của đa.

Thắm rùn vai, rồi rít lên:

– Thôi đi mẹ! Đầu óc mẹ dơ dáy như
lỗ cầu xí rồi mẹ cũng tưởng ai như mẹ
hết sao? Tao có thân tao lo. Chẳng cần
con đi nào nhào vô xử bả hết tội.

Để đánh trống lảng qua chuyện khác
Thắm thuật lại chuyện cái khăn tay dính
máu.

Nói xong nàng chửi thề một loạt cho
hả tức. Định giấu nhưng mà nàng nghĩ
thà mình bị nhạo hơn là để bụng tức ầm
ức. Tút lăn ra ghế sofa cười hét:

– Chắc thằng đó lấy máu kinh của
vợ nó bán cho mày rồi. Sức mấy mà lấy
được máu người bị chết bần.

Cắm chêm vô:

– Già gần hai thứ tóc như mày mà còn bị lường...

Thấm ức, chửi rống lên và hăm he sẽ qua Khánh Hội cào nhà cái tên lường gạt đó một trận.

✱

Đêm Giáng Sinh ! Bộ tư Thắm, Ngọc, Túy, Cắm dắt dúi nhau đi chải tóc và làm móng tay móng chân từ hồi chiều. Đêm nay họ nhất quyết trở hết sở trường sở đoản để tán khách. Thắm mặc chiếc áo Thượng Hải rập rờn ánh sáng tím than. Trên tóc nàng cài chiếc nơ bằng nhung màu đỏ. Thắm trang điểm chói chan hơn ngày thường. Đôi mắt nàng đánh phông xanh như bà hoàng Cléopâtre, mũi Bain

de Champagne đã thỏa một cách hỗn xược. Thăm đứng trước gương kiểm soát nhan sắc lần cuối rồi đẩy cửa bước vội ra. Túy, Ngọc và Cẩm đã đứng chờ nàng tại cầu thang. Cả ba đều mặc đầm hở cổ, hở vai cùng một kiểu nhưng khác màu. Cẩm mặc chiếc xiêm trắng thêu chỉ bạc. Ngọc như cục than trong lò với chiếc xiêm đỏ chói. Riêng về Túy, nếu màu xanh chiếc xiêm của ả đang mặc đậm hơn thì nước da ả sẽ nổi bật hơn. Họ bàn tán về tình tiết một vở hát cải lương đã truyền thanh tối qua làm khuấy động cả hành lang. Mấy đứa tớ gái của họ nhìn họ mơ ước vu vơ. Tiếng gót giày ồn ào trên mấy bậc gỗ, tan dần rồi mất hẳn.

Bốn chị em đẩy cửa vào bar. Cây thông đặt giữa nhà giăng mắc những dây tua tua ngời ánh bạc và treo chi chít những trái châu đủ màu sắc lủng lẳng trên cành.

Vô số đèn màu hình búp măng chóp tắt liên hồi. Bức tường dán những ông già Noel cắt bằng giấy với chiếc áo đỏ thẫm mang trên ngực cái băng trắng đề Merry Chistmas to tướng và mang trên lưng kè kè các thứ đồ chơi trẻ con. Nụ cười của ông ẩn dưới chòm râu trắng xóa như chào đón những người có mặt nơi đây. Máy cái chuông xếp bằng giấy trắng lỗ đổ như ổ ong và những cây thông nhỏ cũng làm bằng giấy màu lục thẫm treo xen kẽ nhau lắc lư trên trần nhà đùa bỡn với sức gió của mấy chiếc quạt máy thì nhau quay tít.

Thăm chợt nhớ những đêm Noel trong các tấm carte. Bối cảnh là một đêm xanh mênh mông chiếm hết diện tích. Những chấm sao sáng và cây thông trụi mọc cheo leo trên đồi. Lúc nào nhìn cảnh đó, Thăm cũng mừng

tượng đến thời thơ ấu xa vời. Giờ đây, căn phòng mơ hồ trong ánh đèn xanh và khói thuốc. Cảnh như trong chiêm bao. Phải chi ở quây, người tài cố cho hát đĩa nhạc thánh kinh thay vào bản nhạc Jazz uốn éo với giọng kèn đồng the thé. Ở đây nhốn nháo. Có lẽ lúc mười hai giờ khuya, Chúa Hải Đông chào đời, không có ai có thể nghe tiếng chuông vang vang từ nhà thờ Đức Bà vọng lại.

Chị em Thẩm bước vào giữa bao nhiêu cặp mắt nhìn họ soi bói. Thẩm đưa tay lên môi hôn gió các người khách quen thuộc và đi thẳng đến quây. Cũng như thường lệ, nàng lật sổ ra kiểm soát những cô gái có mặt và ghi phạt các cô đi trễ. Cầm bước lại vắn nhỏ bốt stéréo rồi trở lại sà vào lòng một người tình nhân cũ đang ngồi chờ bên ly bia. Thẩm nhìn quanh một lượt gian phòng và đi ngay

lại một người Mỹ vừa vẫy tay gọi nàng. Ngọc nheo mắt sang Thắm trêu chọc. Mỗi người đang trở hết khả năng của mình để móc túi khách. Cầm nói chuyện huyền thuyên nhưng khi gặp đến những câu khó diễn tả nghoéo đầu qua một bên làm vẻ nhõng nhẽo mơn trớn rồi ôm chầm lấy tên Mỹ già. Túy và Ngọc ngồi trong bóng tối với hai tên Mèo khác.

Vài ba luồng khói đục mờ từ những cặp môi đỏ tuôn ra. Điều bi-bốp rần rật cất lên cao. Thắm nâng ly và trở giọng nghề nghiệp. Bàn tay Thắm ve vuốt trên thân thể khách. Đôi mắt khách thu nhỏ không gian khi bàn tay nhà nghề của nàng trôi về miền hạ lưu thân thể hẩn.

Phải kiểm đêm nay một trăm ly trở lên. Dĩ nhiên là đêm nay nàng không được ăn réveillon. Ngày mai nàng sẽ dậy muộn. Nhưng Thắm đã phác họa một

chương trình trong buổi chiều mai. Nàng sẽ rủ Ngọc xem cải lương rồi đi xem bói. Nhưng nghĩ tới gần bốn giờ sáng mới được về nhà làm Thẩm chưa chi đã mệt rồi. Thời tiết dạo này lạnh. Nàng ghét cái cảnh một mình, một bóng đi trên vỉa hè rộng thênh thang và bước lên cầu thang nhộp nhúa sương lạnh.

Cánh cửa ngoài vụt mở một người Mỹ mặc quân phục lù lù tiến vào đôi mắt nhìn dáo dác. Thẩm ngả đầu qua khách quan sát. Chợt bắt gặp Túy đang ngồi trên đùi một tên Mỹ cười cợt, hần bước tới trước mặt Túy. Túy đứng thẳng dậy cười mơn trớn và đưa tay bắt tay hần. Hần vẫn lạnh lùng nhìn Túy. Đôi môi hần mím lại, vẻ căm tức hiện rõ dần trên mặt hần. Hần không thềm bắt tay Túy. Nàng bẽn lễn rút tay về.

Hần nhấc:

– Đồ lường gạt!

Nói xong hấn đưa bàn tay thô kệch điểm trước trán Túy, đe dọa.

– Bạn sau còn xạo tao đấm cho bể mặt.

Mặt Túy đổi màu chàm. Nàng chạy vào kệ rượu trở ra đứng gần hấn thủ thế. Thấm xô khách, chạy lại bên Túy. Hai tay nàng chống nạnh, thách thức. Tên Mỹ chồm tới chụp chai rượu trên tay Túy. Mất thăng bằng Túy ngã tới. Cầm tù trong quây nhảy phốc ra cầm chai bia giáng mạnh xuống đầu hấn. Chai bia đập trúng vai hấn bể nát, Diên tiết hấn nhảy tới bóp cổ Cầm. Thấm chạy xuống nhà sau xách cái dao chặt nước đá trở lên. Bọn gái tuôn ra cửa như đàn ong vỡ ổ. Vài người Mỹ lần lượt bỏ đi ra. Thấm nhằm ngay đầu hấn phang mạnh. Hụp

xuống né tránh, hấn phóng lên quây rượu. Bao nhiêu chai rượu và ly cốc trên kệ thi nhau bay vù vù tứ phía. Túy ngã quỵ trên nền gạch đầy miếng chai. Thấm hét lên:

– Ngọc ! Công nó chạy ngã sau cứu cấp mau.

Máu trên mặt hấn tuôn ướt cả áo. Hấn lúc bấy giờ như cộp bị thương lồng lên. Còn lại Thấm và Cẩm, mỗi người giữ một chỗ núp. Thấm hò hét để gây nghị lực cho Cẩm.

Tiếng xe quân cảnh hăm thẳng nhanh. Hấn dừng tay. Đồng thời tiếng còi của cảnh sát rít lên. Thấm và Cẩm lẹ chân chuẩn ngộ hậu.

Ngồi trên xích lô Thấm bắt đầu chóng mặt vì vết thương nơi chân máu

rỉ rả chảy. Nàng nắm tay Ngọc rên khẽ.
Chợt nhìn thấy mặt mũi Cẩm đen bầm,
sừng húp Thắm cười ngất. Cơn giận rút
dần xuống. Cẩm hỏi:

– Tại sao nó lại kiếm chuyện hành
hung với con Túy vậy?

Thắm lắc đầu:

– Chắc là nó bị con nọ cho leo cây
rồi. Tao chẳng biết ắt giáp gì đâu, thấy nó
muốn thị oai với đàn bà thì dạy cho nó
một trận.

Cẩm lặng thinh nhìn con đường
trước mắt lảm nhảm.

– Mai mốt rồi rán dắt đầu nhau ra
tòa.

Khi chiếc xe đến một góc đường,
thình lình tiếng chuông nhà thờ đổ gióng

giả du dương. Thắm nhìn đồng hồ tay. Hai cây kim đồng chỉ số mười hai. Cầm rữ Thắm vào Los Angeles – một cái bar mà cả hai làm hồi nửa năm về trước. Dù không nói một lời nhưng cả hai muốn chứng kiến lễ minuit ở bar. Thắm được Cầm dìu vào trong giữa sự kinh ngạc của mọi người. Cầm đưa Thắm đến một cái bàn cuối phòng. Bài hát Silent Night trôi lên trong căn phòng thấp đèn đỏ mờ.

Silent Night, Holly Night

All is calm, all is bright

Round young virgin Mother and Child

Thắm muốn ứa nước mắt. Vết thương nàng bắt đầu sưng. Confettie bay cùng phòng. Tiếng nút chai sâm-banh mở ròn rã. Một lúc yên lặng thoáng qua,

rồi tiếng ồn ào bùng lên. Thắm vụt rơi vào sự trống trải khó chịu. Đã hơn tuần lễ rồi nàng chỉ nhận hàng mấy mươi carte chúc mừng của bọn nhân tình Mỹ. Lũ nhân tình du đảng của nàng đời nào nhớ tới những chi tiết nhỏ nhặt để làm vui lòng nàng.

Lớp người còn trùng điệp ở ngoài đường nhưng Thắm có cảm tưởng mình lạc lõng vào một nơi không một bàn tay mời gọi, không một cặp mắt niềm nở, đợi chờ. Bậy quá! Phải dè nàng đừng cho thằng Sơn (Sơn là con nuôi của Thắm.) về với mẹ nó đêm nay. Hiện giờ nàng cần có ai đó để săn sóc từng miếng ăn, từng giấc ngủ để nàng tìm được cái ảo tưởng mình là một người đàn bà thực thụ, sống có khuôn thước.

Thắm gọi thầm: Cường! Cường!
Tiếng gọi như trôi vào dĩ vãng bị bỏ quên.

Có lẽ nào, nàng chỉ gặp gã có một lần ngắn ngủi đó? Dầu sao, chiều mai nàng cũng nên đi lên trường đua. May ra! Ủ, biết đâu may ra nàng sẽ gặp lại Cường. Bỗng nhiên Thăm lắc đầu, nàng không muốn mừng tượng cuộc đời của nàng sẽ ra sao, sau cuộc tái ngộ với gã...

NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

(trích trong cuốn Ngọn Pháo Bông)

ĐÃ PHÁT HÀNH :

những bài ca sâm-thương

Thơ LÝ MINH

HỒNG LĨNH xuất bản

giá 15\$

Liên lạc : Ô. Hồ Đắc Tâm
226, Nguyễn Thiện Thuật, Sài-gòn.

Trần Tuệ Mai

Bây giờ

*Xanh rồi vườn nhỏ thương mưa
Ấm rồi trái mộng bắt vừa thanh âm
Bây giờ là thu hay xuân
Vừa trong dịu dịu vừa gần xa*

*Buông xòa làn tóc chiêm bao
Cho khuôn mặt ngủ đi vào giấc say*

*Mình ngày xưa ấy, hôm nay...
Nghiêng tà áo mộng phương này
bỗng đứng...*

TRẦN TUỆ MAI

Trần Tuấn Kiệt

Thôn nữ

hêm một năm nữa rồi đó. Tôi lên đậu bạc bên cái nhà của dì Tư này. Thường buổi tôi đi lang thang, tôi như kẻ nhàn hạ, dạo mát từ sớm cho đến tối. Tôi không hề biết tôi đã học được gì của chốn học hành tề chỉnh và ở cái cuộc đời nọ. Tôi thấy không có gì hết. Người ta cũng vậy. Chung quanh tôi. Họ tối đen. Họ như bầy cá mỗi chiều thứ bảy lũ lượt để ra phố như theo một ngọn triều người. Tôi nhai kẹo thấy vị ngọt chứ không nếm được vị ngọt nào của nơi này gọi là có tình có nghĩa cả. Tôi thế. Kẻ chơi với quá nhiều bạn và cũng

là kẻ cô đơn như vầng trăng. Tôi sáng lắm chứ ? Phải không đêm ? Phải không ngày tháng. Tôi cũng sáng như trăng, tôi cũng tối tăm như bóng đêm. Tôi cũng là người xa lạ, cũng là kẻ quen thân với cái vỉa hè này. Nhưng từ mấy năm nay, sau một bận xuất tỵ tử vì thiếu bánh, tôi cảm thấy vô lý, tôi cảm thấy một phút sống là một phút tuyệt diệu, một phút sống là một phút được đền bồi. Cả ân sủng của tạo hóa, cả trò chơi lật lọng chua chát của định mệnh. Phải, tôi biết, tạo hóa khác với định mệnh. Tạo hóa khiến cho tôi sống và yêu vẻ đẹp khi đó định mệnh kéo tôi ngã gục và hòa thân thể linh hồn với tối tăm. Ờ, đâu có chuyện định mệnh an bài gì đâu ? Tôi chả nghĩ ngợi nhiều thêm được gì khi thoát lần tỵ tử ấy, và thoát một lần chết... hai ba lần thì phải hơn về bệnh đau tim của tôi. Xưa nay tôi là kẻ thoát được. Ờ thoát được. có nghĩa

là lánh kịp những trò lẩn nhăng trong vòng vây xã hội này, vây hãm danh dự, tình yêu và tự ái và đã tính chất của cái con người. Bây giờ tôi không thể. Tôi biết rằng tôi quả không nên, không so kè hai vai ồm yếu với cuộc đời được vì thế mà tôi ngủ. Tôi ngủ yên trong bốn bề rộn rã phố đông. Lúc tôi thức thì tôi lại liều. Tôi mệt mỏi và cảm thấy mất nhiều sinh khí, mất nhiều tinh thần để tạo bầu sinh khí nọ. Tôi kiệt sức, tôi lại liều trong cái sức còn lại quá nhỏ nhoi thoi thóp, tôi nực cười, cái thân người ta của tôi. Nó hung lay đi đứng, lại thêm nặng tình nữa chứ. Thật là quá nặng ! Lắm lúc tôi cũng nhớ về quê quán, nhớ cồn bãi mặc dầu tất cả vườn tược của tôi đã lở hết xuống giòng nước Tôi không còn gì ngoài cái tình với khung cảnh ngày xưa. Lác tôi ngủ thường chợp mắt thấy đánh nhau với những người thân yêu. Tôi nhổ bọt vào mặt họ,

nhất là một người đàn bà vẫn họ hàng thân thuộc với tôi lắm, tôi nhổ bọt vãi ra rồi cười ngất, thật điên loạn. Khi tỉnh tôi hối hận, ở cái tật xấu của linh hồn. Tôi khoái vào ngói ở một góc nào đó, hay một bàn nào kê chênh vênh ra ngoài trời, tôi ngồi lì và chỉ uống một ly cà phê nhỏ, hằng tháng hằng năm như vậy và không bao giờ biết chán cái bàn cái ghế. Bởi vì ngồi ở đó tôi có quan sát, tôi có theo dõi ai đâu. Tôi cứ đeo đuổi theo cái nhánh cành bên đường xem đã rụng bao nhiêu lá, đã rơi bao nhiêu nhánh nhỏ, và cái tầm cao vút, cái ngọn cây nọ đã đến cái tầng nấc lầu nhì của một chiếc nhà xinh xinh bên cạnh quán đó hay chưa.

Chiều chiều tối nhìn mây trắng bay xuyên qua nhánh cành nọ. lúc là non nhô lên cành, tôi cảm nghe hầu như trong tôi cũng đang mọc mầm sinh lực sống.

Tôi cảm thấy mát dịu mỗi buổi chiều, xao xuyến theo nhánh cành lơ lửng đùa với cơn gió lay, tôi nhìn mây không bao giờ chán. Mây luôn thay hình, mây luôn nhẹ nhàng, mây luôn xao xuyến nhưng mà xa vắng, nhưng mà cao vợi lưng trời, không như cái xao xuyến của phố đông này. Tôi đã nói tôi nhìn mây qua nhánh cành của cây điệp mọc bên đường kia. Tôi yêu cây như yêu mình, tôi cảm thấy gần gũi vô cùng và sung sướng lắm như tự mình sắp đâm bông kết trái vậy. Tôi cứ nhìn cây lá, nhìn mơ màng thấy hiện ra một khu rừng, bao bọc nhánh cành xuân thắm, hoa lá chen sắc tươi, có lời chim hót nhẹ, trong chiều xuống. Tôi yên lặng trong chiều hoang vu, bắt được cái cảm tưởng ngày nào tôi ở rừng Phú-lâm, tỉnh lỵ Phan-thiết tôi cũng nằm trên bãi cát, trong một vườn đào. Bãi cát xa vô cùng, mênh mang đuổi mộng, cành lá tịch liêu,

tôi nghe lại mơ màng tiếng gọi của rừng cây...

Và tôi ứa nước mắt, tôi nhớ tới một người khùng khịa u minh như cánh rừng, tốt đẹp và bao dung như cây lá. Ngày đó tôi trôi giạt lên đây, tôi bơ vơ và vào ăn cơm Phật, ở ngôi chùa trong vườn đào rậm rạp. Tôi đã thối sáo, tôi đã viết lên bài thơ lục bắt đầu tiên cho người ấy đọc lại rai. Tôi nhớ nhất là ngọn đuốc của người ấy, soi mù mà trong đêm tối. Ngọn đuốc chập chờn giữa đường rừng nơi hai bên cổ thụ lớn lao đen đúa trong đêm đầy đặc rừng sâu. Ngọn đuốc đánh tan màn đêm, dù là ở một khoảng nhỏ. Ngọn đuốc khiến ghê hồn rảo rếch và nhanh vuốt của ông ba mươi. Tôi biết rằng khi tôi từ già anh, anh đã khóc, như một người tình. Chỉ giây phút rồi tôi chợt tỉnh triêu mơ xưa. Tôi ngao ngán

nhìn lên tàn cây, bóng mây dồn càng nhiều. Chợt tôi nghe một giọng trong veo, một giọng trong như chim hoàng yến. Trong cây lá xanh, trong bóng cành nọ, tôi chợt thấy nàng hiện ra. Nàng – công chúa của một thời xưa, sương bóng vây quanh nàng tôi vừa thoáng trông đã ngỡ mình nằm mộng. Tôi hớp ly cà phê đen, vị ngọt, chát của thứ cà-phê hạng bét, nhưng nó đã quen với đầu lưỡi tê tái của mình, vị cà phê mang tôi về thực tại. Đó là một thực tại vô cùng như một cơn mơ kỳ diệu.

Tôi đã ngây dại một lúc, bàng hoàng giây lâu, rồi bước trở về cái gác này nằm co ro một chiều một mình. Tôi mơ hồ in cái bóng yêu kiều từ đấy và suốt đêm tôi đã làm gì tôi không hay. Đến sáng, trên bàn viết, một chồng thư dở dang, một chồng thư tôi viết gởi cho nàng nhưng

hầu như tất cả đều bỏ lửng, đều không tài nào viết nổi đến lời cuối cùng. Làm thế nào tôi có thể giữ hình bóng nàng trong yên lặng ? Làm thế nào cho nàng hiểu mình nhưng bao giờ mình muốn là người quen của nàng, mình muốn giữ cái vẻ xa lạ đó suốt đời suốt kiếp. Và đâu đây, biết đâu, dù nàng vô tình chẳng đoái hoài mình cũng thấy lòng chan chứa hương vị nồng nàn của cơn gió mông mị kia trong hăng đêm tinh tú chạy vòng. Đến giờ cơm, vẻ lơ lảo bơ thờ khiến dì Tư chợt hoảng hốt kêu hỏi :

– A ! Cái thằng người không ra người ngợm chẳng ra ngợm kia ! Nhà... mi làm gì mà như tương tư cái con nào vậy hả ?

Tôi tăng hăng

– Hứ, dì Tư ác thì thôi, nào có cái gì đâu, tui mà tình với ái tương với tư cái

cóc gì được hả dì ?

Di Tư không bỏ :

– Coi vậy chớ cũng khá, mì cũng là người dễ coi !

Tôi cười ngất cười rộn rã. Tôi vui húng, tôi nuốt cơm không kịp nhai : “Ồ cái dì này bữa nay mới dễ thương dễ mến làm sao đó. Dì xem cái bộ mặt ta ra sao mà thấu cả gan lẫn mặt vậy cà ?...”

Thường ngày tôi vẫn luyện tập ăn theo một phương pháp mới lạ của người Nhật. Tôi nhai đều và lâu theo cách thức ăn uống của tiên sinh Osawa, tôi tin tưởng về các thức ăn đạm bạc nhẹ nhàng kia làm tôi đỡ tốn mà lại mạnh khỏe sáng suốt hơn người. Nhưng hôm nay tôi cóc cần, tôi ngấu nghiến, nuốt chửng như chạy giặc. Tôi ăn mau đến nỗi dì Tư

đứng trông mắt ngó tôi ngõ đầu tôi sắp sửa vào nhà thương Chợ Quán vậy. Dì hỏi tôi :

– Này, hông thẳng mà ăn chớ ai hối sao mà ăn ngốn ăn nghiêng dữ vậy hả ?

Tôi trả lời dì qua cái gật đầu. Dì chưa rõ sao hết, dì hỏi lại :

– Mọi lần mi ăn cơm chậm như rùa bò, mi nói mi ăn theo cái phương pháp nào đó của cái ông gì hoa hoa đó, bây giờ sao mi nuốt trọng hết vậy hả. Mi bỏ cái điệu bộ ăn uống thường ngày hông có nên đa.

Tôi lại gật đầu, lại ngấu nghiêng và lại nghe dì Tư nói :

– Coi vậy cái bụng cái dạ ăn uống của người ta phải có điều độ, không thì đau bao tử đó ghen.

Tôi lại gặt đầu thêm, lần này đi song bữa cơm, nói :

– Ăn theo phương pháp nọ hết thích rồi dì ơi. Dì làm ơn bảo mấy em bé mua dùm tôi một điếu thuốc coi nào. Tôi sẽ kể cho dì Tư nghe một việc.

– Việc gì ? Dì Tư hỏi.

– À, đi mua dùm tôi điếu thuốc hút cho nó ngon miệng đã.

– Cái thằng con trai gì mà biếng nhác tệ thì thôi.

Trách thì trách dì Tư vẫn sai mấy đứa nhỏ đi mua thuốc điếu. Tôi có một lần đùa với dì về vụ thuốc điếu và khói thuốc. Dì bảo hút thuốc có hại phổi, thức đêm cũng vậy. Tôi có một tật thức khuya và hút thuốc. Cái, những người thanh niên đứng đắn đường hoàng đâu có hút

thuốc, đâu có thức đêm hay đi lai rai suốt ngày suốt tháng mà chẳng hề thấy làm được chuyện gì cho cái xã hội nó nhờ vả chút đỉnh gì ráo. Cái xã hội lằng chằng lịt chịt này không có một kẻ hở mát mẻ nào để nhét cho cái thằng người ngợm của nhà người vào hay sao hả ?

– Thừa dì, dì ơi dì hiểu cho cái thằng con trai của tôi, nếu mà không đốt được cái đầu lửa lập lòe trên ngọn thuốc thì sẽ co ro chết cồng trong cái đêm dầy đặc của canh dài canh ngắn đó dì ạ. Cái kẻ không nhà không khói thuốc thì còn cái gì để bay lượn nữa a dì ?

– Mi nói thì nghe như được, nhưng mà tao nghĩ thì rõ ràng là cái lý yếu đuối. Tao không thể chấp nhận đó đa !

– Dì không chấp nhận tôi thì tôi cũng không chấp nhận... dì lại. Tôi thấy sống

với nhau thì phải chấp nhận lẫn nhau đi ạ, nếu không thì lôi thôi lắm. Bởi vì đi thấy không, thiên hạ hồng chấp nhận nhau... máu xương mới tràn lan trong bao nhiêu đời bao nhiêu thế kỷ rồi đó.

Dì cười :

– Nhà người nói nhỏ mà rõ ra to. Nhà người muốn đem khói thuốc mà nói về cái chuyện đánh đấm quả thật là khùng. Ta bận việc đi làm cơm làm cá hơi đâu mà cãi lầy với nhà người. Hừ ! Để lúc khác... nghĩa là ta chưa có chịu đâu đa nghe!

Tôi đã hao hốt tinh thần quá nhiều bởi từng cơn suy gẫm và lo nghĩ đến một ngày rạng rỡ, tôi chiêm niệm về cái lẽ mầu nhiệm của tình yêu, của tình ái, nó chớm động hồn ta một buổi chiều, một đêm biếc xanh, một thời mộng tưởng,

nó lung trạo cái thất khiếu cái mộng hồn sự nghiệp xây thành cất lũy của biết bao người xưa. Tôi gặp nàng, tôi cảm thấy gần gũi nàng, nhưng nào phải cái gần gũi của thực tại và thực tại là một nhiệm mầu chót vót của hư không bao đời tôi đã bỏ quên như kẻ ngủ mê chỉ yêu vì cơn mộng mà quên bóng dáng thực sự của nàng tiên đứng trước mặt. Tôi không tin rằng cái lẽ nào đó mà người đời mất thực tại huy hoàng lại nhảy vào cơn mộng tưởng để bù trừ. Không có điều ấy. Tôi không thể yên tâm cùng cái vảnh môi năng, không thể yêu chót vót cái đầu lưỡi mềm khăng khít lời thanh nhã phong vận hào hoa kia, cơn mộng nó chỉ cốt làm thăng hoa đời sống lung linh thì được. Tôi nuôi cơn mộng nào phải vì tôi thiếu vắng bóng hình nàng, tôi muốn say đắm hơn sự thật, xê dịch mỗi tình ấp ủ sang một biên giới của thần linh.

Người ta phần nhiều có thực tại thì quên điều đó. Tôi ao ước nàng sẽ hiểu rằng tôi không là một gã trai lơ sàm sỡ, nhưng cũng không phải là một anh chàng trịnh trọng hào nháng bề ngoài

Cái điều ao ước xê dịch lên một cương giới mờ ảo đâu phải tôi muốn là được, buổi chiều nào đó tôi nao lòng cảm thấy mọi sự vật đều phôi trần ra chân xác của chúng tôi chán ngán nỗi niềm phô bày cây gỗ, tôi điu hiu như một cỏ lau, tôi nhớ bờ nhớ bãi, nhớ gió nhớ mây. Trong cơn gió xế chiều, trong hồn mây phong nhã, tôi thường bắt gặp được hình bóng u huyền của muôn đời bất diệt, cái lẽ trường mộng đắm say kia.

Tôi ra ngồi yên lặng, bên giòng sông. Chỗ tôi thường ngồi, cái bến nước la đà xanh thắm bóng hình tơ liễu lả lơi. Tơ liễu đã nổi lời vi vu đàn sáo nhiều lắm. Có kẻ

nào muôn đời qua còn vọng lại mỗi tình
câm trong hơi gió thoảng, trong suốt pha
lê như gợn nước giữa giòong. Gió mây
và cây cỏ thường vọng lại cho ta nhiều
lời nói mà ta thường lãng quên, thường
mang cho ta nhiều dưỡng chất mà linh
hồn ta đã hao hốt quá nhiều trong cuộc...
cuộc sống, cuộc đời, cuộc tình, cuộc hệ
luy rần rịt trên thế gian này.

Tôi thường dựa mình vào một cây
liễu dương thân khá lớn, gốc rễ chần ăn
sâu vào lòng đất, bên bờ nước. Tôi thích
màu sắc lá cành xanh no, nhất là chiếc
lá màu xanh đậm hơi thô chứ không dài
tha thướt như lá liễu. Tôi không biết vị
nào đó đã nghĩ ra cái công viên bên cạnh
giòong sông Hàm-tử. Bóng chiếc cầu bắc
ngang chần một khoảng trời, tạo thành
sắc cầu vồng màu xám trên giòong nước
trong, nếu nước trôi luôn nếu không có

chiếc cầu ấy bắc qua, nếu không có công viên gió mát này tôi thấy khô khan hồn mộng biết bao nhiêu. Tôi không thích những công viên trong lòng thành phố, tôi thích công viên bờ nước ở bên cạnh giòng sông gió thổi, một bên là thành phố, một bên là giòng sông. Khi nào ta mệt mỏi ta có thể ngồi đến đây hăng giờ, ngóng qua bên kia bờ thấy có gì xa vắng một chút. Có phải bên bờ nọ nước không trôi, nước đứng lại và lộng hình mây, lộng hình những túp nhà sàn gió thổi phát phơ.

Tôi thả bàn chân xuống nước mát, ngó về bên phải, tận xa mút mù. Chiều hay trưa hay tối ở xa kia, tôi đến ngồi đây là trông thấy khói của một nhà máy cao, thấy chợ búa thấy người đi lao xao, và thấy mình là lạ... tựa hồ như đứng ở bên cạnh cuộc đời nhưng không thực

sự sống với nỗi xao xuyến với nó. Tôi ở xa, tôi cảm thấy yêu mến những bông đáng họ. Có thể đó là một nhóm học trò lít chít tung tóe cười đùa, có thể đó là một đám đông hội hè đình đám, có thể là đám biểu tình, có thể là lớp lớp hàng hàng người người qua lại thị thành. Nàng ở đâu, có thể nàng ở trong đám người ấy, có thể nàng đang chơi dã cầu, nàng đang đọc sách trong khung cảnh ấy, nàng đang đánh máy, hay nàng bận ghi sổ sách chi tiêu, nàng đang làm một việc gì đó, thường ngày. Tôi giỡn nước, vọc nước, tôi đùa với nước trong một lát. Nước về hôm càng dâng lên, lấp là lấp lánh luôn qua ống chân, xô đẩy chơi với đôi chân đất của mình. Tôi ngó qua bên bờ gần gũi hơn, tôi thấy thú vị vô cùng cái khoảng trời chỗ tôi ngồi, ngóng được xa, ngó được gần, nhìn được bốn bề, nghe được điệu nhạc thành phố và điệu

gió chiều hôm như từ bãi cồn nào gửi đến. Tôi nhắm mắt đê mê, thả hồn trên nước, tôi muốn ghi bóng hình tôi lên đó, nếu mai sau... vạn đại mai sau người ta có thể nhìn thấy tôi. Bỗng tiếng cười bên cạnh, phía sau, thức lòng tôi dậy, tôi tỉnh táo ngó lại phía đôi bạn tình đang ghì chặt nhau trên băng đá. Thế giới của họ đó, họ không cần nghĩ gì đến chung quanh, cả tôi trước mặt. Tôi dựa vào gốc cây dương liễu, tôi nhắm mắt thật chặt, nghe đau nhức khắp tứ chi.

Tôi đã mơ mộng, đã thì hồn đi quá xa, hầu như nó sắp quên cả cái thân xác đã chứa đựng nó.

Lẽ ra thì tôi cóc cần nghĩ tới cái cuộc sống này. Có kẻ hư hỏng. tôi nói hư hỏng từ gan ruột và ý niệm sống nếu có, chớ làm gì có ? Tôi nói vậy. Tôi đang nhận chìm hồn tôi trong đó sao ? Tôi nghĩ nó

như một căn nhà nhỏ mà tôi đủ sức để bỏ đi, đủ sức đếm một hai... là mình đã dựng một tòa nhà đồ sộ tráng lệ hơn và tất cả những vật những đồ bài trí trang hoàng không phải cần đến các thứ vật vãnh đó nữa. Cái thế gian này vậy đó. Tôi có thể đổi hết trong một phát bắt thần nào đấy. Có lẽ đó là một thứ bù trừ mới, khiến tâm linh tôi được xuất phong đi khi mà chiếc thân tôi hòa với đất địa. Cái chết cũng là một điều đáng nghĩ tới. Nhưng đáng nghĩ hơn cái chết còn có cái sống, cái yên vui bên cạnh... một người đẹp. Thử thái với mọi sự là một chuyện dễ lắm, dễ hơn cái điều làm vui thực với ý mình. Tôi muốn nghĩ về nàng, trong những đêm tăm tối nhất. Bóng tối lúc đó càng vây phủ điệp trùng tôi càng thấy gia tăng cái bóng sáng, cái hào quang của người thiếu nữ nọ. Vì thế mà tôi mệt mỏi trong cái cùng cực của ý nghĩ tôi. Tôi

thích nghi ở đây, ở cái bờ nước này hơn bao giờ hết. Tôi có thể nói gì, với những ai ? Tất cả là hình bóng lộn kia mà, chắc gì cái thế giới khác không có những trầm tư của nó. Cái thế giới của nàng chẳng hạn. Nhưng mơ hồ tôi thấy nàng đến bên tôi kia. Nàng tự nhiên hơn bao giờ hết. Nàng ngồi xuống và không nói năng gì cả. Tóc nàng phới phới mềm hương, làn tóc mềm hương pha lẫn mùi cỏ lau và hơi nước mát, tôi lạnh người. Tôi muốn kể với mặt nước, nhưng nước trôi đi, nàng yên lặng và không nói, không nói gì cả đến những lời băng quơ nhất, hay những lời nói năng trên mặt nước. Nàng không nói thì đã đành nhưng tại sao ta lại khó mở lời ? Chỉ vì ta không muốn lập lại cái lời nói anh em quyến thuộc con người của ta. Tôi mở hai con mắt thao láo ra nhìn nàng, qua những ngày tháng, những đêm mong chờ, ngóng đợi

một điều gì, ta lại gặp nàng hôm nay. Ta lại đặt thành câu hỏi, nàng ở đâu đến, ở đâu ngay tại giờ phút trước khi tới đây ? Chập chờn huyền hóa thay. Xem ra nàng có một cơ sở lớn lao giấu ở bên trong vẻ mặt dịu hiền đó, nét mặt tươi thắm mộng đảo non. Nàng vừa chín như trái đào ; A hay là nàng ở trong vườn đào, linh hồn của một vị nữ chúa nào kia, tôi không thể ước đoán ra được. Ở đây nàng có nhìn thấy áng mây xám tro dựng sừng như bức trường thành kia hay không? Có thấy một vì sao hôm đang hiện ra, nàng nghĩ đến vì sao đó sáng để làm gì hay không ? Để báo hiệu gì cho ức triệu vì sao trên nền trời sắp hiện ra đấy. Nàng có cảm thông vì sao kia đang cô đơn, vì sao hôm đó, lẻ loi cô độc và mọc bao giờ cũng sớm hơn hết về đêm, và tắt bao giờ cũng trễ hơn hết về ngày. Nàng có thể xao xuyến chớp đôi mi sâu mộng đó

trong chiều nay, có lẽ nàng không nhìn vì sao hôm kia, nàng có thể đang chờ đợi, hay nàng đang vô tình, đang hướng về một thế giới vô hình nào đối với tôi. Tôi là kẻ thật đáng phàn nàn, một người lãng trí, một tên đau bệnh tim, một tên đau bệnh gan, tôi nghĩ đến sự thể gì khác hơn là thực tại. Tôi đáng trách thay nếu nàng đang nghĩ đến tôi, mà khi tôi lại vơ vẩn hết tưởng tượng đến mây, đến gió, đến sao hôm sao mai. À lại đến mấy đứa trẻ đang reo hò dưới ánh đèn vừa bật lên sông mờ bờ bến, tôi không nghĩ ngay đến nàng bên tôi !

Nàng đến đây để làm gì, ngồi bên cạnh ta để làm gì? Và sao im lặng như tờ ? Mắt hồ mộng ảo thế kia đã diu biết bao nhiêu linh hồn yêu đương nàng, mê mỗi vị nàng.

Chợt lần thứ nhất nàng mở môi, nàng ngào ngọt hương nồng hơi thở rằng sẽ vì tôi mà hái cho tôi một nhành bông. Lời nói đầu tiên mang linh hồn dĩ vãng. Tôi đứng sững, nhìn nàng. Có phải là cô gái xưa kia, cô thôn nữ ở châu quận mơ màng thành xây khói biếc tràng giang mịt mù. Tôi run như giá, tôi tái như băng. Trán tôi chảy mồ hôi đã bao nhiêu năm. Mắt lệ tôi phồng vì vút hạt nhớ mong. Nàng là ai ? Cô thôn nữ ngày xưa mà hồn tôi rung động bội phần hơn, sao nàng không kể tại lịch ta. Hay là có điều gì bí ẩn ?

Nàng sẽ hái tặng tôi một nhành bông. Nàng bảo như vậy, lời thốt tự nhiên trong lòng, lời đó tự cõi lòng huyền hoặc đó, tôi không đoán ra được điều gì cả. Đến cái nhành bông nó tượng trưng cho món quà lạ lùng gì đó. Tôi im lặng dò xét nàng.

Tôi chợt thấy lòng hồi hộp, bỗng dưng tôi không muốn ngồi bên người thiếu nữ này. Ngồi gần năng tôi nghe có điều gì xa vắng lắm, điều gì lạnh lùng lắm kia. Tôi mang nỗi buồn từ lâu, tôi thường xua nỗi buồn về một nẻo nào ồn ào phố chợ. Tôi hoài mong rằng, nếu có dịp... Đời tôi sẽ dành lấy cái tự do tuyệt đối, đến chết thôi, tôi có tự do đó, cả sự gần gũi nàng. Tôi có tự do đó, và nàng thì sao. Nàng có gia đình mà, sự thật đó. Nàng có chị, có em và có cả cái lòng trinh nữ khó khăn kia. Tôi liều liều đấy nếu mà nàng cảm thấy khó chịu vì cái đời sống của tôi. Tôi tin là nàng không phải như các cô gái ham mê hơi đồng, tôi không tin như thế nên không ngại vì tôi lận đận. Tôi tin rằng tôi có... đời sống tôi có đủ mọi cái gì tôi muốn, đối với nàng cũng thế. Tôi thường xây những cái nhà bên bờ sông, đất lở, nhưng cũng có lúc

đất bồi. Lở và bồi và cả cái nhà tôi xây cất chỉ là một nơi tạm trú. Thực ra tôi không bao giờ chịu được những chiếc nhà ấy, không chứa đựng được cái gì lâu bền cả, cũng như mực viết, cũng như hơi thở mà cứ phải nối tiếp nhau, phải thay đổi, nó xa lạ với tôi cả lúc tôi đặt chân vào ngưỡng cửa. Nhưng bây giờ thì ao ước được một chiếc nhà như vậy, nó vĩnh viễn hay không là do nàng. Có thể một mai nàng bước đến, nàng không e ngại, không mặc cảm, đồng ý với tôi là mọi sự việc ở đời đều ghi trên mặt nước... còn tình ái thì gửi với trăng sao, sao hôm và sao mai. Rồi hốt nhiên tôi nghĩ về một niềm ly biệt, tôi mọc ốc, giá băng. Tôi nhìn nàng trong giờ phút đó. Trong giờ phút mơ hồ đó tôi bỗng xiết chặt nàng. ôm ghì nàng và hôn nàng mê mẩn.

Cơn mơ say của tôi có lẽ quá dài, một

buổi chiều nối tiếp với một đêm hầu như vô tận. Thời gian nhuộm màu trắng cổ độ, màu huyền bí hồng lam. Tôi thấy dìu nàng lên trên thính không với bầy chim ngũ sắc. Tôi tìm thấy trong cái thâm u của bóng tối có ánh sáng của linh hồn. Của tôi và nàng. Nhưng chỉ thoáng cái, tôi chợt tỉnh mộng. Tôi chợt soi tia mặt hắt hui xuống dòng nước. Nước trời, sương lạnh trùn xuống bờ bến từ bao giờ. Tôi nhìn quanh. tuyệt nhiên chỉ còn cái bóng của tôi là bạn. Tôi thở dài quay về chậm chậm. Bước đi của tôi đêm nay sao quá hiền từ, quá lững lờ. Tôi không có cái dáng điệu của mấy người lính trận, họ đi ăn rập, họ đi nhanh, mạnh cứng thân thẳng như chiếc cây. Hầu hết ngày nay thanh niên đi như thế. Tôi cảm thấy khác lạ, ngẩng lên nhìn vầng trăng. Trăng ở quá xa, soi qua phố thị, đổ vàng trên nóc nhà cao, lung linh những tầng

cây bên đường. Tôi cảm thấy thấm thía một mối sầu, một nguồn thương yêu từ ngàn xưa chảy về từ cái ánh hồng mơ đó, đổ xuống lòng tôi từng cơn lạnh, tay tôi tê cóng, tôi không thể bước lên nữa, tôi lại không còn một đồng nào để vào ngồi ở chiếc ghế trong quán cho đỡ gió. Tôi hay sợ lạnh lúc yếu người. Lạ chưa cơn lạnh như đã định trước hễ tôi chớm sợ, chớm rùng mình nó ập xuống, bao vây đến ngợp thở.

Tôi lui nhanh vào nhà ga Sài-gòn, nép vào bên cửa sắt, ngồi chung với một đồng người, già có trẻ có đôi rách bệnh hoạn, tôi nhìn đồng người nọ xê dịch y như một đồng bụi nhùi, một đồng giẻ rách. Có lẽ họ ngó tôi thấy hơi khá hơn một chút đấy.

Quả nhiên thành phố này tôi thấy giống như một sa mạc, không ai biết

rằng mình là những con lạc đà cô đơn,
con muỗi mòng nhỏ, bám víu vào đấy
mà sống quá thừa thãi, có những người
ở chung quanh tôi, và tôi nữa. Có những
người tôi biết tiếng tăm, những người
không biết. Có gì kiêu hãnh đâu, có gì bi
thảm đâu bởi bóng dáng nàng, vì nàng ở
bên trên cuộc đời, ở tách biệt và xa vắng.

TRẦN TUẤN KIỆT

ĐÃ PHÁT HÀNH:

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

xe lửa chạy đường vòng

của LƯU VÂN và ĐOÀN THÁI
TRUNG

VÙNG LÊN xuất bản

Du Tử Lê

Khi người chết trẻ (thơ)

*Khi kẻ tử trận tuổi chưa ngoài hai
mười một*

*Hắn sẽ mang những gì về thế giới
bên kia*

cây súng nặng hai tay cầm chẳng xuể

lựu đạn thừa không lẽ tặng mẹ cha

*hạnh phúc chưa bao giờ bốc đầy vốc
tay chim sẻ*

*tình yêu cũng không ngoài trí tưởng
vu vơ*

*hắn tự hỏi bây giờ vì sao hắn chết
chân lý thường chỉ hiện một lần
ở phút lâm chung*

*hắn chợt nhớ thì ra mình còn quá trẻ
chết, khi không, chết chả làm gì
nhưng quá muộn đã ngang tầm vĩnh
biệt*

*hơi thở cuối cùng là ân thưởng mang
theo*

*hồn đã đi nhưng mắt còn ngoái lại
nhìn vết chân mình
lắm kẻ đang đi.*

Cảnh Cửa

Khởi hành vào mùa xuân tương lai

Suối sáng tôi ra ga một mình. Chị tôi nói để đưa tôi ra ga nhưng tôi không muốn. Tôi sợ chị lại lẻo đẹo :

– Em về sớm làm gì, dạy cũng mồng chín mồng mười, nán lại chơi vài ngày chị sẽ về cùng thể. Đây là thành phố của chị. Chị đã lớn lên và yêu anh Gi bên những khung cảnh ấy. Nó trở thành đậm đà trong ký ức của chị. Nhưng những năm lấy chồng theo anh Gi ra Qui-nhơn chị quên lửng. Có em – em là em gái anh

Gi – trong một dịp xuân về không thể giúp chị một chút gì ư.

Thật tôi muốn ghen. Tôi mà đi giúp chị Gi. Chị Gi với tuổi thơ đầy ắp đáng nhớ. Còn tôi, tôi chỉ có những ngọn đồi khổ đau, những con đường đầy bụi (như anh đã biết). Chính anh Gi cũng không chịu được. Anh Gi đã xin đổi đi. Quí như một miền đất lạ hợp với sự dựng xây mới. Anh Gi chưa bao giờ nghĩ lui về sinh quán. Tôi – em gái anh Gi – có nghĩa gì mà gần anh Gi được vậy mà chị Gi lại nghĩ đến tôi. Chị Gi nghĩ đến tôi trên thành phố của chị (là thành phố chết đối với tôi). Tôi thật tủi hổ vô cùng. Tôi đã khóc vui khi rời ga Nha-trang. Nhiều người đã nhìn tôi kinh ngạc : bỗng dưng ôm mặt khóc một mình. Có người với tính điềm đạm đảo mắt nhìn tìm một sự liên hệ của cuộc chia ly. Nhưng tịnh

không một ai ; không một đôi mắt nhìn theo. Không một chiếc tay đưa lên vẫy. Cũng không cả một lời thì thầm. Chỉ mốc meo trên tiền điện nhà ga. Những người có phận sự sửa soạn cho tàu chạy thì lảng vào công việc. Họ như cố cho xong để còn về tìm lại dư vị ngày tết ở gia đình. Và rồi tiếng tàu thở hắt. Người xếp lất phất tầm cỡ hiệu đồ chúí thấp. Tàu ra đi. Sự dọ hỏi không thành hình. Chút bắn khoan như lớp sóng nhỏ trên đại dương sâu. Những tiếng run chỉ thoảng trên đường sắt. Những người kia vẫn đứng xa ngõ ngàng ái ngại. Họ xa lạ như những giọt nước mắt của tôi xa lạ với cuộc đời. Tôi không thể nào gần lại với chị Gi. Tôi có đứng lại bên cầu xóm bóng, tôi có gắng đến Hòn chồng rồi tôi cũng không làm gì. Tôi chỉ khơi sự tủi thân của tôi. Thôi thà bỏ đi cho sớm. Đi thế nào cũng được. Đi để rút bỏ. Đi để

thấy mình di động. Đừng tiến đưa làm chi. Tiến đưa thêm bận bịu. Em sợ không giữ được nước mắt. Em không muốn rời Nha-trang mà lại khóc. Em muốn lên tàu cười chào hẹn tái ngộ thành phố đẹp của chị – đẹp như tuổi thơ của chị đó chị Gi. Tôi đã nói với chị tôi những lời đó. Tôi phải nói thật thành khẩn. Chị Gi cười nửa miệng buông lỏng tay tôi. Tôi thoát ra khỏi cổng nhẹ người. Tôi như vừa xuất hết mớ mồ hôi nặng (hay ít ra cũng đổi một vùng khí áp). Ngọn gió đầu năm ào tới làm tôi lão đảo. Tôi rùng mình trong làn da xanh xao. Nhưng như thế tôi đã thoát nợ.

Chiếc xích-lô băng qua con đường đầy lá me. Gió sớm ào tấp tới mặt. Sự lạnh lून vào tóc và xoáy cuộn ở phía ót. Tôi nhăn nhúm đùn vào nếp áo. Trời tháng giêng hay là trời mùa đông. Tôi

cũng không cần biết nữa. Có vui chi mà mình phải định mùa. Tôi chỉ biết mình bênh bồng trong một trạng thái tê điếng. Tôi không nhận biết mình đau ở đâu.

Nhà ga buổi sớm còn ẩm ướt. Những chuyến tàu đầu năm ra miền ngoài thưa khách. Cái miền nghèo khó đó làm gì nuôi được đám người mỗi ngày một đông. Họ phải lần tìm sự sống trong miền Nam – nơi mà tôi nghe ruộng lúa phì nhiêu và thành thị nối tiếp. Chỉ những dịp tết họ tìm về nơi sinh trưởng : tảo lại ngôi mộ xưa (mà cỏ gừng cỏ tranh đã lấn kín) hay thắp một nén hương một ngọn đèn dầu vàng lụn rầu rĩ trầm ngâm. Rồi khoảng thời gian phút chốc lại trôi đi. Họ hồi hả rời ngọn đồi trọc cánh đồng khô mà chen lấn trên con tàu và để mong tìm lại cái sống. Chả mấy ai nghĩ đến những chuyến tàu ra. Chỉ những người mắc kẹt

như tôi – những người quanh năm suốt tháng không biết hy vọng gì dành ôm khổ đau như một số mệnh.

Con tàu số mệnh đã khởi hành. Như thế ước muốn rời Nha-trang càng sớm càng hay đã đạt được. Sao tôi lại phát khóc. Lúc này chắc tôi không khóc vì mình không có chỗ đứng bên anh chị Gi. Vì dù sao Tuy-hoà vẫn là phần đất cả anh chị Gi đều bỏ lại. Tôi sẽ là người thừa hưởng. Nỗi mừng vui thừa tự và ước muốn trở về đáng lẽ là niềm vui tung vỡ trong tôi. Sao tôi lại phải khóc. Chắc những người đứng kia nghĩ là tôi đang lưu luyến thành phố mà mình phải ra đi. Không Nha-trang vẫn là thành phố chết.

Buổi chiều đỏ mặt trời đã sụp hẳn bên kia dãy Trường sơn. Bên này – vùng thung lũng phía đông – cũng chìm trong thứ ánh sáng quờ quạng. Chuyển xe

đường trường mệt mỏi chui qua khoảng hầm dưới chân đèo Rù-rì. Hai trăm hai mươi cây số đã qua. Nha-trang sắp đến. Tôi vùng dậy trong một trạng thái tỉnh táo : Tôi phải đón Nha-trang với bất kể giá nào. Tôi đã háo hức nhận lời chị tôi khi chị ngoài Qui-nhơn vào – thăm thoáng qua Tuy-hòa một buổi – rồi đề nghị em nên đi Nha-trang chơi. Nha-trang: còn gì tốt đẹp cho bằng – nhất là lúc này. Nha-trang trở thành nỗi rung động phát khởi từ cơ thể mình. Tôi hồi hộp theo từng bước đi theo từng quyết định trong công việc nhỏ vô nghĩa hằng ngày. Tôi đã bước tới bước lui xiêu vẹo trong gian phòng. Tôi cố giấu để không nói cho chị Gi hay nỗi mừng vui của tôi. Chị Gi – chị rủ em đi Nha-trang chuyến này rất hợp lúc. Chị có phải là người đào mạch khơi nguồn cho người khác không. Nguồn vui của tôi đang chảy đang phụt

tràn dưới một tốc lực mãnh liệt. Tôi có dùng hữu thức để giới hạn bớt. Nhưng bất trị. Nó ào ào tự chảy tuôn tràn từ nơi sâu kín nào trong người tôi. Tôi không ý thức được. Tôi không dò hỏi được. Những hành động tôi chỉ còn là phản xạ. Tôi lơ mơ tìm một sự liên kết. Nhưng chung qui vẫn là chuyến đi Nha-trang – nó trùng vào ngày anh vô Sài-gòn.

(Tôi đã nhận ra anh trên tàu. Anh cũng ngạc nhiên khi trông thấy tôi. Chắc anh không ngờ tôi có thể đi được vào một miền trong. Anh hấp tấp sắp sửa chạy lại. Nhưng tôi ra đầu cho anh dừng kịp. Dừng đứng. Như thế chị tôi sẽ biết. Sẽ rầy rà. Sẽ rắc rối. Anh cũng đừng oán trách chị vì chị có quyền thương em gái chị cũng như anh trong đời sống thường thương lấy thân xác anh. Bất kể một phiêu lưu mới nào cũng làm e dè lo ngại.

Tôi chỉ tiếc là từ đó nổi cách ngăn được gây nên. Tôi thấy hoàn toàn lẻ loi đơn độc.

Con tàu chạy qua Vũng Rô. Biển đời sâu xanh biếc phẳng lặng như bản thủy tinh chỉ phản chiếu ánh mặt trời. Nó yên lặng quá, đắm đuối quá. Nhưng mắt tôi không phản chiếu được gì. Tôi chỉ thấy khoảng cách giữa anh và tôi càng ngày càng lớn. Tôi cố dùng hai con mắt nói lên chút yêu thương. Nhưng hai con mắt chỉ dôi trong và khô cứng như đôi mắt đã hóa đá của người mẹ bỗng con đứng chơi loi giữa Vũng, năm tháng nhìn ra biển khơi chờ đợi mỗi mòn mà không biết thời gian đi nhanh trên vai trên tóc. Tôi cũng ngồi đây mặc cho con tàu lôi tôi vào muôn vàn nhớ thương. Sao anh không xa hơn một tầm tay mà tôi không bắt được. Sao anh không đọc hết niềm

yêu thương trong ánh mắt tôi. Tôi yêu anh yêu biết nhường nào như quê hương yêu mê mết mà anh lừng khừng ngó ngán. Nơi ruộng lúa bao la miền Nam nào đó đã làm anh quên đi đập đồng khô cằn ở đây chăng. Hay nỗi cách ngăn này đã làm anh phân vân thắc mắc biết đâu là thật đâu là hư. Thời đại chúng ta chỉ có nỗi khốn cùng. Thù hằn nhỏ mọn đã được khơi lên thành quốc sách chủ nghĩa. Trong phút giây này anh không còn lại tình thương ? Anh hãy cúi nhìn lại tôi đi – mướt xanh như những đám dương vùng Đại-lãnh. Quê hương có chút duyên dáng chỉ trong những ngày tàn tạ : phải rồi đó là sự nhầm lẫn của tôi. Tôi phát khóc như mưa chiều về với núi Vọng phu.

Bây giờ thì hai trăm hai mươi cây số đã vượt qua. Càng cũng chung tôi

lại càng thấy đơn độc. Không có cách gì mình gần gũi được. Càng cố gắng trí óc tôi càng nhụt bại. Và sự mủi lòng từ đó ập xuống cơn mưa chiều. Những giọt nước càng dài trong bầu trời vàng hoe phủ lên những tảng đá đầy rêu và đập trên lưng tàu. Tôi mù mịt không biết cơn mưa đổ bao lâu, Con tàu đã lầm lũi chạy trốn như thế nào mà đã vượt được. Thời gian và không gian dường như ở sau lưng tôi không cần biết nữa. Tôi chỉ biết trước mặt tôi là Nha-trang. Ít ra là mút chót tôi đến đó.

Tôi theo chị chen lấn trong đám đông người. Tôi an tâm khóa lấp như những con dĩa tràng bị chộ dưới lớp sóng biển. Không được gần gũi thôi ước muốn làm gì. Ước muốn chỉ cho uống công.

Những giọt nước mắt đó tôi cho là hơi hột. Nó có chảy ra hay không chảy

cũng không ăn nhậu gì. Số mệnh đã như thế. Tôi thấy mình đã dại. Bây giờ là lúc tôi phải thương lấy mình. Tự thương là một bí mật mới khám phá cho mình được khóa lấp. Nhưng tôi thật ngạc nhiên thấy anh cũng xuống Nha-trang. Suýt nữa tôi buông tay đánh rơi chiếc giỏ của chị. Nỗi hốt hoảng nào đã làm mình khốn đốn. Anh xuống đây hay anh đi đâu đó chỉ là phần việc của anh. Mỗi người khóa mình trong một cử động. Cử động của anh khác cử động của tôi nào có liên hệ gì. Tôi cố trấn tĩnh đừng cho tình cảm thành hời hợt. Nhưng thật chưa lúc nào tôi lúng túng bằng : anh đã áp tới nhét vào tay tôi mảnh giấy con. May là chị tôi không để ý. Còn muốn nói gì nữa. Như thế tôi đã quá nhọc nhằn anh chưa hả sao. Anh còn cố ý viết giấy đưa tận tay tôi giằn giật nữa cho hả. Tôi không muốn phải chịu đựng thêm một cái gì.

Hai mươi mấy tuổi – hai mươi mấy năm – bây giờ tôi không muốn chịu thêm một cái gì nữa cả.

Tôi ra xe. Con đường Gia-long với hai hàng me thẳng tắp trước cổng nhà thờ. Tôi không thể nói gì nữa gì. Hàng me thì những lá nhỏ. Nhà thờ thì tháp chuông cao. Con đường này thì sẽ dẫn đến đâu. Tôi chưa gặp chưa biết. Tôi không thể quyết định gì. Đừng bắt tôi phải phạm phùng. Chị tôi sẽ giận.

Quả thật lúc đó tôi muốn được yên ổn. Vì tôi tưởng rồi anh sẽ xa. Con tàu ngon trốn kéo anh vào miền nào mà tôi không hề tưởng biết tới. Suốt đời tôi sẽ không biết tới. Anh dừng lại tới đây trên cái thành phố đầy lá me – đây chỉ để đùa cợt ? Có lẽ một phút bốc đồng mà nên chuyện. Tôi không thể làm thêm một chuyến phiêu lưu. Tôi đành thu mình để

mong được yên ổn. Mong sao sống trong cái nhỏ nhoi mình có thể có. Nhưng anh đã đợi chờ. (Sương khuya đã thấm ướt áo. Gió đầu năm còn mang giá rét của mùa đông. Và biển thì vẫn rào rào đổ vào lòng những âm thanh muốn khóc). Tôi hiểu cuộc đợi chờ nào cũng đem đến nhiều bứt rứt. Cuộc đợi chờ này cuối cùng anh không bắt gặp được tôi. Anh bỏ ra đi chắc là với giận hờn. Chắc là lòng nhiều ảm ức. Nhưng biết sao.

Tôi cũng chả hơn gì anh. Về đến nhà chị mệt mỏi rã rời. Gió bụi đường trường còn ngầy ngật suốt cả đêm. Trong gian nhà mới lời chị như những tiếng mõ khua trên vọng gác, Những lá dương thì thảo phía ngoài như lời anh còn nhắc, nhưng khung trời đêm cản lối cách chia rồi. Tôi trần qua trở lại nghe nỗi buồn phát mệt.

Sáng ra tôi biết anh đã đi ra rồi. Nghĩ lại mấy giờ chả có ích chi. Tôi bản thân bắt đầu cuộc đi đạo. (Cầu đá bên kia núi cao chót vót làm biển bên này sâu thăm thẳm. Hai sự cách biệt khá xa như tôi như anh đấy. Tôi đứng bên những hòn đá cón con có chút nước lấp lém bao quanh và nhìn những cọng rêu những con cá bé li ti sanh đở bơi qua bơi lại trong khe. Mặt nước của vịnh biếng nhác để biển mở rộng ra đại dương. Cầu tàu thì trườn dài từ đất liền chúi mũi xuống nước sâu. Trên trời những cụm mây trắng trôi lang bạt. Tất cả đều không nghĩ đến tôi. Tôi thấy cô đơn giữa biển sâu núi cao và mây trời cách biệt. Lúc này anh cũng đang đi đó phải không. Anh đã thật sự cách biệt rồi.

Tôi trở về lòng không muốn không ham như hồi ở Tuy-hòa. Tôi cố ngủ để

bù đêm qua đã thức. Nhưng mới ba giờ con bé đã dậy đòi đi dạo. Tôi ra bãi biển gần. Gió buổi chiều làm lá khô cuốn lăn. Những đợt sóng ra vào liếm ướt viền cát xóa đi công trình của những con dã tràng. Những bước chân người in lên cát. Vài con còng xanh đỏ như những nhân vật tuồng tàu xiêm y rực rỡ rụt rè ở cửa hang. Người ta nhớn nhoe nhiều quá làm chúng sợ hay người ta tươi trẻ qua làm chúng thấy già nua ngượng nghịu. Tôi chỉ ngồi thu hình với con cháu bé đầu óc rỗng không. Ý thức gần loảng theo sông nước ra khơi. Tôi bây giờ như căn nhà trống không còn tích tụ được ý nghĩ nào.

Rồi ngày đó qua một ngày khác lại trở lại. Hương khói mùa xuân còn nghi ngút ở Tháp Bà. Tôi đứng trên những bậc cấp nhìn xuống cầu Xóm Bóng cong cong, nước dưới cầu lặng lẽ. Bao nhiêu

thời gian đã trôi chảy tôi không hề biết. Thấy tôi dừng lãng chị tôi rủ sang Hòn Chồng. Tự dưng tôi thấy rùng mình. Tôi mỗi mệt quá chừng. Tôi không muốn đi thêm tới đâu nữa cả. Tôi muốn xuống an nghỉ nơi chiếc cầu và nước sông kia, mặc cho mùa xuân đưa đẩy mình lùi vào bóng tối.

Tôi đã bỏ thành phố chết đó sau hai ngày. Biết bao nhiêu buồn thương ảm ức chất chứa. Nhưng tôi cũng chẳng dám nói gì (nói với ai). Tôi thu lại trong đời sống chật hẹp vô nghĩa đợi tháng ngày phút đi. Tôi chúc cái gì cũng sẽ qua. Sự buồn phiền, chỉ làm tê điếng một lúc rồi thôi. Như hai làn sóng cùng tần số va chạm nhau gây ra sự lặng. Sau đó mỗi cái tự do chuyển mình. Rồi sẽ quen hết. Nhất là anh : Trời Sài-gòn có thứ khí hậu khác. Sống trong môi trường đó chắc anh dễ

vời đi nhiều. Tôi ngoài này cũng ráng quên cái biến động chót đó ở Nha-trang. Tôi không muốn nhớ hai ngày lưu lại. Tôi đã cố xóa ký ức. Tôi bây giờ chắc đã xa. Con tàu đã mang tôi ra miền ngoài. Làng dừa chi chít ở Ngọc-hội. Những ngọn đồi La-san ở phía bắc thành phố thật khuất khi con tàu đã chui qua đèo Rù-rì. Một thứ khí hậu khác đã hiện ra. Tôi nhìn ngắm qua con mắt như một nỗi ngật nghèo mình phải gặp. Anh có thấy bao giờ những cành khô trong mùa xuân. Những nhánh gòn xương xẩu mang vài quả lơ thơ đứng trơ trọi giữa đồng như những cánh tay đưa ngang như muốn bắt nắm một cái gì. Tôi không nghĩ là chúng đương nuôi ảo vọng. Nhưng đó là sự hiện hữu của Ninh-hòa – một miền khô hạn quanh năm. Những đá hoa cương lâu đời thoái hóa thành thứ đất xám chỉ giàu có cát. Biển thì nằm thật xa. Phần

lục địa này thường xuyên mang sắc thái một sa mạc. Cỏ ít mọc. Những con trâu lòi xương đứng cúi nghinh mỏ lên trời nhìn sự già mua tới cho gục ngã, Gió giữa buổi tấp vào mặt nóng bỏng ; chiếc khăn tay trở thành quá nhỏ không che lấp hết một khoảng má. Tôi ngoi ngóp trong cái ngầy ngật của con tàu qua đường trường và gió nằng. Tiếng tàu thở từ đầu máy. Hơi nước bốc nóng ở nồi súp-de. Những bánh sắt lăn trên đường rầy khô khan mệt mỏi chẳng khác gì rừng cây khô mùa xuân đã bay mất chỉ còn lại cảnh khảnh khiu đất tro troi.

Con tàu dừng lại ở Vạn-giả lấy nước và nhường lối cho chuyến tàu vô. Hai khoảng đường rầy tránh nhau rung lên hồi hấp. Nơi chiếc tàu kia những thân người chất đầy các gong và bu đặc ở các hành lang, chỗ lên xuống như những

con ong ruồi bu quanh ổ. Khác hẳn với chuyến tàu của tôi chỉ lơ thơ những người buổi trưa đã lẩn khuất nằm bẹp trên những chiếc băng gỗ mãi phía trong. Tôi một mình ngồi nhìn qua cửa sổ. Nắng vẫn chói hắc trên con đường sắt chạy ngút ngàn diêm rì. Vùng không khí xa trên các gò trọc rung động lao xao như ngọn lửa đang thiêu đốt bay tới lòai hai con mắt. Trên sân ga những người bán hàng rong cũng đang lảo đảo : Tiếng rao hàng mời gọi năn nỉ rề rề vào ánh nắng. Những cánh tay khô nâng cao mớ đồ để thấy tả tơi thân thể trong lớp áo quần rách bần. Những khúc bánh mì ly nước é bánh in bột gạo trở nên đã thềm với cơn đói của khách dù lên cao. Những người trên tàu chong nhìn bồn thần hay hốt hoảng : xứ sở mình đang hiện hữu hay huyền thoại nào ở xa mang đến đây như một nỗi khốn cùng đang bêu rếu.

Con tàu vô sợ hãi thét còi vội bỏ đi. Còn lại con tàu của tôi. Không thể nằm mãi với cát nhức mắt của buổi trưa nó lấy tàn sức chồm lên, tiếp tục hành trình ra miền nghèo khó. Tôi ngồi im ôm chiếc xách nhỏ trong lòng. Trí óc hụp xuống một sự nặng nhọc vô cùng. Chị Gi hay anh bây giờ thật ở xa. Con tàu cứ miệt mài mang tôi xa nữa. Từng bước rung rinh hì hục mang sự ngồi im của tôi bay vào sự tuyệt vọng. Dù tôi không muốn – lúc này có la hét cũng vô ích – sự nặng đã đến trên quê hương và đời sống bé nhỏ của tôi.

Lúc con tàu đi ngang Vũng Rô thì tôi hoảng hốt. Như thế Tuy-hòa sẽ sắp đến (tôi dẫm lên lần mức khổ đau). Như thế Nha-trang đã tuyệt xa. Nha-trang lúc này không còn là thành phố chết nữa mà là sự hện hò gấp gáp sự níu kéo tôi đã

bỏ quên. Trong bao nhiêu năm dịp ấy mới có một lần mà đã trật nhịp. Tôi trở nên chứng hững vô duyên lạ kỳ. Sao tôi không ở nán lại đợi chờ. Hồi đó sao tôi không bạo gan bỏ đi với anh. Đêm hôm về gõ cửa căn nhà lạ mới thú. Chị tôi sẽ rầy rà. Nhưng chả sao. Việc gì đến thì nó đến cấm làm sao được. Việc gì lại đại đột nằm nghe tiếng mõ đều đều của chị tôi vang vọng ở tháp gác một đồn lính Bảo-an mà tiếc nhớ những lá dương reo ngoài trời.

“Da thịt em nóng bỏng một đêm đậm hơi sương và mùi lá nỡn. Đêm bốc cao bức xạ mặt trời của ngày còn lại. Giá lạnh của lớp khí trời mất nhiệt và hơi thở của rừng cây mới lớn. Em man dã trong tuổi đời ngơ ngác. Gặp anh trên bước đường phiên bạt tuổi trẻ xối xả lăn tròn. Liều cho nhau những đam mê lớn nhất.

Rồi đêm tàn ngày tới. Mặt trời rêu rao sự nhục nhã của loạn luân. Lúc đó anh hãy xấu hổ bỏ đi. Còn em ngu dại đứng lại chờ ; mặc cho thời gian đẩy mình vào quá vãng”. Tôi ngân nga muốn đọc cho cổ khỏi đắng, cho tiếc nhớ khỏi trở về, cho Nha-trang khỏi cách biệt như hòn đá mẹ bông con đã cách biệt hẳn với sự sống. Tôi bây giờ với niềm ăn năn. Nỗi tiếc nhớ không thành hình cách ngăn không có mà như thiệt. Tâm can tôi mỗi lúc một khô hẳn. Tôi gục mặt để khỏi thấy ga Tuy-hòa như một điều nhục nhã không thể tránh.

CẢNH CỬU

Lý Minh

Về dĩ vãng

1.

*anh ví anh con ngựa già nhỏ thó
thềm cánh đồng, bãi cỏ tháng giêng
thềm cánh đồng, bãi cỏ úa khô
chặng đường đến đó : khung trời lạ
và mùa xuân dĩ vãng : vắng em !*

2.

*những chiều ngoài bến với con tàu
màu xanh với triều xanh*

*những nước biển không là lệ mắt
và lệ mắt em ngày xưa để tiễn đưa.*

3.

*những chiều trở lại với bầu chim
màu thiên không, không màu
dù mắt em chuyên hồng
đêm vẫn hôn người nọ ưu du.*

4.

*trên dặm đường với bóng khô
rừng đón chào bằng những cánh tay
ưu ái*

*nhưng em đón tôi bằng vòng hoa
nhân ái*

rồi tha hồ lời chúc tụng

rồi tha hồ nhớ cội nhớ cây !

5.

*anh ví anh con ngựa già nhỏ thó
thềm cánh đồng, bãi cỏ tháng giêng...*

Dương Nghiễm Mậu

Con sâu

(truyện dài xem từ VĂN số 66)

Tại sao, vì sao, miết rồi tôi chỉ thấy những câu hỏi, những hoài nghi chồng chất chẳng kiếm thấy một trả lời nào nhưng tôi cũng không thoát ra mà yên tâm cho được. Có phải tôi đã hư hỏng, bỏ đi ngay từ khi tôi được tạo thành bằng khí huyết của cha mẹ tôi. Hay tôi chỉ hư hỏng khi tôi đã ra đời, khi đã thở không khí náo loạn, dơ dáy, hoài nghi chung quanh tôi, khi tôi đã phải ăn, phải nói.

Tôi không quên thằng bạn đó, người nhỏ thó, da đen sần, mắt cận thị, dáng đi ẻo lả, tiếng nói nhỏ khô khan. Hẳn, chính hẳn tìm thấy tất cả những khuyết điểm ngay trên con người hẳn, trong cuộc sống hẳn, những nguyên do đều do cha mẹ hẳn. Đéo mẹ, tao chắc là tại ông già bà già tao hết trơn, năm mươi tuổi rồi còn đéo đâu sức nữa mà ông già tao còn leo tẹo với bà già tao, phải cần độ một chén thì ông già còn độ một muống, thiếu như vậy khiến tao nhỏ yếu, trong đó có khi lại thiếu cả chất làm cho mắt khỏi đui. Có lần tao hỏi bà già tao: má ơi, có phải hôm đó ba con yếu xịu không, hay đang chơi có khách tới nhà khiến ông phải rút ra sớm quá... nghe tao hỏi bà già vác cây rượt quá trời... Chắc là vậy vì các anh tao ai cũng khỏe mạnh mắt sáng, mà chỉ có tao phận út là kỳ cục, chúng mày nhớ đó, nếu ngủ với vợ thì

cũng ngủ cho kỹ, cho tới nghe không, ngâm cho kỹ vào không về sau con nó oán cho chết không yên... Cái giọng nói tàn nhẫn đó, lối văng tục hồn nhiên đó nhiều khi khiến tôi ngượng ngập khó chịu. Tôi không nghĩ như thế về cha mẹ tôi. Tôi cũng không tin đó là những điều mà thực sự nó nghĩ, tôi cho đó chỉ là một cách thoái thác, một cách lẩn trốn, một uất ức không rõ ràng được phát hiện. Một ngôn ngữ của những người bất mãn, không hài lòng với những gì mình đã trải qua, mình phải hứng chịu.

Tôi nhìn thấy những nguyên do khác, những vì đâu tại sao tôi trở thành một người như hiện nay, tại sao vì đâu tôi như con thú bị tên độc tê liệt trong đời sống, vô vọng trong thực tại, tiêu tan những mộng tưởng. Nhưng cũng ngay đó tôi lại thấy những truy tìm đó không

đưa tôi tới sự thật, căn nguyên. Tôi trôi nổi mơ hồ...

Những Thạc, Đức, Ngưỡng chúng có nghĩ thế bao giờ không, sao tôi không nghe chúng nói gì về gia đình chúng, cha mẹ chúng, anh chị chúng. Có phải chúng cũng như tôi có người sinh ra nhưng không muốn nhận, có đó nhưng coi như đã chết. Chúng giấu đi những thân thuộc để còn như một người cô đơn hơn hết, không liên hệ ràng buộc và đồng thời cũng muốn như một người khỏe mạnh hơn hết trong nỗi cô quạnh giả tạo của mình. Ê mày không cha mẹ thật sao? Lực khua tay lên trời như một thằng hề đang leo trên dây cao lấy lại thăng bằng rồi cười lên hô hố, có chứ, cha vô danh mẹ vô danh. – Tao nghi lắm, cái kiểu trốn bố trốn mẹ, hoặc cha mẹ ở tù vì ăn trộm ăn cướp, hoặc cùi hủi gì đó chẳng hạn, tao

lạ gì? – Thế còn mày – Tao thì rõ ràng đó, cha đó, mẹ đó, gia đình bản hàn đó, có gì đâu, tao có cha mẹ đảng hoàng mà đâu có mồ côi mồ cút như bọn mày. – Ê đừng ẩu chứ cậu, cậu rửa cho bà cụ ta chết sao vậy? – Xin lỗi cậu. Ngưỡng cười cười hài lòng.

Đức nói giọng nghiêm trang: có lẽ không có thời nào nhiều người mồ côi như thời nay, có thằng nói mồ côi thì không còn trách nhiệm gì nữa. – Mày cũng mồ côi sao. – Không, một nửa thôi, nhưng không phải mồ côi. – Sao vậy. — Bà cụ mình mất sớm, ông cụ lập thêm một gia đình nữa, kể ra thì sống một gia đình như vậy cũng được, ông cụ mình là một người biết điều, nhưng mình lại không thích, điều này khiến cho ông cụ mình không bằng lòng vì ông có cảm tưởng rằng ông đã không làm hết bổn

phận với các con. Một người cha tất nhiên không bao giờ muốn bị hiểu như vậy, nhưng sau rồi ông không thấy đó là điều mình không vui vẻ nên ông cũng thôi... Dù vậy giữa cha con vẫn có một cái gì chia cách, một khoảng trống không lấp đi được, một khoảng trống không mặt mũi gì hết, kể nhiều khi mình cũng thấy ái ngại nhưng mình lại muốn sống một cách không nhiều ràng buộc... Không ai được sống trong những điều kiện hoàn toàn... Nhưng thiếu một người mẹ thật sự là một thiệt thòi hơn hết...

Ngưỡng gúc gúc đầu: đúng thế, phải mất đi những cái đó mới biết được, không ai muốn mồ côi hết. Nhưng tôi không có một chút gì thì sao. Lực nói về ngao ngán. Thạc trầm ngâm. Nó cũng có cha mẹ, chỉ có thằng Lực là không hoàn toàn. Còn tôi, có đó chứ nhưng tôi có

cũng như không, thà như Lực, thà như một vật bỗng thấy mình có đó...

Sao tôi lại được định đặt vào, ngồi, đứng, ăn, ngủ trong căn nhà này. Đây có phải là một căn nhà hay không đây có phải là một gia đình hay không. Phải, mọi người sẽ nói với tôi như vậy, cha tôi sẽ nói vậy và cha tôi không quên tôi là một người con hư hỏng bỏ đi, những thằng bạn tôi thấy tôi là một con gà chết, mẹ tôi thấy tôi là một thằng con nhút nhát, bất lực, và các em tôi nhìn tôi như một tên điên khùng không chừng... Còn tôi, tôi nhìn thấy tôi như một con sâu...

Chung quanh tôi, tôi chỉ có những xa lạ không mặt mũi, những vô danh, những kẻ thù không tên gọi, không tiếng nói, những vật vô tri cũng như tôi, những vật bày ra trong một thế giới, như đồ đạc trong một căn nhà, như nhà của phố xá,

cột đèn cây cối trong một thành phố... Sao tôi không quên đi được bao nhiêu điều kỳ cục đó. Đầu tôi chỉ còn là một mớ chỉ rối của từng mảnh sống cũ, hình ảnh đã in, những điều đã thấy. Tôi đi đâu đây?

Tôi không còn làm chủ được những hành động của tôi nữa. Có phải điều đó đã khởi đầu từ sau khi tôi giải ngũ ra ít lâu, có phải chính sự không tự chủ đó đã đưa tôi đến thành cầu sắt lạnh trong buổi chiều hôm ấy.

Hãy trật tự lại, hãy nhớ lại, hãy thu xếp lại. Bầy chuột. Con rệp. Vốc máu. Chiếc vỏ đạn nóng bỏng. Đôi mắt nhìn cuống quýt. Ngọn đèn dầu leo lét. Tiếng nói đay nghiến. Quảng vén tay áo lên cao. Dưới ánh sáng tôi nhìn thấy da thịt tôi nhợt nhạt như hôm nào. Mỗi người chết đi một lần trong đời. Tôi đã chết

đi nhiều lần. Tôi sống với độc dược, với những mũi tên đâm vào tim, cắm vào mắt, nằm trong óc.

Mặt nhựa đen, từng khoảng sáng một cành cây khô rớt xuống vang động. Con rắn cuộn mình với chiếc lưỡi dài. Kỷ niệm của những ngày trong quân lao. Xâm mình, đến độ xâm mình là hết rồi. Tại sao mày vào đây? Cái giọng nghe thật hỗn xược, nhất nữa đó lại không phải của một đứa ăn mặc nghiêm trang đứng chống tay, hay ngồi oai vệ sau bàn giấy. Ở trường hợp đó thì được. Hắn thì không. Hắn là dân tù như tôi.

Người thô, đậm đập, đen khỏe, đầu trọc. Hắn đứng dựa lưng ở vách tường, rồi ngồi bệt mài chiếc khoen bằng đồng. Đó là chiếc khoen được gỡ ra từ một trái lựu đạn cay, tôi đã bỏ quên nó từ hồi nào trong túi quần. Hồi ở quân trường, để

thu ngắn những ngày tháng nhớ vợ, nhớ con, nhớ người tình, nhớ phở, nhớ cà phê... những người bạn đồng đội với tôi đã giành nhau lượm những cái đó để lúc nghỉ ngơi mài chiếc khoen lớn đó xuống nền xi măng làm thành chiếc nhẫn, Từ một cái khoen cho tới thành một chiếc nhẫn đeo vào ngón tay bao nhiêu thì giờ đã trôi mau. Tôi cũng đã lượm một cái khoen như thế với ý định mài một cái nhẫn nhưng rồi rời khỏi quân trường, đổi từ chỗ này sang chỗ khác tôi đã lãng quên công việc đó. Tôi đã không có thì giờ dành cho nó. Tôi còn mãi tâm sự với những người bạn mới, nhậu nhẹt, làm quen với những đời đời. Bây giờ cái khoen bỗng ra mặt, khi được khám xét mọi vật có trong người, từ con dao nhỏ cắt móng tay, lưỡi lam cạo râu đều được lấy đi. Thằng cha đeo kính đen giọng lạnh lùng: nghiền hút không? – Không.

– Có bộ bài cào nào trong người không?

– Không. Hắn nói giơ tay lên, xoay mặt vào tường. Hắn sờ từ nách xuống, hắn bóp vào những chỗ cộm, thực tay vào túi và lấy ra chiếc khoen đồng. Hắn ngắm nghía lật đi lật lại trên bàn tay rồi lẳng lẽ trả vào trong túi. Tôi chờ đợi những câu hỏi nhưng rồi thôi. Tôi được đẩy vào nhà giam và chiếc khoen trở thành thân yêu. Tôi ngồi chú tâm mài nó một cách thận trọng sao cho đều, cân. Có lúc bị cà quá lâu chiếc khoen nóng giãy, tôi thích thú cầm lên tay sờ vào mặt bị cà bóng. – Tại sao mài vào đây. Tôi mỉm cười, ngừng tay: – Bê bối. – Bê bối sao? – Ba gai với chỉ huy. – Ba gai sao? – Ủ, ba gai, hỏi chi vậy. – Ở đây nhiều anh hùng hảo hớn hỏi cho biết, tao trông mày gà chết quá, đào ngũ phải không? Mấy lần rồi, chắc nghe thấy súng nổ rồi ỉa ra quần, bỏ chạy chứ gì? Tôi cúi xuống mai tiếp chiếc khoen. Một

lúc nhìn lên hấn vẫn đứng đó: – Tưởng tôi hèn vậy sao, tôi không muốn chiến tranh nhưng tôi không đào ngũ. Thôi chú, đã vào đây rồi còn hạch sách nhau chi. Còn anh? – Ăn trộm. – Oai nhỉ... – Sao lại không. Mà biết tao ăn trộm của ai không? – Ăn trộm của ai thì cũng là ăn trộm. – À nghe cũng được: Tao ăn trộm của một thằng thượng sĩ già, không, của vợ nó, vì nó nhiều tiền mà tiền đó là tiền lời cắt cổ mà nó cho vay, ăn trộm của nó không có tội. Hấn cười khà khà, móc túi áo lấy ra một điều thuốc đã quấn châm hút, hấn ngồi xuống bên rồi chuyển điều thuốc cho tôi hút và theo dõi việc tôi mài chiếc khoen một cách thích thú. Tôi nói cho hấn nghe việc đã đưa tôi vào đây. Nó ngạc nhiên nhìn: – Mà to gan hả, may mà chưa chết, đáng mặt xâm mình.

Hấn chìa hai cánh tay vạm vỡ cho

tôi coi: bên tay mặt phía trên cao là hình một quả tim vỡ với mũi tên găm vào giữa cùng mấy giọt máu, phía dưới chạy dọc một hàng chữ đậm: hận kẻ bạc tình. Hắn nói: bọn đàn bà nó khốn nạn lắm, tao còn một mối hận tình chưa thanh toán, nét mặt hắn rầu rầu, đôi mắt nhìn xuống. Bên tay trái là hình một lưỡi dao nhọn, phía dưới là hàng chữ: ơn đền oán trả. Tôi nói, có ơn để đền, oán để trả thực không, làm tầm bậy là không được, đừng có cái kiểu giết người, hiếp dâm, ăn cơm mà còn ơn đền oán trả thì nó kỳ lắm. – Cũng có đứa vậy đó. Xâm mình ở ngoài đây nó nặng phần trình diễn ghê lắm, nhưng tao thì không. Hôm rồi có một thằng vào đây, nó cởi trần ra cho người ta thấy trên lưng nó: Trên trời có một vì sao. Dưới đất có một mình tạo anh hùng. Bọn tao xốn con mắt mới định làm thật nó, chưa gì nó đã năn nỉ, hỏi ra mới biết

nó vào tù vì định làm ẩu vợ một người bạn đồng đội và định bắn cán. Bọn tao ghét quá, mấy thằng đó là phải bẻ cổ, vụn họng, nợ máu trả máu, những thằng như nó làm dơ mắt bọn mình. Nó năn nỉ hết lời, sau bọn tao trừng phạt nó bằng cách bắt nó đi bú cặc hết hai mươi mấy thằng. Tức cười có đứa bị nhột mà dựng cờ luôn. – Tao thấy mày đáng mặt xâm mình. – Thôi đi cha, tha cho con. – Mày sợ à. – Sợ gì. – Ở đây nó cấm xâm mình. Thế rồi tôi đã đưa tay cho nó xâm, nó nói muốn xâm gì, tôi bảo tôi cũng chả có ơn oán gì với ai chẳng có mối tình rớm máu nào, nó lại hỏi mày theo đạo nào, xâm đức mẹ, thánh giá, hoặc ông phật, tôi nói thôi tội nghiệp cho phật và chúa, tôi vô thần. Nó chỉ cho tôi những mẫu đã xâm: thánh giá, đức mẹ, trái tim vỡ, đàn bà cởi truồng, chim bay, phượng múa, rồng uốn khúc, hổ; beo, cá sấu, những

dòng chữ: thiếu tình thương, cánh chim bạt gió, cay đắng mùi đời, thù này phải trả, công cha nghĩa mẹ, đời bạn giang hồ, ai người tri kỷ... Tôi không chọn một mẫu nào. Sau cùng hắn nói: thôi để tao xâm cho mày một hình kỷ niệm. Hắn vẽ trên da tôi hình một con rắn nhỏ lưỡi dài thật hung ác. Sau hắn bắt đầu xâm, tôi cố gắng hết sức mới chịu được những mũi kim đầu tiên đâm vào da, lúc sau nó ê đi mới hết. Khi vết đau đã hết, con rắn màu chàm hiện ra. Hắn nhìn nhìn khoái chí. Tôi hỏi: – Sao lại là con rắn. – Tại mày không biết xâm gì nên tao xâm một hình kỷ niệm về tao. Nó cởi áo xoay lưng ra cho tôi coi. Trên lưng nó một con rắn bị chặt ra làm nhiều khúc. Tôi hỏi sao vậy? Hắn nói: con tình nhân của tao. Nó tuổi rắn. Nó phản bội, lừa gạt tạo nên tao hăm mà giết nó cho chết, chặt nhỏ ra như vậy đó. Tao xâm cho mày, mày nhìn thấy mày sẽ

nhớ đến tao và nhớ luôn: bọn đàn bà nó khốn nạn lắm, nó như loài rắn độc vậy, mày phải nhớ điều đó mãi. Khi cần thì ngủ với nó cho đã đi rồi đạp xuống khỏi giường cho khuất, loài bò sát có vú thật là dơ dáy...

Ta đang nhớ mày đây. Cũng đã hai năm hơn rồi không bao giờ gặp mặt hẳn, biết đâu hẳn đã chết như bao nhiêu thằng bạn khác trong mấy năm quân ngũ, chia tay để rồi không gặp nữa, hoặc nhìn thấy nhau hấp hối, hoặc họ khiêng nhau lên băng ca, hoặc nhìn thấy nắm mộ với dòng tên ghi trên xi măng... Nó đã thanh toán được mối hận tình chưa hay nó còn nằm trong nhà lao nào đó nuôi mối thâm thù nằm sâu trong tim gan, khắc chết vào da thịt? Nếu gặp được nó. Tôi chưa quên lần gặp một thằng đã cùng sống chết với nhau, cả hai đứa đã quên tên nhau, phải

nhắc mới nhớ, nhưng nhớ mặt nhau, nhớ những ngày bên nhau, chúng tôi đi nhậu nhẹt với nhau rồi hấn bắt tôi về nhà hấn để hấn giới thiệu với tôi, mẹ, vợ và hai con của hấn, rồi hấn, gia đình hấn còn giữ tôi lại ngủ đêm. Tôi cảm động đến chảy nước mắt. Đã bao lâu sống mà chưa được gặp những mối cảm tình đó. Bao nhiêu người cũ gặp lại nhìn tôi lơ là lảng tránh có đâu lấy một ly cà phê nhỏ nhạt, một lời thăm hỏi. Có phải vì chúng tôi là những người sống sót, những người được biết mình còn sống?

Con rắn vẫn còn đây cho tới khi mình chết mang theo. Tao còn nhớ mày.

*

Tôi phải trở về đó, dù sao. Quảng bước đi uể oải về phía đầu đường nơi dãy phố ngang những cửa tiệm sáng đèn.

Trạm xăng đã đóng cửa. Hè phố bên kia đèn sáng trên những bảng hiệu, những cánh cửa đóng, trên lan can ngó xuống đường một vài bóng người nhòe nhoẹt lơ đãng... Đêm đã khuya. Ngọn đèn nơi góc đường nhấp nháy liên hồi. Người cảnh sát ngồi nơi gốc cây tay cầm điều thuốc... Nơi con đường rẽ bên mặt, trên khoảng hè rộng chan hòa ánh sáng trong xanh, nơi đó một chiếc xe phở ở giữa những chiếc bàn con nhấp nhô những người ngồi, người đứng. Dưới đường, những chiếc xe nối đuôi nhau...

Albert Camus

Sa đọa

Trần Thiên Đạo phiên dịch và chú giải

(Xem từ VĂN số 55)

CHƯƠNG VI

Tại sao tôi không hoàn lại bức họa ấy ư ? Ý, trời, ngài phản ứng giống y cảnh sát có khác ! Vậy tôi xin đáp ngài, hệt như sẽ đáp lời quan thẩm phán ví thử cứ cho là có kẻ nào tự dừng nghĩ ra được rằng tấm tranh ấy lọt vào căn buồng này. Một vì nó không phải của tôi, mà là của ông chủ tửu điểm Mexico-City, y

cũng xứng được lưu trữ nó chẳng kém gì ngài Tổng giáo chủ thành phố Gand này. Hai, vì trong số người lữ lượt đi ngắm tranh l'Agneau Mystique, chẳng phân biệt được bản sao với nguyên tác và, do đó, không có lấy một kẻ nào bị thiệt bởi lỗi tôi. Ba, vì, nhờ vậy, mà tôi ngự trị trên hết mọi người. Quan tòa giả hiệu được trình diện cho người đời thưởng ngoạn, trong lúc chỉ độc một mình tôi là biết tới các quan tòa thật. Bốn, vì làm vậy, tôi có cơ được đi ở tù, ý nghĩ quyến rũ đó chớ, về một khía cạnh nào. Năm, vì các ngài quan tòa ấy đi tìm gặp Trừu (28), mà ngày nay không còn trừu, không còn ai vô tội nữa, và do đó, tên đều giả đã khéo tay bưng trộm bức họa xem ra, chỉ là tay chân của công lý lạ mặt, chúng ta không nên làm trái ý y. Sau rốt, vì như vậy, chúng ta nằm trong cái lý đương nhiên của sự việc. Công lý dứt khoát tách khỏi vô tội,

cái này treo trên thánh giá, cái kia nằm trong tủ vách, thế là tôi được tự do tung hoành rập theo tin tưởng của mình. Tôi có thể yên tâm hành cái nghề khó khăn là làm quan tòa sám hối, đã chọn sau bao nhiêu ảo vọng đắng cay và mâu thuẫn, và bây giờ đã tới lúc, bởi ngài sắp đi, phải trình bày hầu ngài xem nó như thế nào.

Ngài cho phép tôi rướn mình lên cho dễ thở hơn trước đã. Trời ! Tôi cảm thấy bản thân mỗi một thế nào ! Phiền ngài khóa chặt giùm mấy vị quan tòa của tôi kia, rất đội ơn ngài. Cái nghề làm quan tòa sám hối, tôi đang hành sự nó đây. Thói thường, thì văn phòng tọa ở tửu điểm Mexico-City. Nhưng mà chí lớn vốn dĩ là thứ hăng lan rộng khỏi vòng nhiệm sở. Cả khi phải nằm, cả khi hâm hấp nóng, tôi cũng vẫn tác hành như thường. Vả chăng, cái nghề đặc biệt này, ngài không

hành sự nó đâu, mà hô hấp nó, bất luận vào giây phút nào. Thật vậy, ngài chớ nên tưởng rằng, suốt năm ngày qua, tôi tâm sự cùng ngài dài dòng ngắn này là để kể lể cho vui vậy thôi. Không đâu, xưa kia, tôi cũng đã lẻo bẻo luôn mồm để chẳng nói điều gì. Bây giờ, lời lẽ tôi thốt ra thấy đều có chủ đích. Nó cố nhiên hướng về mục đích xóa tiệt tiếng cười và tránh cho mình khỏi bị xét xử, mặc dầu bề ngoài chúng như không có lấy được một lối thoát nào. Chướng ngại lớn cản trở không cho chúng ta thoát khỏi sự tình đó chẳng nằm ở chỗ chính chúng ta là kẻ đầu tiên tự ý buộc tội mình ư ? Vậy thì thoát tiên phải buộc tội hết thấy mọi người, không chừa một ai, ngõ hầu đã giảm bớt tội trạng của mình².

2 Chỉ trích rõ rệt giới trí thức khuynh tả Pháp đã phê bình thái độ xuất của Albert Camus kể từ năm 1950. Albert Camus cho rằng giới này mang mặc cảm phạm tội, nên mới bối lung tìm vết mà đổ tội cho ông, ngõ hầu giảm bớt tội trạng của

Chẳng khi nào khoan thứ một ai, không chẳng khi nào cả, nguyên tắc khởi đầu của tôi là vậy. Tôi chối tiết hết nào thiện chí, nào sai lầm khả kính, nào cảnh tình lỡ bước, nào trường hợp giảm khinh³. Với tôi, không có chuyện giáng phước, không có chuyện phân phát miễn xá. Chỉ rất một chuyện là làm tổng số, rồi bảo : “Đây, bấy nhiêu đây. Ngài là một kẻ dối trụy, một con dê đực, một phường ăn nói huênh hoang, một tuồng kê gian, một tay nghệ sĩ, vân vân”. Vậy đó. Một cái rụp⁴. Ấy vậy, nên chỉ về mặt triết lý cũng như về mặt chánh trị, tôi ngả theo thuyết nào không nhìn nhận con người có bản

mình.

3 Chỉ trích rõ rệt Jean-Paul Sartre. Xem chú thích (29) chương V.

4 Chỉ trích những lời phán xét hời hợt, thẳng tuột một chiều, không tìm hiểu thấu đáo người mình chỉ trích. Ấm chỉ những lời phán xét về mình do nhóm les Temps Modernes của Jean-Paul Sartre khởi thảo, nhân phê bình cuốn *l'Homme Révolté* của Albert Camus.

chất vô tội và theo thực hành nào đối xử y như một kẻ phạm tội. Ngài nhận thấy ở tôi đó ngài, một phần tử sáng suốt trung thành với cảnh tình nô lệ.

Nói nào ngay, không có nô lệ, thì quyết chắc không có giải pháp tối định. Tôi đã hiểu được điều này rất mực nhậm lệ. Xưa, tôi chỉ có mỗi chữ tự do trong miệng. Tôi tráng nó lên bánh mì khi ăn lót lòng, tôi gặm nó suốt ngày ròn rã, tôi mang vào cuộc đời một hơi thở ngọt ngào và thơm mát tự do. Tôi giờ cao cái chữ tự do ấy mà giăng vào mặt kẻ nào dám nói trái ý tôi, tôi đã bắt nó phụng sự ước vọng và thế lực của mình. Tôi thả nó trên giường, vào vành tai thiêm thiếp của mấy cô bạn và nó giúp tôi bỏ rơi họ dễ dàng. Tôi đựng đầu cũng lòn nó vào được cả⁵....

5 Xem : Beaucoup d'écrivains modernes, dont les existentialistes athées, ont supprimé Dieu; mais ils ont conservé le

Ấy tôi lại nổi nóng rồi, lời lẽ mất hết mực thước. Vậy mà nghĩ kỹ, thì tôi cũng đã có khi vận dụng tư tưởng tự do một cách ít vụng lợi hơn và, ngài hãy xét xem tôi khờ khạo tới mực nào, cũng đã rắp tâm bảo vệ nó vài ba lần. Cố nhiên không đến độ hy sinh tánh mạng cho nó, nhưng chẳng phải là không mạo hiểm đôi phần⁶.

péché ori-ginel. On a trop affirmé l'innocence de la création. Aujourd'hui, on veut nous accabler sous le poids de notre culpabilité. Il y a, je crois, une vérité intermédiaire. Nhiều nhà văn tân tiến, trong số này có các nhà văn hiện sinh vô thần (chỉ định rõ rệt nhóm nhà văn qui tụ quanh Jean-Paul Sartre), đã diệt bỏ Thượng đế ; nhưng họ vẫn còn giữ nguyên nguyên tội. Người ta đã khẳng định quá mức sự trong trắng vô tội của tạo vật. Bây giờ, thì người ta lại muốn đè bẹp chúng ta dưới sức nặng của sự hữu tội. Nhưng tôi nghĩ, có một sự thật trung dung. (Albert Camus: Déclaration faite au critique M. Jotterand, 15 Mars 1954. Lời tuyên bố của Albert Camus chề nhà phê bình AM letterand, ngày 15 tháng Ba 1954).

6 Trên thực tế, Albert Camus đã tham dự cuộc kháng chiến chống Đức thời 1940-1945, công tác bí mật khá nguy hiểm. Sau này, trong thời gian chiến tranh giải phóng ở Algérie, ông cũng đã âm thầm lãnh nhiều nhiệm vụ làm trung gian giữa các nhà lãnh đạo phong trào giải phóng Algérie (F. L. N. Front de Libération National) và chánh quyền Pháp khoảng 1954-1960 ; mấy công tác bản chánh thức này không khỏi bị nhiều phe chánh trị cực hữu và cực tả bấy giờ tìm cách phá

Cũng nên miễn chấp mấy hành động liều lĩnh đó, tôi không hiểu rõ bấy giờ mình làm việc gì. Tôi không hiểu rõ rằng tự do chẳng phải là một phần thưởng hay một huy chương ngài ăn mừng trong mùi rượu sâm-banh. Cũng chẳng phải là một vật biếu nhau, một hộp bánh mứt dành để trém mép cho khoái lỗ miệng. Không, không đâu, ngài ạ, tự do ngược lại là một khổ dịch, và là một cuộc chạy bộ dẻo dai, thật cô quạnh, thật nhừ xác. Không có sâm-banh, cũng chẳng có bạn hữu nâng ly trù mển nhìn ngài. Đơn chiếc một mình trong căn phòng ủ dột, đơn chiếc một mình trong vành móng ngựa và trước mặt quan tòa, và đơn chiếc một mình để định đoạt, trước mặt chính mình hay trước mặt đám người xét xử mình. Tót đầu mũi mọi tự do, đều có lời

hoại, và đương sự chẳng phải là không gặp nhiều trở ngại hiểm nguy đến tánh mạng.

phán quyết, chính bởi lẽ đó mà tự do quả thật quá tư nặng nề khó gánh, nhất là khi mình còn bị chứng rét rừng làm tình làm tội, hay đau khổ cõi lòng, hay không còn yêu thương lấy một ai trên thế gian này.

(Còn tiếp)

ALBERT CAMUS

TRẦN THIÊN ĐẠO dịch



GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

BẠN ĐỌC

THƯ TRUNG

* Học sinh Đỗ Hoàng Ý, Sài-gòn,
hỏi:

Trong bài thơ ÔNG NGHỀ THÁNG
TÁM của cụ Nguyễn Khuyến, em thấy
có câu:

Ghế treó lọng xanh ngời bảnh chọe,

Tưởng rằng đồ thật hóa đồ chơi.

mà hầu hết, em xin nhấn mạnh là hầu
hết các sách giáo khoa đều giảng rằng :
Hai câu đó để chỉ trích, chê bai ông Tiến
sĩ. Như vậy tức là các sách đó đã đương
nhiên công nhận là lọng xanh để dành
cho các ông tiến sĩ.

Nhưng trong cuốn tiểu thuyết LÊU CHÔNG của cụ Ngô Tất Tố, em thấy trong đoạn tả vị quan trường (giám khảo) được dùng lọng xanh.

Như vậy, em không hiểu là cụ Ngô Tất Tố đúng hay các sách đó đúng? Thực ra, cụ Nguyễn Khuyến đã chỉ trích ai? Quan trường hay các ông tiến sĩ qua các câu thơ đó?

– Trả lời :

Cả hai đều đúng. Vì muốn là quan trường thì phải đỗ tiến sĩ trước đã. Còn đi thì tiến sĩ, nếu đỗ, sẽ được vua ban cho lọng xanh để về quê vinh qui bái tổ.

Trên lọng xanh còn có lọng vàng, mà lọng vàng thì chỉ có vua mới được dùng thôi.

Bài thơ của cụ Nguyễn Khuyến là

để giễu ông nghề bằng giấy mà con nít thường dùng làm đồ chơi trong dịp Tết Trung-thu.

Hai câu hỏi khác của em về Sử Địa, chúng tôi chưa thể giải đáp, vì là các danh từ sử địa của ta cho tới nay chưa được thống nhất. Từ trước, người ta có thành lập nhiều nhóm, nhiều ban nghiên cứu các nhân danh và địa danh, nhưng các ban đó hoạt động cứ được nửa chừng thì lại ngưng, vì lý do này hay lý do khác. Ta lại đành chờ vậy !

*** Bạn Thanh-Nhật, Quảng Ngãi, hỏi:**

Ai đề xướng bài quốc ca Việt-Nam?

– Trả lời:

Về bài quốc ca Việt-Nam, bạn có thể

xem bài của anh Nguyễn Ngu-Í, đã đăng trên tập san Bách Khoa, số 244 và 245, trong đó tác giả đã biên khảo rõ ràng về nguồn gốc của bài quốc ca.

*** Học sinh Lê Phương Giang, Đà-nẵng, hỏi :**

1) Trong bài Trường Tương tư của Hàn Mặc Tử có câu “Hãy van lớn ở dưới chân Bàn thành”, lại có sách viết : “Bàn Thánh”. Như vậy hai chữ Bàn thành và Bàn Thánh có ý nghĩa như thế nào ?

TRẢ LỜI:

– Bàn thành tức Bình-định. Bàn Thánh là chép sai.

2) Theo lời ông Quách Tấn đã nói trong Văn số 73 +74 là thơ Hàn Mặc Tử

đã bị thất lạc quá nhiều trong thời chiến. Như vậy hiện nay thơ Hàn Mặc Tử đã tìm lại đủ chưa ? Và có phải hầu hết thơ Hàn Mặc Tử đều ở trong cuốn Thơ Hàn Mặc Tử do Tân-Việt xuất bản không ? Hay còn ở đâu khác nữa?

TRẢ LỜI :

– Ngoài những bài đã in trong tập Thơ Hàn Mặc Tử do Tân-Việt xuất bản, hiện mới tìm lại được một số bài khác nữa. Bạn chỉ cần đọc kỹ thiên Hồi ký của nhà thơ Quách Tấn là đủ thấy có nhiều bài không in trong tập Thơ Hàn Mặc Tử.

3) Ngoài thơ ra Hàn Mặc Tử có sáng tác văn xuôi không ? Có còn lưu lại đến bây giờ bài văn xuôi nào không ?

Theo tôi nhớ, khi còn học ở lớp đệ Ngũ, tôi có học một bài văn xuôi của Hàn

Mặc Tử. Đến nay không còn nhớ nhan đề, xuất xứ cũng như lời văn. Nhưng chỉ nhớ mang máng đại ý Hàn Mặc Tử tả lại một đêm trăng cùng mấy người bạn chèo thuyền trên sông Hàn-giang. Như thế có đúng không ?

TRẢ LỜI:

Cô, nhưng rất ít. Thời tiền chiến có in một tập văn xuôi của Hàn Mặc Tử nhan là Chơi giữa mùa trăng. Bài bạn nhớ đó trong tập này.

4) Bà Ngọc Sương có phải là nữ văn sĩ không. Hiện bà đang làm gì và ở đâu ?

TRẢ LỜI :

Bà Ngọc Sương có làm nhiều thơ đăng trên các báo. Hiện bà có gia đình, ở Sài-gòn.

*** bạn Thu Hà, Quảng-ngãi, hỏi :**

1) Tôi muốn viết sách và đã thực hiện được một vài tác phẩm vậy bây giờ làm thế nào để cho ra đời, tác phẩm đầu lòng ấy. Xin ông góp ý

TRẢ LỜI :

Nếu bạn muốn nói « ra đời, là cho in thành sách, thì bạn có thể xem bài Giải đáp Thắc mắc đã đăng trong Văn số 63, nơi tr. tr. 120-121, sẽ rõ.

Có một cách khác, bạn có thể xem Kinh nghiệm đời văn của văn hào Erskine Caldwell, trong Văn số 32.

2) Jean-Paul Sartre được tặng giải Nobel với tác phẩm nào, và tác phẩm ấy đã được dịch sang Việt ngữ chưa ? Liệu

tòa soạn Văn có thể thực hiện trong năm nay được không ?

TRẢ LỜI :

Jean-Paul Sartre được thưởng Nobel với toàn bộ tác phẩm. Mới nhất là cuốn *Les Mots*. Sau khi đăng dứt Sa-đọa, chúng tôi sẽ đăng bản dịch *Les Mots*, của anh Nguyễn Minh Hoàng. Sau khi đăng báo, bản Việt dịch sẽ được in thành sách...

Mấy câu hỏi khác của bạn sẽ được học giả Lê Ngọc Trụ giải đáp. Tiện đây cũng xin lưu ý toàn thể những bạn có thư yêu cầu giải đáp thắc mắc được biết là học giả Lê Ngọc Trụ bị đau (tê thấp) đã hai tháng nay, không làm việc được. Ngay khi nào cơn bệnh thuyên giảm, ông Lê sẽ lại trả lời các thắc mắc của quý bạn. Trong khi chờ đợi, yêu cầu quý bạn đừng gửi thêm thư mới. Đa tạ.

*** bạn Uyên Linh, Long-xuyên, hỏi :**

1) Báo chí 100 năm ở Việt Nam gồm những tờ nào ?

TRẢ LỜI :

Câu bạn hỏi quá tối nghĩa nên chúng tôi khó trả lời. Nếu bạn muốn hỏi về những số báo đặc biệt được ấn hành nhân dịp kỷ niệm 100 NĂM BÁO CHÍ V.N. thì bạn có thể xem tập san Bách Khoa, ấn hành nhân dịp đó. Những thắc mắc khác về vấn đề này bạn có thể biên thư hỏi tập san Thời Nay là tờ báo đã được tặng giải thưởng của vụ kỷ niệm đó.

2) Thái độ của những nhà văn hiện đại đối với dư luận và Bô Văn hóa Giáo dục tăng hệ số sinh ngữ mà vẫn giữ nguyên hệ số quốc văn (sinh ngữ phụ hệ

số 2 sinh ngữ chánh hệ số 3, quốc văn hệ số 2).

TRẢ LỜI :

Điều bạn thắc mắc có lẽ chỉ là một dư luận. Và chúng tôi cũng mong đó chỉ là một dư luận mà thôi. Bộ Văn hóa Giáo dục chắc cũng chẳng đại gì mà lại quyết định một việc “kỳ” như thế.

* Cô Nguyễn Thị Phượng Linh,
Biên-hòa, hỏi :

1) Tôi có đọc trong Tin Sách số 50 và 51, một bài phê bình cuốn Mười nhà văn, mười truyện thời chiến, của tác giả Dương Hùng Cường, trong bài đó nhà xuất bản Giao Điểm bị chỉ trích khá nặng nề. Ông nghĩ sao về những lời chỉ trích đó ?

TRẢ LỜI :

Người chủ trương cơ sở xuất bản Giao Điểm cậy nhờ tôi trả lời cô là chúng tôi luôn luôn tôn trọng quyền phê bình của bất cứ một cây bút phê bình nào. Do lẽ đó, ông Dương Hùng Cường, với tư cách một nhà phê bình, có toàn quyền chỉ trích chúng tôi. Chỉ có điều đáng tiếc là ông Dương Hùng Cường đã thiếu thận trọng khi viết bài, cũng như ông đã thiếu mất cái thái độ vô tư cần thiết của một nhà phê bình.

Chẳng hạn như một câu văn nhà Giao Điểm viết dài tới năm chục chữ, ông Dương Hùng Cường ngắt lấy 5 chữ đầu. Sau 5 chữ đầu câu đó ở nguyên bản là một dấu phẩy, nay ông Dương chấm câu sau 5 chữ đó và tỏ ý thắc mắc không hiểu nghĩa câu đó ra sao. (Trái lại nữa là khác,...) Phê bình kiểu đó thì cho là

chúng tôi có muốn thương xác với ông, nghĩ cũng bằng thừa. Đó là nói về sự ngắt câu thiếu thận trọng. Còn theo tu từ pháp, thì dù cho có ngắt câu như thế, câu văn cũng không hẳn là khó hiểu đến nỗi nhà phê bình phải chê trách. Lúc viết những dòng này, trên một bản tin, tôi đọc thấy câu sau đây : *“Tổng thống Hoa-kỳ không cho rằng những hành động Hải quân pháo kích vào lãnh thổ Bắc Việt và rà mìn quanh các cửa sông ở Bắc Việt không làm cho chiến tranh nghiêm trọng thêm, mà trái lại.”* Đọc câu văn trên, chẳng lẽ nhà phê bình của chúng ta lại phải kêu lên mà trái lại là cái gì ? Nữa sao ?

Phần khác, sau khi đã xuất bản mấy chục cuốn sách, đây là lần đầu tiên nhà xuất bản Giao Điểm viết ít lời để giới thiệu tác phẩm. Vì một lý do đặc biệt đã

được trình bày trong bài giới thiệu. Có lẽ nhà phê bình đã không đọc kỹ, không nắm vững được cái lý do đặc biệt đó nên đã nặng lời chỉ trích chúng tôi. Dầu sao, như trên đã nói, chỉ trích là cái quyền của nhà phê bình. Chỉ trích đúng hay sai, đó mới là điều quan trọng. Và, chúng tôi thiện nghĩ, chỉ có những độc giả, những người tinh ý và vô tư, mới dễ dàng nhận ra sự chỉ trích đó là đúng hay sai.

2) Cũng trong bài phê bình đó, tôi thấy tác giả viết :

. . . “Tôi thường hay lầm truyện của Nguyễn Đình Toàn với Dương Nghiễm Mậu. Vì cả hai tác giả đều có một lối viết thật giống nhau. Giống ở cả những cách làm dáng thô bạo, với những trang giấy đầy nghẹt chữ, ở những câu đối thoại liên nhau không xuống hàng. Tôi không lấy làm ngạc nhiên nếu “Người Nuôi

Bệnh”, ký tên Nguyễn Đình Toàn. Và cũng không ngạc nhiên nếu Trong Đêm, ký tên Dương Nghiễm-Mậu....

Thú thật với ông : điều đó làm tôi ngạc nhiên. Tôi không biết tác giả định đùa hay sao mà lại viết như vậy ? Vì kỹ thuật, bút pháp, cũng như lối diễn đạt tư tưởng của Nguyễn Đình Toàn khác hẳn Dương Nghiễm Mậu — ấy là tôi và các bạn tôi đều nghĩ thế. Còn ông thì nghĩ sao ? Mong ông cho biết tôn ý...

TRẢ LỜI :

Chúng tôi không thể có ý kiến gì cả, vì, như trên đã nói, nhà phê bình có cái quyền của ông ta, cái quyền muốn viết sao thì viết.

Nhưng độc giả, thì lại có cái quyền khác, quyền muốn tin nhà phê bình đó

hay không, là tùy ý mình. Nói cách khác, mình có thể đồng ý hay không đồng ý với ông.

Trong trường hợp trên, chúng tôi nghĩ là chẳng riêng gì bạn mà còn đồng đảo những bạn đọc khác sẽ không đồng ý với nhận xét, hay đúng hơn với sự “thường hay lắm” của nhà phê bình...

Tiện đây, chúng tôi cũng xin được nói rõ là chúng tôi không muốn nói lại, với nhà phê bình của đặc san Tin Sách, tuy chúng tôi có thừa phương tiện để làm việc đó. Bởi lẽ lúc nào chúng tôi cũng tôn trọng quyền phê bình của các nhà phê bình. Sự phê bình đúng hay sai, chúng tôi xin dành cho bạn đọc phê phán. Lúc nào chúng tôi cũng coi việc được thiên hạ nhắc tới sách do mình in ra là quý. Sở dĩ chúng tôi lên tiếng ở đây cũng không ngoài mục đích giải đáp thắc mắc chung

cho hơn một bạn đọc đã từng viết thư về hỏi han chúng tôi.

Sau chót, chúng tôi cũng nghe nói, kể từ nay, nhà văn Nhật Tiến, phó chủ tịch TTVBVN, sẽ trực tiếp chịu trách nhiệm về các bài vở đăng trong Tin Sách. Chúng tôi hy vọng là bạn Nhật-Tiến với tính thận trọng cố hữu, sẽ gạt bỏ được những khiếm khuyết đại loại như sự nhầm lẫn, sự cắt xén mạch văn dẫn trên đây. Mong lắm thay !

THƯ TRUNG

đọc sách mới

mù sương

tập truyện : NGUYỄN XUÂN HOÀNG

người đọc: THƯ TRUNG

Mù Sương của Nguyễn Xuân Hoàng gồm tất cả 6 truyện ngắn : Giọt Nước Mắt Cho Chú Đăng. Trên Dòng Thác Lũ, Cơn Hải Âu Mù, Chốn Mong Ước và Mù Sương. Truyện đầy tất cả 95 trang, ấn loát sáng sủa, ít lỗi nhà in, đề giá bán 48 đồng.

Cái mà người đọc có thể nhận thấy ngay khi đọc các truyện của Nguyễn Xuân Hoàng là cái không khi gấp gáp

của tuổi trẻ, cái hơi thở nóng bỏng của đời sống được nung nấu và nguội lạnh do ngọn lửa tình ái, lẫn khuất trên từng dòng chữ. Truyện thứ nhất được kể như những truyện bình thường, đến truyện cuối cùng nó gần như chỉ còn là những lời độc thoại của một nhân vật nào đó của tác giả. Những chữ nghĩa, hình ảnh va chạm xô đẩy nhau đầu đó như một ngày mưa mù trên sông, một mặt sông bằng phẳng, nhưng đồng thời nó cũng là miêng một vực thẳm. Người ta có thể rong chơi trên cái mặt phẳng đó bằng những bước chân nhẹ nhàng của mơ mộng, nhưng cũng có thể sẽ bị chìm sâu khi cái ý thức nặng nề buộc đá vào hai chân, làm cho mất tích. Bởi mặt sông đã bị những hạt mưa mù lấp kia không để lại một dấu vết nào. Bởi ý thức không phải là một chiếc phao. Cái nổi nhẹ trên mặt nước, cái hạnh phúc mới thoát nhìn

tưởng như hơi hợt trong truyện, có cái phần chân không của nó, có cái phần hư không của nó, có cái đáy sâu, đủ ngập lụt để cho người tỉnh lại sự nhầm lẫn của mình, như khi nước tràn vào mũi làm cho ngộp thở. Đó là lúc người ta tưởng đã nắm hết được ý nghĩa của các truyện, bằng vào các chữ, cuối cùng người ta lại nhận ra không phải như thế. Đó là những truyện không có truyện, đó chỉ là những ý tưởng đứt rời. Thời đại của những nhân vật tiểu thuyết có cá tính đã hết, chỉ còn lại những linh vong thất thần trong đời sống, không có gì chắc chắn, kể cả mặt đất hằn dẫm dưới chân vậy.

Không có gì chắc chắn. Những câu chuyện, những nhân vật – liệu người ta có thể nói tới câu chuyện, nhân vật ở Nguyễn Xuân Hoàng ? – Tất cả hầu như chưa hoàn tất, không muốn hoàn tất. Tất

cả thể hiện một cái gì dở dang, bất ổn : những định mệnh chưa thành đồng thời không ngớt đi tìm sự hoàn thành của chúng. Do đó, người đọc Nguyễn Xuân Hoàng đã bắt gặp đời sống trên chữ nghĩa của ông, một đời sống thường trực thao thức vì ngổn ngang những mộng tưởng, những toan tính, những ám ảnh, những kỷ niệm... đang quẩn vào nhau tạo thành một hỗn loạn thay vì một trật tự, một nghi vấn thay vì một giải đáp ổn thoả. Trong ý nghĩa đó, viết cũng là một cách tìm kiếm, một cuộc nã truy. Và đọc không là sống lại lần thứ nhì kinh nghiệm tác giả – có cách giải trí nào bình yên và lười biếng, hơn thế ! – đọc là dự từng bước, từng đoạn hành trình qua những dòng chữ của tác giả, hành trình của chính người đọc, hành trình không dẫn về nơi chốn tác giả đã tới hay một nơi chốn nhất định và cố định nào. Đọc

là chống lại. Đọc cũng như viết không là hoàn tất cho xong một lần rồi thôi. Không có gì hoàn tất. Phải chăng văn chương chỉ nói có vậy.

Tình cảm bắt gặp thường xuyên ở các truyện Nguyễn Xuân Hoàng là mong ước. Bao nhiêu kẻ khát khao tìm tới “chốn mong ước” của mình. Tác giả nói nhiều về tình yêu (hay những kinh nghiệm va chạm của thể xác?). Nhưng dù trong quá khứ hay trong hiện tại, tình yêu đã chỉ còn là một tâm trạng nghi ngờ. “Có phải sự gần gũi nào cũng là một xa cách?” (trang 79). Đâu là tình yêu, đâu là mong ước tìm về?

Có phải luôn luôn đó là một tình yêu nào khác, một mong ước nào xa lạ. Có phải người ta luôn đứng cách khoảng với tình yêu hay với nơi chốn mình mong ước. Khoảng cách trở nên vô cùng khi

người ta chưa nhận diện rõ chốn mong ước thật sự của mình. Truyện Nguyễn Xuân Hoàng phải chăng là kinh nghiệm của khoảng cách vô cùng đó. Phải chăng tác giả muốn nói lên nghịch lý này : người ta chỉ mong ước khi chưa biết mình mong ước gì ; hay là: người ta chỉ mong ước chính sự mong ước của mình.

THƯ TRUNG

tin văn... văn

Lý Hoàng Phong mất xe

Nhà văn Lý Hoàng Phong, người chủ trương tập san Văn nghệ trước đây, vừa bị quân gian “thối” mất chiếc xe Honda. Hiện nay nhà văn khả ái họ Lý đang lâm vào cảnh khốn đốn, và cả hai vợ chồng anh đều trông vào cái xe đó để đi làm.

Ít năm gần đây, Lý Hoàng Phong sáng tác ít. Anh đang cùng các bạn thân cũ gây dựng lại cơ sở xuất bản Văn Xã. Nay anh bị mất xe thì e là cơ sở xuất bản đó cũng bị ảnh hưởng lây. Cầu mong sao anh Lý Hoàng Phong sẽ gặp nhiều may mắn, khắc phục được mọi khó khăn, để cơ sở Văn Xã mỗi ngày một thêm lớn mạnh, trường tồn...

Tin Sách chưa chết, Tao Đàn sắp sinh

Trong một số trước, chúng tôi có đề đặt loan tin là dường như đặc san chuyên về thư tịch Tin Sách sẽ đình bản. Nhưng nay được biết là Tin Sách sẽ tiếp tục xuất bản, và lần này nhà văn Nhật Tiến sẽ thay mặt Trung tâm Văn-Bút Việt Nam đích thân trông nom bài vở,

Phần khác, nhóm Tao Đàn của thi sĩ Đinh Hùng cũng vừa tổ chức một buổi ăn nhậu ra mắt để chuẩn bị phát hành số đầu tiên của tuần báo Tao-Đàn Thi-nhân. Tuần báo này sẽ chuyên trị về thơ và sẽ quy tụ đông đảo những nhà thơ thời danh trong và ngoài nước.

Chúng tôi chân thành cầu chúc Tin Sách và Tao Đàn Thi nhân sẽ mạnh tiến trên đường phục vụ văn hóa xứ sở..

nhạc chủ đề xuất ngoại

Nhạc chủ đề, chương trình nhạc vô tuyến truyền thanh do Vũ Thành An phụ trách, đã bắt đầu được phát thanh trên luồng sóng đài Tiếng Nói Hoa-kỳ (VOA). Được biết đợt đầu đài VOA sẽ phát 13 chương trình Nhạc Chủ đề, và sau đó rất có thể chương trình này sẽ còn được tiếp diễn lâu dài. Ước mong sao các đài phát thanh ngoại quốc sẽ chiều có nhiều hơn tới các ban nhạc Việt Nam, ngõ hầu nhạc Việt có dịp được phổ biến rộng và xa, tới khắp nơi trên hoàn vũ. Đành ước mong người ngoài vậy, chứ trông đợi nơi ta thì biết đến bao giờ?...

xếp bút, đàn theo...

Nhà văn Dương Nghiễm Mậu, sau thời gian thụ huấn tại quân trường nay đã phục vụ tại một cơ quan tâm lý chiến.

Mới đây gặp họ Dương, ông cười hể hể cho biết hồi ở quân trường ông cũng vác súng, ba-lô đi tập đi tành như ai. Bây giờ nhận công việc mới cũng bề bộn lắm, nhưng ông cũng sẽ cố hoàn tất truyện dài Đốt đuốc soi rừng để sớm giao cho Văn ấn hành trong loại sách phổ thông...

Họa sĩ Cù Nguyễn, một họa sĩ trẻ tuổi thời danh, sau thời gian thụ huấn tại quân trường, đã được chuyển về phục vụ tại Sư đoàn 5 Bộ binh.

Nhạc sĩ Đỗ Đình Phương, danh thủ Tây-ban-cầm, đã từng được cử đi ngoại quốc để trình bày nhạc Việt, cũng hiện đang kẹt trong một quân trường.

Mới đây lại có tin đồn là thi sĩ Nguyên-Sa, đang theo học tại quân trường Thủ-đức, bỗng bị giao động thần kinh sao đó nên phải về nằm dưỡng bệnh tại bệnh

viện Cộng-hòa. Nếu tin đồn trên là đúng thì chúng tôi xin cầu chúc thi sĩ Nguyễn Sa mau được bình phục và sớm có nhiều sáng tác mới để thỏa lòng mong đợi của bạn đọc bốn phương...

thêm một hội các nhà văn

Ngày 19-2-1967, do sáng kiến của linh mục Cao Văn Luận, trên ba mươi nhà văn, nhà báo thuộc nhiều cơ quan và khuynh hướng khác nhau, đã hội họp và quyết định thành lập một hội các nhà văn nhà báo, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi để các anh em trong giới có thể gặp gỡ và giúp đỡ nhau hoàn thành sứ mạng đối với đất nước, trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay. Theo thông cáo phát hành sau buổi họp thì Hội lấy tên là HỘI THIÊN CHÚA GIÁO CÁC NHÀ VĂN NHÀ BÁO VIỆT NAM để nhấn mạnh rằng các hội viên chỉ cần chấp nhận tinh

thần Thiên Chúa giáo trong việc định hướng chức nghiệp của mình, chứ không nhất thiết là người công giáo.

Hội cũng đã bầu xong một ban Thường vụ gồm bảy nhà văn. nhà báo danh tiếng lẫy lừng. Ngoài ra, hai vị linh mục Cao Văn Luận và Nguyễn Huy Lịch cũng đã được đức Tổng giám mục chấp thuận cho làm cố vấn tinh thần cho Hội.

Hoạt động đầu tiên của Hội là tổ chức một buổi hội thảo, vào ngày 25-3-1967, với đề tài : Những khó khăn và lệ thuộc của báo chí hiện nay. Hai vị chủ báo là Nam Đình và Vũ Ngọc Các sẽ đặt vấn đề.

Từ trước tới nay, các hiệp hội văn hóa được lập ra cũng nhiều nhưng hoạt động trên thực tế thì không được bao nhiêu. Lần này, thiên hạ ước ao Hội

Thiên Chúa giáo các nhà văn nhà báo Việt Nam sẽ hoạt động tích cực, thân lượm nhiều thành tích vẻ vang, ngõ hầu tránh được cái cảnh quen thuộc cũ, cảnh mà dùng chữ của nhà văn Mai Thảo, là hom hem phát biểu, móm mém tuyên ngôn... Lại ước ao Hội sẽ đóng góp được nhiều nỗ lực trong ngành xuất bản, vì cứ theo lời đồn thì Hội đã có sẵn một cơ sở ấn loát lớn lao do linh mục cố vấn Cao Văn Luận mới di chuyển từ ngoài Huế vào Sài-gòn...

Phần khác, vì Hội có chủ trương tôn trọng tinh thần Thiên Chúa giáo trong việc định hướng chức nghiệp... chứ hội viên không nhất thiết là người công giáo, nên chúng tôi xin phản ánh nơi đây một ý kiến chung của nhiều người : đề nghị Hội nên đổi một chữ trong cái tên của hội. Chữ Ki-tô-giáo hoặc Cơ đốc giáo

thay vì Thiên Chúa giáo như hội đã chọn. Nếu hiểu cái tinh thần Thiên Chúa giáo theo nghĩa chữ christianisme thì đề nghị đổi tên cũng không hẳn là vô lý vậy ! (Ấy là phòng xa trường hợp hội có những hội viên không theo Thiên Chúa giáo. Còn nếu hội chỉ toàn những người cùng chung một tôn giáo thì thiết tưởng cũng chẳng cần đổi tên làm chi. Bởi vì lúc đó Đức Thiên Chúa đều là Chúa của tôi chung cho cả mọi người rồi !...)

THƯ TRUNG



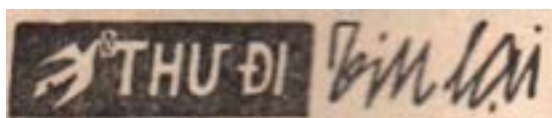
Tòa soạn VĂN vừa nhận được những tác phẩm mới do tác giả hoặc nhà xuất bản gửi tặng. Xin chân thành cảm ơn người tặng sách và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc :

* CHẾT TRONG LÒNG NGƯỜI, thơ Luân Hoàn, Ngưỡng Cửa xuất bản. Sách đây 112 trang, giá nhất định 42 đồng.

Thi phẩm thứ tư của nhà thơ Luân Hoàn gồm 34 bài thơ.

* NHỮNG BÀI CA SÂM THƯƠNG, thơ Lý Minh, Hồng Lĩnh xuất bản. Sách đây 24 trang, giá nhất định 15 đồng.

Tác phẩm thứ ba của Lý Minh, một nhà thơ quen thuộc với độc giả của VĂN, là một thi phẩm gồm 25 bài thơ ngắn.



* Ông Lưu Vạn Chánh, Đà-nẵng.

Bay Đêm và Chân dung Nhất-Linh đã hết từ lâu. Phần khác chúng tôi không nhận được số tem ông nói trong thư.

* ông Lê Nguyên Hạnh, Bình-tuy

Văn tập XI chưa đóng xong. Khi nào có sẽ gửi tới ông ngay.

* bạn Trần Ngọc Quy, Huế.

Thư hỏi mua báo cũ cần gửi kèm tem thư để chúng tôi trả lời bằng thư riêng.

* bà Nguyễn Khánh Thu Yên, Đà-lạt

Muốn xuất bản sách, xin bà xem bài Giải đáp Thắc mắc đăng trong VĂN số 63, tr. tr. 120-121, sẽ rõ. Còn muốn gửi bài cho VĂN, xin bà cứ tự nhiên.

NHẮN TIN :

Một số anh em có gửi thư thăm hỏi tôi. Vì bệnh nhiều tôi không thể trả lời riêng được. Xin thứ lỗi (Trần Tuấn Kiệt),

CẦN MUỢN SÁCH CŨ :

Cần mượn GẤP đặc san Lúa Mới của trường Trung học Nguyễn Bá Tòng, niên khóa 1958-59, từ số 1 đến số 5, không đầy đủ 5 số cũng được. Có số nào xin cho mượn số đó. Xin liên lạc với tòa soạn Văn.

CẦN MUA BÁO CŨ :

Tòa soạn Văn cần mua lại tập san Văn

hóa Á châu, từ số 25, ấn hành tháng Ba 1960 đến số đình bản. Bạn nào dư dùng, xin nhường lại, chúng tôi rất đổi cảm ơn.



BÀI ĐÃ NHẬN ĐƯỢC

Văn :

Quý bạn : Ngọc Thúy. Dương Khương Trạc. Trần Ngọc Lý. Hà Minh Giang, Hoài Vũ. Tường Vi (fh). Tường Năng Tiến (fh). Đặng Vĩnh An (fh). Văn Quyền (fh), Hận Cuồng Chính (fh). Thác Tử Vọng (fh), Kim Chung. Lưu Vân. Văn Lê Thiên Dã Mạc (2/fh). Từ Thế Mộng (fh).

Thơ :

Quý bạn : Hoài Mông Thiên Thai.
Hàn Lệ Trinh. Nguyễn Sanh Lợi. Nguyễn
Văn Lượng. Trương Việt Nhân. Trương
Nhật Nguyệt, Hoài Tịnh Ngôn. Nguyễn
Cù Bắc. Vân Xuyên. Ngân Hà. Th. Ngọc
Thạch, Phạm Ký (2), Trình Nh. Nguyễn
Huy Đạt. Huỳnh Tấn Phát. Phan Công
Quang. Ngân Việt Sơn. Triều Tâm Khánh.
Kim Chung. Hà Trung. Nguyễn Trung
Hải. Đặng Huy Trần. Vương Kha. Thái
Huy Long, Hàn Huy Thanh. Đỗ Tuấn
Phan. Trần Tấn Thảo, Huỳnh Chung
(2). Mạc Điệp. Viêm Tịnh, Lợi AST. Võ
Mạnh Hồ. Tuyết Nhung. Phan Mai. Minh
Đường Nguyễn Hải Chi, Đỗ thị Nguyên-
Cung. Vũ Lệ Huyền. Minh Thanh Long.
Ngọc Thẩm. Châu Toàn Dũng. Trần
Hong Hoang. Minh Liên. Châu Hồng

Phượng, Hà Nguyên Hải. Chung Chinh. Trần Dza Lũ (2). Trịnh Xuân Nhẫn. Hữu Lễ Viết An. Đông-Di Đông Phương. Vũ Đình. Ngô Tuấn. Nguyễn Hiền, Tường Vi (fh). Huỳnh Duy Hiếu (fh). Xuân Lan (fh). Văng Đắc Lai (fh) Thi Vũ Hà-Như (fh), Hàn Thế Phong (fh). Quế Viên (fh). Du Nhân (fh). Minh Huy (fh). Nguyễn Ngọc Dung (fh). Nguyễn Khánh Thu Uyên. Từ Thị Hiền (gl). Vũ Hồ Hạ Sách. Châu Hoa Vân, và Mạnh Hồ, Dạ-Hải Phương Hùng. Châu Hoa Vân. Ng Tấn Sĩ. Lộc Vũ. Phong-Triều Ngân Việt Sơn. Từ Nghiêm Nguyễn, Đông Phương Tử. Đoàn Văn. Nguyễn Thái Nam. Vân Xuy-ên, Miên Ca. Cao Hoàng Hồ. Ng. Đình Hoàng. Trương Văn Dũng.

— Ban tuyển đọc tác phẩm của VĂN đã đọc những tác phẩm của quý bạn và

rất tiếc không thể chọn đăng. Xin chân thành cảm ơn và mong quý bạn vui lòng gửi cho VĂN những tác phẩm khác.

TRONG THÁNG TƯ 1967 ĐÓN ĐỌC

VĂN

NGHIÊN CỨU VÀ PHÊ BÌNH
VĂN HỌC

TẬP 1. NỘI DUNG GỒM CÓ :

a) Nhận định và tiểu luận:

LÊ VĂN SIÊU, Nói là gì ? LÃNG NHÂN, Khách viễn phương. THANH LÃNG, Người phê bình 67 nhìn vào phê bình 67. VŨ ĐÌNH LŨU, Tinh thần hài hước trong văn nghệ. TAM-ÍCH, Văn học hiện tượng luận có phải là văn chương khiêu dâm không ? HUỲNH PHAN ANH, Hành trình vào vô hạn...

b) Nhiều bài phê bình sách mới của: NGUYỄN VĂN THƯ, VÕ PHIẾN. TẠ

TRỌNG HIỆP. VŨ HẠNH, VÕ HỒNG.
NGUYỄN QUỐC TRỤ. THƯ TRUNG,
HUỲNH PHAN ANH. THỊ VŨ. ĐỖ
TẤN...

SÁCH GIAO ĐIỂM

MỜI PHÁT HÀNH

BÊ TRÁI VÀ BÊ MẶT

(tiểu luận)

ALBERT CAMUS

giải Nobel về Văn chương 1957

TRẦN THIÊN ĐẠO

giới thiệu, phiên dịch và chú giải

